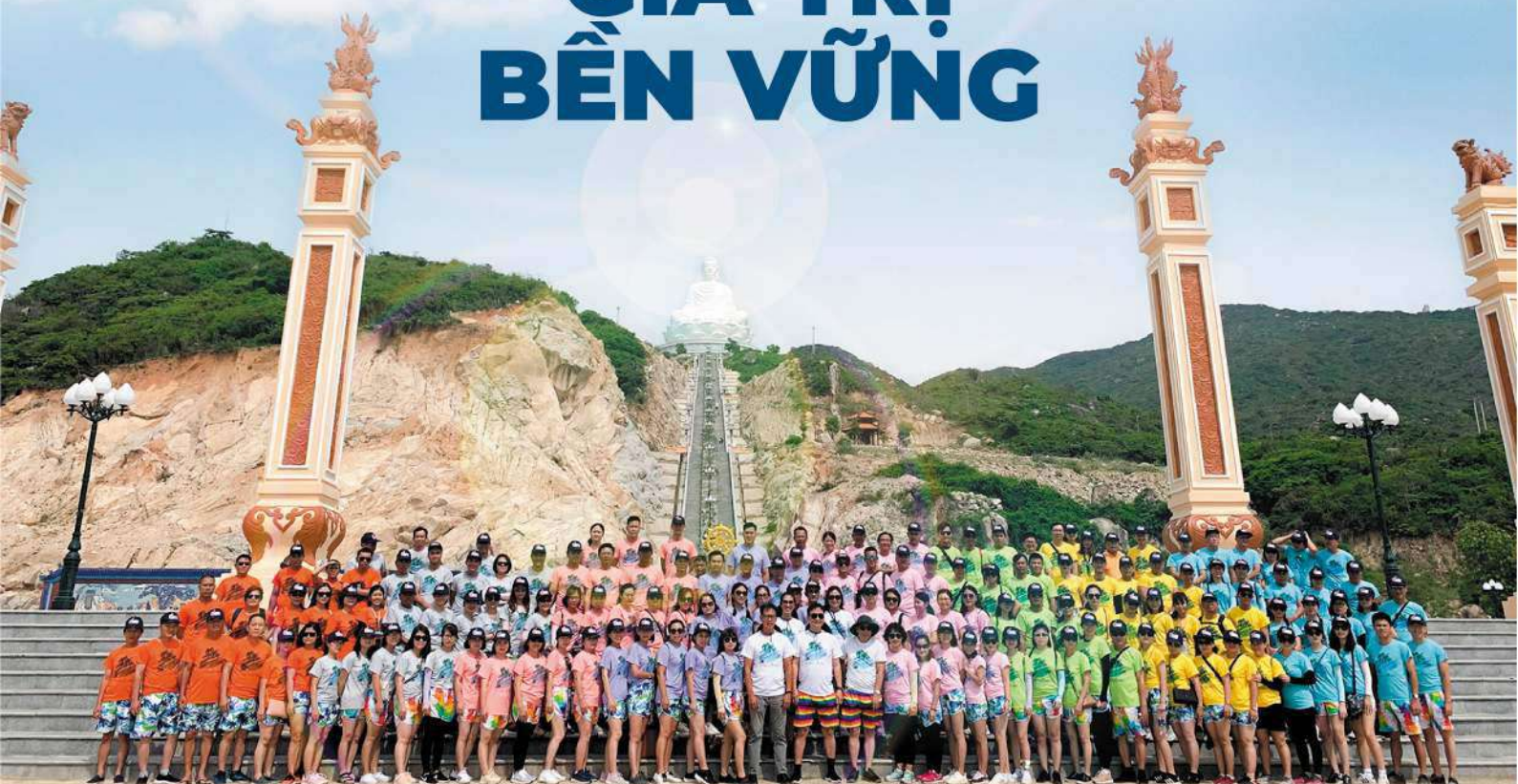




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

BAMBOO CAPITAL GROUP

GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



»1«

THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn sứ mệnh giá trị cốt lõi	05
Thông điệp của Chủ tịch Tập đoàn BAMBOO CAPITAL	08
Hành trình năm 2019	09
Các giải thưởng trong năm 2019	11

»2«

GIỚI THIỆU VỀ BCG

Quá trình hình thành và phát triển	21
Danh sách Công ty con, Công ty Liên doanh, Liên kết	23
Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	25
Giới thiệu các dự án và Công ty thành viên tiêu biểu	27
Phân tích các rủi ro	43
Văn hóa Tập đoàn BCG	47

»3«

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Báo cáo của Hội đồng quản trị	63
Báo cáo của Ban kiểm soát	74
Báo cáo của Ban điều hành	78
Công tác xúc tiến đầu tư và quan hệ nhà đầu tư	96

»4«

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019	113
---	-----

»5«

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu về báo cáo phát triển bền vững	135
Báo cáo phát triển bền vững năm 2019	141

»6«

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2019

Báo cáo của Hội đồng quản trị	159
Báo cáo kiểm toán độc lập	164
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	165
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	169
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	171
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	173



1

THÔNG TIN CHUNG

TÂM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

01

TÂM NHÌN

BCG định hướng trở thành đơn vị phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam trong thời gian tới. Lĩnh vực năng lượng tái tạo sẽ được phát triển trên cơ sở sự phát triển bền vững của các lĩnh vực: sản xuất-nông nghiệp, xây dựng hạ tầng và bất động sản.

02

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của BCG là không ngừng xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên thông qua việc kết nối và hiện thực hóa thành công các cơ hội kinh doanh, dựa trên nền tảng kinh nghiệm, sự chuyên nghiệp, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.

03

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Tiên phong – Sáng tạo – Hoài bão
- Tôn trọng – Lắng nghe – Chia sẻ
- Lấy khách hàng và đối tác làm ưu tiên hàng đầu
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị doanh nghiệp
- Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

Kính gửi quý Cổ đông, quý Khách hàng, quý Đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital (BCG)

Được thành lập năm 2011, đến nay sau hơn 8 năm phát triển, Tập đoàn Bamboo Capital được đánh giá là một trong những công ty đa ngành hàng đầu tại Việt Nam, có năng lực tài chính ổn định, đồng thời cũng là thương hiệu đã tạo dựng uy tín trên thị trường với những công trình mang tầm vóc quốc gia và khu vực. Với phương châm gắn kết phát triển xã hội trong kinh doanh, kết hợp hài hòa giữa lợi ích nhà nước, lợi ích xã hội, lợi ích người dân với lợi ích doanh nghiệp, năm 2019 BCG đã ủng hộ hơn 2 tỷ đồng vào công tác xã hội, từ thiện, tham gia các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, cầu nông thôn, quỹ khuyến học,...

Cùng với những thành tựu chung của nền kinh tế, năm 2019 đã chứng kiến sự trưởng thành và phát triển mạnh mẽ của Tập đoàn Bamboo Capital trong hoạt động kinh doanh. Vị thế của Tập đoàn Bamboo Capital không ngừng được nâng cao và được minh chứng thông qua các danh hiệu, giải thưởng uy tín được các tổ chức trong nước và quốc tế bình chọn và trao tặng như: Vinh danh lần thứ 3 liên tiếp vào "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" do Vietnam Report và báo Vietnamnet bình chọn; dự án Malibu Hội An được vinh danh 3 hạng mục là "Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á" cùng "Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á" nằm trong khuôn khổ giải thưởng danh giá hàng đầu khu vực Dot Property Southeast Asia Award 2019 và giải thưởng "Dự án có thiết kế tiêu biểu" của chương trình bình chọn "Bất động sản tiêu biểu 2019" của Báo Nhịp cầu đầu tư.

Năm 2020 được xem là năm bản lề của Hội đồng quản trị khóa 2, nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ khi Công ty niêm yết năm 2015. Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, Tập đoàn Bamboo Capital không chỉ chú trọng tới các mục tiêu kinh tế tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận mà còn kết hợp thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Việc thực hiện tốt các hoạt động phát triển bền vững giúp Tập đoàn nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường, thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư

trong và ngoài nước, gắn kết đội ngũ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đóng góp hiệu quả cho thị trường, cộng đồng và xã hội.

Năm 2020 chắc chắn là một năm khó khăn khi đại dịch Covid-19 đã gây ra những tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế, xã hội, chính trị toàn cầu. Tại Việt Nam, đại dịch đã tác động mạnh đến nhiều mặt của đời sống, kinh tế, xã hội nước ta, nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phá sản hoặc thực hiện cắt giảm nhân sự với quy mô lớn. Trước bối cảnh đó, Tập đoàn khẳng định không có chủ trương cắt giảm nhân sự và kêu gọi toàn thể cán bộ nhân viên đồng lòng tập trung thực hiện "nhiệm vụ kép" là vừa tích cực phòng chống dịch, vừa hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra. Vượt qua thời kỳ khó khăn chung mang ý nghĩa vô cùng quan trọng trong giai đoạn viết tiếp hành trình phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital, đòi hỏi mỗi cán bộ nhân viên trong toàn Tập đoàn phải có sự chuyển biến trong nhận thức, tư tưởng, hành động, phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác với tinh thần ý thức trách nhiệm cao nhất, phấn đấu, nỗ lực 120% khả năng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Tập đoàn.

Ngoài ra, với cam kết "Bamboo Capital Group chung tay chia sẻ trách nhiệm cộng đồng", trong suốt chặng đường phát triển và đặc biệt trong mùa dịch Covid-19, Tập đoàn Bamboo Capital tiếp tục chủ động gắn kết hoạt động của doanh nghiệp với địa phương trú đóng, địa phương có phát triển dự án, quan tâm đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện và xem đó không những là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là yếu tố tồn tại lâu dài, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ trên đây, Hội đồng quản trị mong muốn toàn thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên Tập đoàn Bamboo Capital tiếp tục nỗ lực, đoàn kết, cùng nhau làm tốt các công tác, chức năng, nhiệm vụ của mình trong hệ thống, vì thương hiệu BCG tầm vóc và ngày càng lớn mạnh.

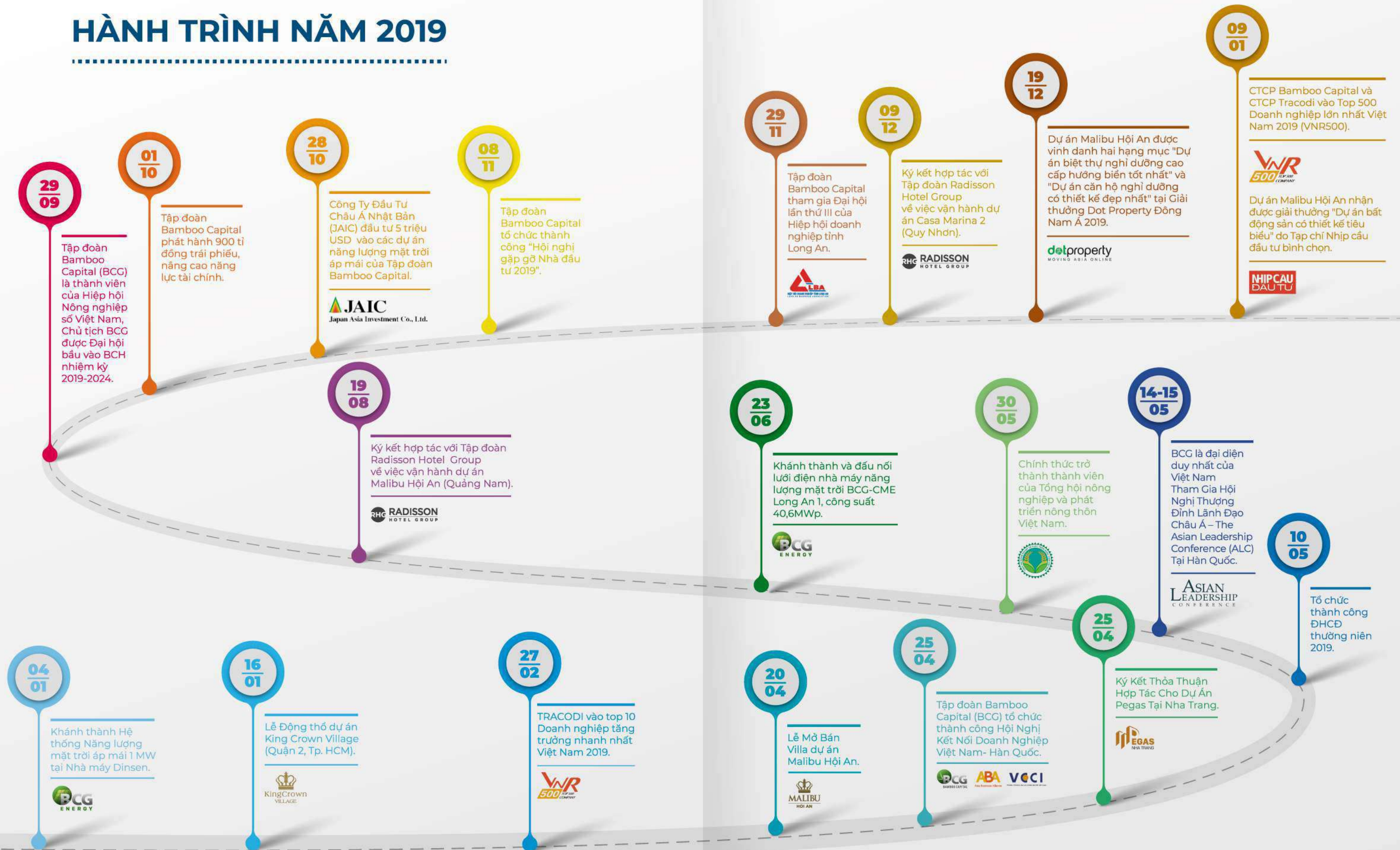
Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới quý Cổ đông, quý Khách hàng, quý Đối tác. Sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của quý vị là động lực để Tập đoàn Bamboo Capital tiếp tục hành trình chinh phục chân trời mới, hướng đến tương lai phát triển bền vững và thịnh vượng.



Trân trọng,

Chủ tịch
Nguyễn Hồ Nam

HÀNH TRÌNH NĂM 2019



CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NĂM 2019



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



DOT PROPERTY
SOUTHEAST ASIA
AWARDS
2019



1. TRACODI VÀO TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2018 (VNR500)

Ngày 16/01/2019 tại Khách sạn REX, công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI – Hose: TCD) được Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đã phối hợp với báo VietnamNet tổ chức Lễ công bố Bảng xếp hạng VNR500 “Top 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam năm 2018”. Sau quá trình đánh giá khắc khe, minh bạch, bảng xếp hạng VNR đã công bố và vinh danh 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2018. Năm 2018, là năm đầu tiên TRACODI được tôn vinh trong bảng xếp hạng này. Với sự ghi nhận này cho thấy kết quả sự nỗ lực của TRACODI trong việc đổi mới, cải tiến hoạt động kinh doanh theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, phát triển bền vững, đồng thời khẳng định vị trí của TRACODI trên thị trường Việt Nam.



2. TRACODI VÀO TOP 10 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM 2019

Ngày 27/02/2019, công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI – Hose: TCD) được công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam – Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố lọt vào top 10 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2019. Bảng xếp hạng FAST500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report, công bố chính thức lần đầu tiên vào năm 2011. Thứ hạng của các doanh nghiệp trong Bảng xếp hạng được sắp xếp dựa trên tiêu chí tăng trưởng kép (CAGR) về doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, các tiêu chí như tổng tài sản, tổng lao động, lợi nhuận sau thuế và uy tín doanh nghiệp trên truyền thông... cũng được sử dụng như yếu tố bổ trợ để xác định quy mô cũng như vị thế của doanh nghiệp trong ngành hoạt động.

 TOP 10 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM 2019	
 PETROLIMEX TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX	 TRACODI CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
 THANH CONG GROUP CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THÀNH CÔNG	 NEWTECONS Build on trust CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEWTECONS
 AN TIEN INDUSTRIES CÔNG TY CP AN TIEN INDUSTRIES	 CEN LAND the real services CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ
 LDG GROUP CÔNG TY CP ĐẦU TƯ LDG	 ALPHANAM Group CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ALPHANAM
 GTN Foods CÔNG TY CP GTNFOODS (GTNFOODS)	 NGUYEN MINH CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THÈP NGUYỄN MINH

3. MALIBU HỘI AN ĐƯỢC VINH DANH HAI HẠNG MỤC TẠI GIẢI THƯỞNG DOT PROPERTY ĐÔNG NAM Á 2019

Vượt qua nhiều tên tuổi bất động sản lớn trong khu vực, dự án Malibu Hội An của Tập đoàn Bamboo Capital đoạt danh hiệu “Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á – Beachfront Luxury Resort Villa Development” và “Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á – Best Luxury Condotel Architectural”. Đây là hai trong những hạng mục quan trọng của lễ trao giải, chỉ xác định duy nhất một đại diện chiến thắng. Đại diện hội đồng giám khảo Dot Property Đông Nam Á 2019 nhận định, Malibu Hội An gây ấn tượng mạnh với hội đồng giám khảo vì không chỉ thỏa mãn tổng hòa những yếu tố cơ bản, mà còn thể hiện tầm nhìn dài hạn về bất động sản ven biển miền Trung để mang đến tiềm năng sinh lời bền vững.



4. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL VÀ CÔNG TY TRACODI VÀO TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2019 (VNR500)

Ngày 09/01/2020 vừa qua, Tập đoàn Bamboo Capital (HoSE: BCG) cùng với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI – HoSE: TCD) được Tổ chức Vietnam Report và báo Vietnamnet vinh danh vào Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đây là lần thứ 3 liên tiếp BCG được vinh dự nằm trong danh sách này kể từ lần đầu vào năm 2017. Lần vinh danh này là sự khẳng định cho định hướng chiến lược kinh doanh đúng đắn của BCG trong việc tập trung vào các dự án cơ sở hạ tầng, bất động sản và năng lượng tái tạo, cùng nỗ lực không ngừng phấn đấu của tập thể lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên. Tracodi được vinh danh lần đầu vào năm 2018, trong tương lai Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng với mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác hàng đầu thế giới, nỗ lực tạo ra các sản phẩm tốt mang thương hiệu Tracodi.



5. MALIBU HỘI AN ĐƯỢC VINH DANH VỚI GIẢI THƯỞNG “ DỰ ÁN THIẾT KẾ TIÊU BIỂU” DO BÁO NHỊP CẦU ĐẦU TƯ BÌNH CHỌN

Tiếp nối thành công của giải thưởng Dot Property Award 2019 tại Bangkok với hai hạng mục giải thưởng “Dự Án Biệt Thự Nghỉ Dưỡng Cao Cấp Hướng Biển Tốt Nhất Đông Nam Á”, và “Dự Án Căn Hộ Nghỉ Dưỡng Có Thiết Kế Đẹp Nhất Đông Nam Á”, Malibu Hội An một lần nữa được vinh danh với giải thưởng “ Dự Án Với Thiết Kế Tiêu Biểu” do báo Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn. Đây là một trong những hạng mục giải thưởng của chương trình bình chọn “Bất động sản tiêu biểu Việt Nam 2019” nhằm tôn vinh những giá trị đích thực, bền vững, ghi nhận những cống hiến của lực lượng doanh nghiệp đang tham gia vào thị trường bất động sản. Chương trình thể hiện kết quả kinh doanh và phản ánh năng lực quản trị của doanh nghiệp bất động sản tham gia trong năm 2019.



6. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL NHẬN BẰNG KHEN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ngày 13/12/2019, tại Lễ khai mạc Festival lúa gạo Việt Nam lần thứ IV tại Vĩnh Long, Tập đoàn Bamboo Capital được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả năm 2018 - 2019.





»»2»»

GIỚI THIỆU VỀ BCG



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

KHỞI ĐIỂM



BCG được thành lập vào năm 2011 với 2 lĩnh vực hoạt động chính:

- Dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn M&A và huy động vốn
- Cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin và phát triển dự án.

2013

PHÁT TRIỂN



Mở rộng kinh doanh với việc bổ sung các mảng hoạt động bao gồm:

- Thương mại và nông nghiệp
- Đầu tư M&A.

2015

CHÍNH THỨC NIÊM YẾT TRÊN HSX



- Trở thành một trong những công ty đa ngành hàng đầu tại Việt Nam với hơn 15 công ty thành viên và liên kết
- Niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

2019

TẬP TRUNG HOẠT ĐỘNG VÀO 4 MẢNG CHIẾN LƯỢC



Hợp nhất các danh mục đầu tư, tập trung vào 4 mảng hoạt động chính bao gồm:

- Sản xuất & Nông nghiệp
- Phát triển hạ tầng & Bất động sản
- Xây dựng & Thương mại
- Năng lượng tái tạo.

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

I. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

01 Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	02 Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
03 Công ty Cổ phần BCG Land	04 Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
05 Công ty Cổ phần BCG Energy	

II. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

01 Công ty Cổ phần Thành Phúc	02 Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Phân bón Vinacafe
03 Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến VLXD An Giang	04 Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi
05 Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	06 Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng
07 Công ty Cổ phần Tapiotek	08 Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa
09 Công ty TNHH Pegas	10 Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting
11 Công ty Cổ phần Nông Thôn Việt Energy	

III. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết

01 Công ty TNHH B.O.T ĐT830	02 Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture
03 Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	04 Công ty Taxi Việt Nam (Vina Taxi)
05 Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	06 Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương
07 Công ty TNHH Skylight Power	08 Công ty Cổ Phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà
09 Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp	10 Công ty Cổ Phần Tracodi Land

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



01

Ông Nguyễn Hồ Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị



02

Ông Nguyễn Thế Tài

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Tổng giám đốc



03

Ông Nguyễn Thanh Hùng

TV. Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc



04

Ông Phạm Minh Tuấn

TV. Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc



05

Ông Anthony Lim

TV. Hội đồng quản trị



06

Ông Bùi Thành Lâm

TV. Hội đồng quản trị



07

Ông Nguyễn Quốc Khánh

TV. Hội đồng quản trị độc lập

2. BAN KIỂM SOÁT



01

Ông Đinh Hoài Châu

Trưởng Ban Kiểm Soát



02

Ông Nguyễn Đăng Hải

TV. Ban Kiểm Soát



03

Ông Nguyễn Viết Cường

TV. Ban Kiểm Soát

3. BAN ĐIỀU HÀNH



01

Ông Nguyễn Thế Tài

Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc



02

Ông Nguyễn Thanh Hùng

TV. Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc



03

Ông Phạm Minh Tuấn

TV. Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc



04

Bà Hoàng Thị Minh Châu

Giám đốc Tài chính



05

Bà Trần Thị Huệ Linh

Luật sư tập đoàn
kiêm phụ trách quản trị

GIỚI THIỆU CÁC DỰ ÁN VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN TIÊU BIỂU

CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2020-2025





1. NGUYỄN HOÀNG

Nguyễn Hoàng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ tại khu vực miền Trung Việt Nam. Nhóm sản phẩm xuất khẩu chính của Nguyễn Hoàng bao gồm: đồ gỗ nội và ngoại thất được xuất sang các thị trường lớn như: Mỹ, Châu Âu, Úc, Singapore...

Năm 2007, Nguyễn Hoàng được tổ chức SGS cấp chứng nhận FSC-CoC (chứng nhận chuỗi khai thác, chế biến thành phẩm, xác định nguyên liệu từ rừng đã được quản lý tốt, kết nối trong quy trình sản xuất). Với hệ thống nhà máy được trang bị công nghệ hiện đại cùng công nghệ đạt tiêu chuẩn quốc tế, Nguyễn Hoàng cam kết mang lại những sản phẩm và giải pháp đồ gỗ nội và ngoại thất hoàn hảo nhất.

Kể từ năm 2018, Nguyễn Hoàng chuyển đổi thành mô hình tổng công ty, chịu trách nhiệm quản lý các ngành thuộc mảng Sản xuất và Nông nghiệp của Tập đoàn Bamboo Capital trong đó bao gồm công ty Thành Phúc – sản xuất ván ép gỗ; công ty Vinacafe Đà Lạt – sản xuất cà phê rang xay xuất khẩu; công ty Phân bón Vinacafe...

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Tổng diện tích nhà máy: 60.000 m²

Thị trường xuất khẩu: Mỹ, Châu Âu, Úc, Nhật Bản, Singapore

Sản lượng năm:
3.000m³ tinh gỗ, được sử dụng làm các sản phẩm bàn ghế.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Địa chỉ: Khu Tiểu thủ công nghiệp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: +84 56 3838769

Fax: +84 56 3838729

Website: www.nhfurniture.vn

Email: contact@nhfurniture.vn





TRACODI

2. TRACODI

Sứ mệnh của Công ty Tracodi là không ngừng tạo dựng giá trị vượt trội cho cổ đông, người lao động và xã hội.

Tracodi định hướng trở thành một trong những công ty hàng đầu về quy mô và hiệu quả tại thị trường Việt Nam trong các lĩnh vực:

- Xây dựng hạ tầng và phát triển dự án
- Khai thác chế biến đá xây dựng
- Sản xuất và thương mại nông sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: +84 28 3833 0314

Fax: +84 28 3833 0317

Website: www.tracodi.com.vn





Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)

Trụ sở: Tp. Hồ Chí Minh (Việt Nam)

Vốn điều lệ: 382.301.920.000 đồng

Ngày thành lập: 30/10/1990

Tracodi là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 26 tháng 5 năm 2017.

Trải qua hơn 29 năm hình thành và phát triển, Tracodi dần khẳng định được vị thế của mình trong các lĩnh vực xây dựng công trình, đầu tư dự án, kinh doanh thương mại, liên doanh liên kết...

Tracodi vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018, Top 10 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2019, Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2019.

Tracodi hiện đang là Tổng thầu thi công các dự án do công ty mẹ BCG làm chủ đầu tư: Radisson Blu Hội An (Quảng Nam), dự án King Crown Village (Thảo Điền, Q2), các dự án năng lượng mặt trời...

Tracodi có hơn 15 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu ủy thác và được nhiều khách hàng tin cậy. Bắt đầu từ năm 2015, Tracodi đã có sự chuyển đổi lớn từ việc chỉ đơn thuần nhập khẩu ủy thác sang hoạt động thương mại - phân phối sản phẩm, bao gồm: xuất khẩu tinh bột sản xuất bởi Công ty Tapiotek và cà phê từ Công ty VinaCafe Đà Lạt, và đồ gỗ ngoại thất từ Công ty Nguyễn Hoàng... sang Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu, Hoa Kỳ, ...



3. BCG LAND

BCG Land là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital. Những năm vừa qua, thông qua BCG Land, BCG đã đạt được những bước phát triển vững chắc nhờ chú trọng đầu tư vào các dự án trung hạn trong mảng cơ sở hạ tầng và bất động sản. Với sự nỗ lực không ngừng, BCG Land đã và đang khẳng định vị thế và uy tín của mình trên thị trường.

Tên công ty: BCG Land

Trụ sở: Tp. Hồ Chí Minh (Việt Nam)

Vốn điều lệ: 1000 tỷ đồng

BCG LAND

Địa chỉ: Tầng 14, Vincom Center
72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 8 62 690 690

Website: www.bcgland.com.vn

HỒ SƠ CÔNG TY

Nhận thấy được tiềm năng lớn về bất động sản tại thị trường Việt Nam, Tập đoàn Bamboo Capital đã nhanh chóng thành lập CTCP BCG Land nhằm đẩy mạnh đầu tư vào mảng kinh doanh này.

Tuy ra đời trong bối cảnh thị trường bất động sản có nhiều biến động. Song, với đội ngũ giàu kinh nghiệm và đầy nhiệt huyết, BCG Land đã và đang khẳng định được vị thế của mình trong mảng hạ tầng và bất động sản với nhiều thành tựu được gặt hái với nhiều dự án chất lượng tiêu chuẩn quốc tế được triển khai.

BCG Land định hướng trở thành một trong những nhà đầu tư và phát triển bất động sản uy tín hàng đầu, chuyên nghiệp và thu hút nhất trên thị trường.

BCG Land đặt mục tiêu sẽ phát triển mạnh mẽ đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng trải dài khắp cả nước, hứa hẹn mang lại không chỉ lợi nhuận cho khách hàng mà còn mang những đóng góp tích cực cho sự phát triển của quốc gia.

DỰ ÁN 2019

- KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA - TP. HỒ CHÍ MINH
- RADISSON BLU HỘI AN - QUẢNG NAM
- KING CROWN VILLAGE - TP. HỒ CHÍ MINH

CÁC DỰ ÁN SẼ TRIỂN KHAI TRONG 2020 - 2025

- KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA - QUY NHƠN (GIAI ĐOẠN 2)
- CĂN HỘ DỊCH VỤ KHÁCH SẠN PEGAS - NHA TRANG
- KHU NGHỈ DƯỠNG AMOR GARDEN - QUẢNG NAM
- KHU DÂN CƯ LIÊN MINH - HẬU GIANG





Khu Villa Và Tòa Nhà Phúc Hợp King Crown Village - Tp. HCM



Khu Villa Và Tòa Nhà Phúc Hợp King Crown Village - Tp. HCM



Khu Villa Và Tòa Nhà Phúc Hợp King Crown Village - Tp. HCM



Khu nghỉ dưỡng Malibu Hoi An - Quảng Nam



Khu nghỉ dưỡng Malibu Hoi An - Quảng Nam



Khu nghỉ dưỡng Malibu Hoi An - Quảng Nam



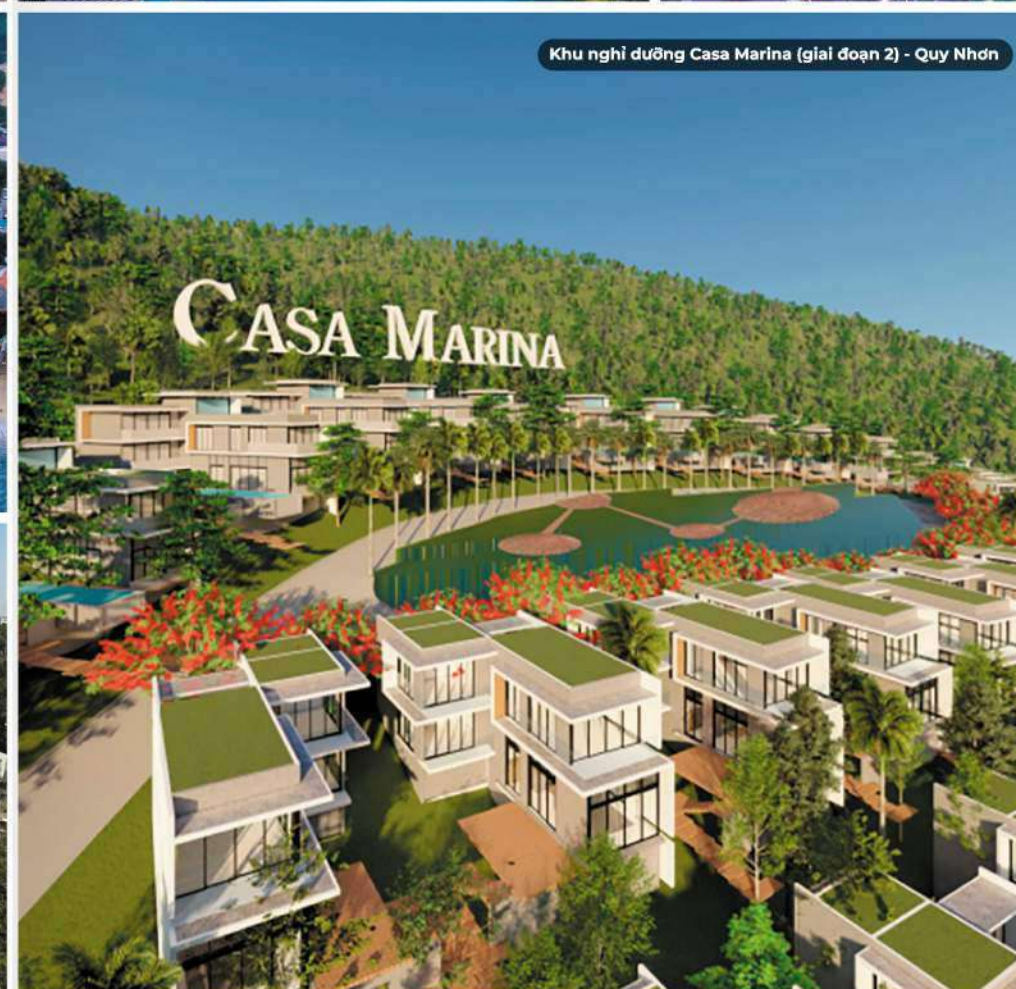
Khu nghỉ dưỡng Casa Marina - Quy Nhơn



Khu biệt thự nghỉ dưỡng Lavender - Đà Lạt



Dự án BOT 830- Long An



Khu nghỉ dưỡng Casa Marina (giai đoạn 2) - Quy Nhơn



Căn hộ dịch vụ khách sạn Pegas - Nha Trang



4. BCG ENERGY

BCG Energy ("BCGE") là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital ("BCG"). Nhận thấy tốc độ tăng trưởng nhanh chóng của thị trường năng lượng tái tạo tại Việt Nam, BCGE được thành lập nhằm nắm bắt cơ hội phát triển trong lĩnh vực này và đồng thời đóng vai trò làm trụ cột cho sự tăng trưởng dài hạn của BCG.

BCGE mong muốn thiết lập mô hình năng lượng mặt trời và năng lượng gió hiện đại, có khả năng tối ưu hóa diện tích xây dựng để mang lại lợi nhuận tối đa với khả năng được áp dụng trong cả các nhà máy công nghiệp và hộ gia đình. BCG Energy đầu tư vào các trang trại năng lượng mặt trời vừa và lớn trên khắp Việt Nam và đặt mục tiêu trở thành công ty năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Địa chỉ: Tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 8 6299 1188





Cánh đồng năng lượng mặt trời



Năng lượng mặt trời áp mái



Nhà máy năng lượng BCG-CME Long An 1



Nhà máy năng lượng BCG-CME Long An 2

Tên công ty: BCG Energy JSC

Trụ sở: Tp. Hồ Chí Minh (Việt Nam)

Vốn điều lệ: 1000 tỷ đồng

Ngày thành lập: 08/06/2017

Số lượng công nhân viên: 1000

HỒ SƠ CÔNG TY

BCGE chủ động tập trung vào mảng năng lượng mặt trời và đã thành công triển khai 2 nhà máy với tổng công suất lên đến 140MW. Bên cạnh đó, công ty cũng sở hữu một danh mục các dự án lên đến 500MW sẽ được triển khai trong giai đoạn 2020-2023.

BCGE đặt mục tiêu đạt tổng mức công suất 1GW vào năm 2025 và sẽ mở rộng danh mục đầu tư năng lượng tái tạo bằng việc nghiên cứu và triển khai các dự án năng lượng mặt trời nổi trên mặt hồ, năng lượng gió và năng lượng mặt trời áp mái.

Ngoài ra, BCGE cũng đang nghiên cứu tính khả thi về việc phát triển năng lượng khí đốt thiên nhiên hóa lỏng LNG.

BCG Energy đang triển khai hàng loạt các dự án và đầu tư vào những lĩnh vực sau:

- Cánh đồng năng lượng mặt trời
- Năng lượng mặt trời áp mái
- Năng lượng mặt trời nổi
- Cánh đồng năng lượng gió
- Năng lượng khí đốt thiên nhiên hóa lỏng.

PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO

I. RỦI RO KINH TẾ

1. RỦI RO TĂNG TRƯỞNG

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chứng lại, nền kinh tế Việt Nam đã đạt kết quả tích cực trong năm 2019 với tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 6,8%, được duy trì nhờ vào khu vực kinh tế đối ngoại vững mạnh, với xuất khẩu dự kiến tăng 8% trong năm 2019 - cao hơn gần 4 lần so với bình quân trên thế giới. Tuy nhiên, do sự bùng phát bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của virus corona (COVID-19), các dự báo đang thiên về khả năng tăng trưởng GDP Việt Nam 2020 sẽ giảm tốc khoảng 1%.

Khi xây dựng kịch bản tăng trưởng, báo cáo Chính phủ, Bộ kế hoạch & Đầu tư dự báo, GDP Việt Nam chỉ tăng 5,96% trong năm 2020 - mức thấp nhất trong 7 năm gần đây. Việt Nam sẽ nằm trong 4 nước chịu ảnh hưởng nặng nhất, sau Singapore, Thái Lan và Hong Kong. Khả năng hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 được Quốc hội giao là rất khó khăn, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thương mại, xuất nhập khẩu các quý và cả năm 2020.

2. RỦI RO LẠM PHÁT

Bộ Tài Chính cho biết, theo tính toán của Bộ cùng các cơ quan, chỉ số lạm phát (CPI) năm 2019 của Việt Nam ước tăng 2,73%. Lý giải về nguyên nhân làm tăng chỉ số lạm phát, Bộ Tài chính cho rằng, trong năm vừa qua, một số nhóm mặt hàng tăng giá theo quy luật hàng năm như nhóm hàng tiêu dùng (thực phẩm, dịch vụ ăn uống, đồ uống, dịch vụ giao thông công cộng, du lịch), giá nhiên liệu, chất đốt của Việt Nam tăng theo giá bán chung của thế giới, giá dịch vụ y tế cũng được điều chỉnh tăng thêm mức tăng của lương cơ bản. Bên cạnh đó, giá vật liệu xây dựng và chi phí lao động (giá nhân công) cũng tăng do nhu cầu và chi phí đầu vào. Dù vậy, bằng các nỗ lực của mình, Việt Nam đã có một năm thành công trong kiểm soát lạm phát.

Việc quản lý điều hành giá trong năm 2020 sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức. Diễn biến và mức độ tác động của dịch Corona đến kinh tế - xã hội được đánh giá là nghiêm trọng, phức tạp và khó lường. Đối với chỉ số giá tiêu dùng, ảnh hưởng của dịch bệnh có thể làm tăng giá thuốc y tế, giá điện sinh hoạt. Tuy nhiên, giá thực phẩm tươi sống như thịt lợn, thịt gà, thịt bò, rau xanh; giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình; giá dịch vụ du lịch, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí có thể sẽ giảm trong ngắn hạn do nhu cầu tiêu dùng giảm sút đáng kể. Phạm vi ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới toàn bộ các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và lan tỏa lâu dài. Trong đó, lĩnh vực xuất, nhập khẩu, du lịch... là những ngành ảnh hưởng trực tiếp.

Bên cạnh việc phải triển khai đồng bộ các giải pháp để kiểm soát mặt bằng giá quý I/2020 thì cần phải tập trung nguồn lực để kiểm soát, bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho việc phòng chống dịch bệnh.

3. RỦI RO LÃI SUẤT

Trái ngược với những năm trước, lãi suất năm 2019 có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Đây là tình huống trước nay chưa hề có, thế nhưng nó lại phù hợp với xu hướng điều phối dòng vốn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và nổi lên chính sách tiền tệ của các nước trên thế giới. Từ đầu năm đến nay, đã có nhiều đợt tăng lãi suất huy động dù mức tăng không đột biến. Về cơ bản, thanh khoản của hệ thống ngân hàng ở mức tốt, kèm theo các chính sách điều tiết dòng vốn của NHNN được ban hành khiến cho lãi suất cả năm bình ổn, không có nhiều đột phá.

Năm 2019, tăng trưởng tín dụng rơi vào khoảng 13,5%, sát với mục tiêu đề ra 14% từ đầu năm. Theo đó, đây là tỷ lệ tăng trưởng tín dụng thấp nhất kể từ năm 2014. Đến cuối 2019, tín dụng với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 11%, chiếm khoảng 25% tổng dư nợ nền kinh tế. Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 16%, tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng khoảng 15%.

Báo cáo về môi trường kinh doanh của nhóm Ngân hàng Thế giới (WB) công bố vào cuối tháng 10/2019, chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam xếp 25/190 nền kinh tế, đứng thứ 2 trong các nước ASEAN.

Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa cho biết, năm 2019, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt 38,02 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Số liệu thống kê cho biết, các nhà đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn vào các doanh nghiệp trong nước chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, với 45,8% tổng giá trị và kinh doanh bất động sản, với 17,8% tổng giá trị.

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế năm 2020 của CTCP Chứng khoán MB (MBS), khi dịch cúm corona có tác động giảm phát lên phần lớn giá hàng hoá và dịch vụ do nhu cầu tiêu dùng suy giảm, hệ quả của việc hoạt động kinh tế suy yếu hơn trong nửa cuối quý do dịch bệnh có thể là động lực cho chính sách tiền tệ nới lỏng hơn từ NHNN.

4. RỦI RO NGOẠI HỐI

Trong năm 2019, có rất nhiều yếu tố cùng đan xen tác động lên tỷ giá USD/VND. Nhờ có nguồn ngoại tệ dồi dào từ thặng dư thương mại, dòng vốn FDI và các giao dịch bán vốn, hợp tác kinh doanh lớn, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên mức kỷ lục.

Tuy nhiên, dịch bệnh đột này có thể khiến lãi suất huy động và cho vay khó giảm hơn nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, lãi suất vẫn có khả năng giảm, rõ nhất là ở nửa cuối năm khi dịch bệnh lắng xuống và giải ngân đầu tư công có kết quả tốt. Thương mại và du lịch giảm sút có thể khiến nguồn cung ngoại tệ không dồi dào như năm 2019. Tuy vậy với dự trữ ngoại hối đã tích lũy được trong các năm qua, bộ đệm để ứng phó với các biến động tỷ giá là khá vững. Tỷ giá giao dịch trên ngân hàng dự báo sẽ có biến động nhưng mức tăng không nhiều, xoay quanh mức 23.175đ/USD - là tỷ giá mua vào của NHNN và vẫn cách khá xa đỉnh ghi nhận trong 2019, trừ khi có những diễn biến trầm trọng hơn của dịch bệnh.

II. RỦI RO ĐẶC THÙ

1. RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2019 đạt 516,96 tỷ USD, với kim ngạch xuất khẩu đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% và kim ngạch nhập khẩu đạt 253,51 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2018. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông thủy sản đều giảm. Do giá xuất khẩu bình quân của nhiều mặt hàng năm qua giảm so với năm 2018 đã kéo theo kim ngạch xuất khẩu sụt giảm: Thủy sản đạt 8,6 tỷ USD, giảm 2,4%; giảm 1,1%; hạt điều đạt 3,3 tỷ USD, giảm 2,6% dù sản lượng tăng đến 21,5%; cà phê đạt 2,8 tỷ USD, giảm 21,2% về giá trị và 13,9% về sản lượng...

Dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra (nCoV) có tác động toàn diện ở tất cả các mặt từ y tế, giao thông, du lịch, giáo dục, thương mại... Đối với lĩnh vực thương mại, có thể thấy dịch bệnh này tác động ảnh hưởng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam không chỉ giới hạn trong quan hệ thương mại trực tiếp với Trung Quốc mà cả trên các thị trường thứ ba, ảnh hưởng từ xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới cho đến thương mại nội địa, sản xuất công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng. Với việc là một trong những nước phụ thuộc lớn vào nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc, tác động của dịch với hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam cực kỳ nghiêm trọng.

Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cần trao đổi với khách hàng, tập trung khai thác nguồn nguyên liệu, phụ liệu trong nước hoặc từ các nước khác để thay thế nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống người lao động.

2. RỦI RO TỪ MẢNG BẤT ĐỘNG SẢN NGHỈ DƯỠNG

Ngành bất động sản nghỉ dưỡng (Condotel) tại Việt Nam mang nhiều giá trị thực với tiềm năng phát triển mạnh mẽ tuy đang bị bủa vây bởi nhiều khó khăn, thách thức. Condotel là phân khúc đang chịu tác động lớn nhất thời điểm này khi thu hút được rất nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, giá loại hình này lại đang có xu hướng giảm, nếu năm 2018, giá trung bình condotel cả nước gần 40 triệu đồng/m² thì đến năm 2019 chỉ ở mức 35 triệu đồng, giảm 8%. Không chỉ mức giá giảm, trong thời gian qua thị trường condotel ghi nhận sự chững lại về cả nguồn cung lẫn lượng giao dịch. Giao dịch chậm lại khiến lượng hàng tồn kho cao. Tính đến hết quý III/2019, thị trường bất động sản Việt Nam đang ghi nhận tồn đọng

đến gần 30.000 căn hộ nghỉ dưỡng (condotel) trải dài với các dự án từ Bắc đến Nam, trong đó tập trung vào các tỉnh có bờ biển dài, địa phương du lịch như Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Vũng Tàu, Phú Quốc...

Các ràng buộc bất hợp lý, không hợp thời, cùng với làn sóng triển khai ồ ạt nhiều năm qua trước cơn khát đầu tư trong điều kiện chưa thấu hiểu đã gây ra các hậu quả nghiêm trọng. Tình thế lại có thể tăng nặng vào 2020 trước đại dịch cúm Covid-19.

3. RỦI RO TỪ MẢNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Theo các chuyên gia, năm 2019 được xem là một năm bùng nổ của ngành năng lượng tái tạo mà chủ đạo là điện gió và điện mặt trời nhờ những chính sách ưu đãi của Chính phủ. Tính đến tháng 6/2019, cả nước đã có 98 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất 4.880MW được đưa vào vận hành, chiếm gần 9% tổng công suất nguồn điện cả nước. Trong đó, có 89 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất gần 4.440MW. Sự phát triển quá nhanh của các dự án điện tái tạo khiến lưới điện đầu tư không theo kịp làm nhiều nhà máy phải giảm phát tới 60% công suất. Ngoài ra, các địa phương có tiềm năng phát triển điện sạch cũng chưa quy hoạch sử dụng đất cho loại hình mới này, mất thời gian, thủ tục cho bổ sung quy hoạch; chưa có quy trình về công bố thông tin dự án cho các nhà đầu tư, chủ yếu các nhà đầu tư vẫn tự tìm địa điểm để xin cấp phép đầu tư, có khi chống chèo quy hoạch, khó triển khai dự án.

Bộ trưởng Năng lượng Mỹ Dan Brouillette cho biết bệnh dịch Corona tại Trung Quốc có ảnh hưởng không đáng kể tới các thị trường năng lượng, đặc biệt là mảng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là quốc gia hàng đầu sản xuất các thiết bị điện tử chuyên biệt như tấm pin mặt trời, module điện,... Cho nên, nếu virus Corona tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng, nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu máy móc cũng sẽ gia tăng và gây hậu quả nghiêm trọng khiến các dự án bị đình trệ và tổn thất.

4. RỦI RO TỪ MẢNG XÂY DỰNG

Trở ngại xảy ra một phần là do ngành xây dựng đang trở nên bão hòa, khi các yếu tố nội tại như cạnh tranh trong ngành, sức ép từ khách hàng và hành lang pháp lý, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp của các công ty. Tuy nhiên, trong năm 2019, toàn ngành xây dựng đạt được nhiều chuyển biến tích cực, kết quả quan trọng, tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9-9,2%.

Với nhu cầu phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên vật liệu cũng như nhân công, tình hình lây lan phát triển nghiêm trọng của dịch Corona được dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn ngành, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng.

5. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Trên thực tiễn, những rào cản về pháp lý là rủi ro doanh nghiệp gặp phải thường xuyên nhất. Các doanh nghiệp phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài... dẫn tới tạo gánh nặng lớn về mặt chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỡ nhịp thời cơ đầu tư kinh doanh.

Phân khúc bất động sản du lịch nghỉ dưỡng cũng đang gặp phải những vướng mắc liên quan đến thời hạn sử dụng đất. Điều này đã phần nào gây trở ngại đến sự phát triển của phân khúc này, dù đây là phân khúc tăng cung khá mạnh trong suốt năm năm qua.

III. RỦI RO KHÁC

1. RỦI RO VỀ BỆNH TẬT

Dịch Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Dịch bệnh là rủi ro bất khả kháng, do đó, để giảm thiểu thiệt hại các ngành, lĩnh vực, công ty phải chấp nhận và có biện pháp cho riêng mình, sau đó mới tính đến hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Nhà nước về việc giảm chi phí, tăng cơ hội chuyển đổi.



VĂN HÓA TẬP ĐOÀN BCG

GẮN KẾT CON NGƯỜI BCG VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

Các sự kiện nội bộ tiêu biểu trong năm

QUÝ 1

- Hợp mặt Tân niên đầu năm mới
- Hội thi nấu ăn chào mừng ngày quốc tế Phụ Nữ 8/3

QUÝ 2

- Chương trình Quốc Tế thiếu nhi cho con em của Cán bộ nhân viên trong Tập đoàn

QUÝ 3

- Hội thao thường niên Tập đoàn
- Đêm hội Trăng rằm 2019
- Khám sức khỏe định kỳ

QUÝ 4

- Khóa đào tạo kỹ năng quản lý
- Tri ân Ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10
- Ra mắt Bản tin Nội bộ số đầu tiên
- Chương trình Team Building 2019 tại Quy Nhơn với chủ đề "Move Fast, Vast Success"
- Chương trình nhặt rác "BCG Love Earth, Go Green" tại bãi biển Ghềnh Ráng, Quy Nhơn



1. TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ: TIẾNG NÓI CHUNG CỦA NGƯỜI BCG

Thống nhất trong truyền tải thông tin nội bộ là yếu tố quan trọng trong sự thành công của việc hình thành và phát triển văn hóa của BCG. Với quy mô ngày một mở rộng, việc truyền tải thông tin một cách thống nhất, thông suốt toàn hệ thống là một điều thiết yếu trong mọi hoạt động của Công ty. Chính vì vậy, các kênh truyền tải thông tin nội bộ của BCG được đặc biệt chú trọng, duy trì hoạt động hiệu quả và thường xuyên cải tiến để ngày càng hoàn thiện, dễ tiếp cận, và thể hiện được vai trò gắn kết các thành viên.

Không chỉ là kênh truyền tải thông tin hiệu quả từ Lãnh đạo tới các thành viên và ngược lại, Truyền thông Nội bộ còn là kênh liên lạc, kết nối giữa các thành viên trong Công ty, đóng vai trò quan trọng đối với sự đoàn kết trong nội bộ. Bản tin Nội bộ truyền tải thông điệp, các hoạt động và sự kiện của BCG được gửi tới từng Nhân viên hằng tháng/số qua hệ thống email nội bộ. Bên cạnh đó, các giải thưởng, chương trình tài trợ/từ thiện, thành tựu của BCG được thường xuyên cập nhật và kịp thời trên các tất cả các kênh truyền thông để nuôi dưỡng niềm tự hào trong nội bộ Công ty.



2. HỌP MẶT TÂN NIÊN ĐẦU NĂM MỚI



3. HỘI THI NẤU ĂN CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

Nhân kỷ niệm ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8/3, Tập đoàn đã tổ chức Hội thi nấu ăn với sự góp mặt của 8 đội thi đến từ Phòng, Ban trong công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc. Hội thi diễn ra vào sáng 08/3/2019, trong khuôn viên công ty Tracodi.

Sau 120 phút trở tài, các đội thi đã lần lượt trưng bày những món ăn được chế biến công phu, ấn tượng, đầy đủ dinh dưỡng. Quá trình chấm thi diễn ra hào hứng với phần thuyết trình sinh động của các đội dự thi. Các món ăn hội tụ đầy đủ nét văn hóa đặc sắc vùng miền Bắc – Trung – Nam bộ với cách trình bày sáng tạo, đẹp mắt càng làm cuộc thi trở nên hấp dẫn.

Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức đã trao giải Nhất cho Phòng Hỗ trợ Kinh Doanh- Công Ty Tracodi- và giải Nhì, Ba, Khuyến khích cho các đội tham dự khác.



4. HỘI THAO THƯỜNG NIÊN TẬP ĐOÀN 2019

Hội thao thường niên BCG là sự kiện mang tính truyền thống với ý nghĩa vừa tạo điều kiện cho tập thể CBNV công ty rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe; vừa phát huy tinh thần yêu thể thao, giao lưu, đoàn kết giữa nội bộ công ty và với các đối tác, khách mời.

Hội thao năm nay diễn ra từ ngày 5-6/7/2019, quy tụ gần 80 vận động viên tham gia tranh tài tại các nội dung: Cầu lông, Bóng bàn, bóng đá nam, tennis, kéo co...





5. CHƯƠNG TRÌNH TEAM BUILDING THƯỜNG NIÊN 2019 VỚI CHỦ ĐỀ “MOVE FAST, VAST SUCCESS”

Đây là dịp để các thành viên của các công ty trên toàn tập đoàn được cùng nhau thư giãn và tận hưởng những giây phút vui vẻ, sảng khoái với những hoạt động tập thể mang tính chất gắn kết tinh thần đồng đội; đồng thời, cùng nhau nhìn lại chặng đường đã đi qua để từ đó được tiếp thêm động lực, cùng nhau quyết tâm, đồng lòng hướng tới mục tiêu của năm tới.

Tập thể BCG cùng chinh phục 600 bậc thang lên chùa ông Núi để chiêm ngưỡng tượng Phật lớn nhất Đông Nam Á. Mục đích của chương trình là rèn luyện thể lực, thực hiện leo núi kết hợp các trò chơi tập thể, nâng cao tinh thần đồng đội, vượt qua giới hạn bản thân theo như câu nói nổi tiếng của ngài Edmund Hillary- Nhà thám hiểm và leo núi nổi tiếng đầu tiên đã chinh phục đỉnh Everest

“IT'S NOT THE MOUNTAIN WE CONQUER, BUT OURSELVES.”



Các đội nhận giải và cúp lưu niệm tại cuộc thi.

Chiều cùng ngày, tập thể CBNV Tập đoàn đã cùng nhau tham gia dọn dẹp, phân loại rác dọc bờ biển tại khu vực resort Casa Marina. Với chủ đề “BCG Love Earth Go Green”, ban tổ chức cho biết, chương trình nhằm vận động, kêu gọi mọi người đừng xả rác ra môi trường, từ đó góp phần nâng cao nhận thức của những người tham gia, dần dần chính những hạt nhân này sẽ giúp vận động thay đổi hành vi của mọi người xung quanh để hướng đến việc cùng chung tay tham gia bảo vệ môi trường sống xanh – sạch – đẹp.



Số lượng các mảnh rác nhỏ cũng như rác vi nhựa bao gồm đầu lọc thuốc lá, ống hút các loại, túi nilông và túi nhựa các loại, chai nhựa, nắp chai cùng các mẫu rác thải nhỏ và vi nhựa khác.

Trong đêm Gala Dinner tại chương trình Team Building đã tuyên dương và tôn vinh 22 Cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên đã có thâm niên gắn bó và đóng góp tiêu biểu cho sự phát triển chung của BCG.




TRI ÂN

CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÓ THÂM NIÊN CÔNG HIẾN

QUY NHƠN, NGÀY 05, THÁNG 10, NĂM 2019





3

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2019, Việt Nam thuộc một trong các nền kinh tế tăng trưởng cao nhất khu vực và cả thế giới, trong đó các ngành kinh tế trọng yếu đều tăng trưởng tốt và ổn định với GDP đạt 7,02% tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh cùng với tỉ lệ dân số trẻ. Đây là các nhân tố giúp gia tăng sức tiêu thụ và hỗ trợ phát triển ngành thương mại, đầu tư bất động sản.

Hiệp định Đối tác tự nguyện về Thực thi luật lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu chính thức có hiệu lực vào ngày 01/06/2019 giúp mang lại lợi ích về kinh tế, xã hội Việt Nam. Ngoài ra cơ chế cấp phép FLEGT góp phần tăng uy tín ngành chế biến gỗ Việt Nam không chỉ tại thị trường EU mà còn tại các thị trường xuất khẩu khác - các thị trường đang ngày càng có nhu cầu cao về gỗ hợp pháp, qua đó hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành chế biến và xuất khẩu gỗ của Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng.

Ngành năng lượng tái tạo cũng có những chuyển biến trong năm 2019. Trong đó, giá mua bán điện FIT 1 áp dụng cho các doanh nghiệp triển khai năng lượng tái tạo phát điện trước ngày 30/06/2019 đã hết hạn vào cùng ngày. Nhờ được đưa vào vận hành đúng thời hạn, nhà máy BCG-CME Long An 1 với công suất lần lượt là 40,6 MW và một phần nhà máy BCG-CME Long An 2 với tổng công suất 100,5 MW được hưởng ưu đãi giá từ chính sách trên. Hiện nay, Chính phủ và các ban ngành liên quan đang thảo luận để đưa ra chính sách mới cho giá mua bán điện FIT.

Bên cạnh đó, ngành điện Việt Nam năm 2019 bị thiếu hụt đến 4,5 tỷ kWh sản lượng thủy điện trong khi đó nguồn điện khí cũng suy giảm mạnh, nguồn than trong nước không đủ đáp ứng phải nhập khẩu để bổ sung. Có 24 trên tổng số 89 nhà máy điện mặt trời đã đưa vào vận hành nhưng không thể đấu nối với lưới truyền tải do tốc độ phát triển của lưới không theo kịp tốc độ phát triển của nguồn cung, dẫn đến hiện tượng quá tải hệ thống tại một số khu vực. Hướng đến mục tiêu giảm áp lực ngành điện trong những năm tới, một trong những giải pháp mà Chính phủ đặc biệt chú trọng là tập trung phát triển điện mặt trời trên mái nhà, kích thích việc tiêu dùng và cung cấp ngay tại khu vực phát, giảm áp lực cho lưới. Tính đến ngày 31/12/2019, cả nước đã có khoảng 377 MW điện mặt trời trên mái nhà được lắp đặt, trong đó công nghiệp và thương mại chiếm khoảng 63% (237 MW), tập trung chủ yếu vào các nhà xưởng và khu thương mại có diện tích mái lớn.

Trong năm 2019, nhờ vào việc thực hiện và tiếp tục triển khai các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo, BCG đã có thể tận dụng được nguồn lực từ công ty thành viên – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) trong vai trò tổng thầu xây dựng, đồng thời mang lại nguồn thu cho Tracodi tại mảng này.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị thông qua 26 cuộc họp đã chỉ đạo ban hành 33 Nghị quyết và Quyết định để triển khai các nội dung công việc làm cơ sở giúp Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019. Đồng thời, thành lập và hoàn thiện chức năng của các Ủy ban/Tiểu ban để xây dựng chiến lược và giám sát hoạt động đối với các công ty thành viên thuộc Tập đoàn. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện một số Nghị quyết quan trọng được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- + Thông qua phương án triển khai chi tiết việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
- + Thông qua tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

2.1. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CÁC NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2019 TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

2.1.1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Tái cấu trúc Nguyễn Hoàng theo mô hình Tổng Công ty, trở thành công ty quản lý đứng đầu với các công ty thành viên hoạt động chính ở mảng sản xuất và nông nghiệp. Tổng Công ty Nguyễn Hoàng nắm giữ các công ty nổi bật như: Công ty Thành Phúc (sản xuất gỗ ván sàn); Công ty Phân bón vi sinh, Công ty Vinacafe Đà Lạt. Nhiệm vụ chính được đặt ra cho Nguyễn Hoàng là tập trung thúc đẩy, mở rộng kênh phân phối sản phẩm chất lượng cao và đa dạng danh mục sản phẩm, hướng đến mục tiêu niêm yết Nguyễn Hoàng trên sàn giao dịch chứng khoán giai đoạn 2022-2024. Năm 2019, các Công ty thành viên trong mảng sản xuất và nông nghiệp nhìn chung vẫn duy trì được hoạt động tốt, hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu được giao.

2.1.2. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Hoàn thiện bộ máy quản lý xây dựng chuyên nghiệp, năng lực và kinh nghiệm có thể đáp ứng triển khai xây dựng cho hạ tầng, dân dụng và công nghiệp. Phát triển năng lực của Tracodi đủ điều kiện để có thể tham gia vai trò Tổng thầu (EPC) đối với mảng năng lượng mặt trời. Cụ thể trong năm 2019, Tracodi đã tham gia các dự án được triển khai bởi BCG với vai trò Tổng thầu EPC như: Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An (Quảng Nam), Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 và 2 (Long An).

2.1.3. CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

Trong năm 2019, BCG Land tập trung hoàn thành xây dựng dự án Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An và Khu biệt thự King Crown Village, trong đó Malibu Hội An đã hoàn thành 90% phần thô; King Crown Village hoàn thiện 80% phần thô, dự kiến hoàn thành toàn bộ 17 căn biệt thự để bàn giao vào cuối tháng 10/2020.



Dự án Malibu Hội An đang trong tiến trình xây dựng



Dự án King Crown Village đang trong quá trình xây dựng.



Các công ty dự án như Công ty Indochina Hội An Beach Villas và Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng cùng công ty Casa Marina đã ký kết hợp đồng quản lý khách sạn cho 2 dự án Malibu Hội An và Casa Marina (giai đoạn 2) với tập đoàn quản lý khách sạn Radisson Hotel Group. Hai dự án này khi chính thức đi vào hoạt động sẽ có tên thương mại lần lượt là Radisson Blu Hội An và Radisson Blu Quy Nhơn.



Lễ ký kết và công bố đơn vị vận hành dự án Radisson Blu Hội An.

Được thành lập từ năm 1909, Radisson Hotel Group là tập đoàn quản lý khách sạn hàng đầu trên thế giới, hoạt động tại 62 quốc gia với 7 thương hiệu khác nhau và hiện quản lý hơn 1.100 phòng khách sạn trên toàn cầu. Các khách sạn, khu nghỉ dưỡng do Radisson Hotel Group đầu tư hoặc hợp tác vận hành đều tọa lạc tại những vị trí đặc địa, gần sân bay, trung tâm thành phố hoặc các địa điểm du lịch nổi tiếng.



Hội đồng quản trị cũng giao cho Ban Điều hành công ty tập trung đẩy mạnh phát triển các mô hình bất động sản nghỉ dưỡng tại các thành phố lớn trên toàn quốc với các đơn vị vận hành hàng đầu trên thế giới, phù hợp với thị trường Việt Nam.



Ban lãnh đạo BCG làm việc với Tập đoàn quản lý khách sạn Radisson cho dự án Casa Marina 2.



Lễ ký kết đơn vị vận hành dự án Casa Marina giữa Công ty Cổ phần Nguyễn Hoàng cùng công ty Casa Marina và Tập đoàn Radisson Hotel Group.



Ban lãnh đạo BCG làm việc tại Trường Nghiệp vụ khách sạn Dusit Thani (Thái Lan).

2.1.4. CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY (BCGE)

Trong năm 2019, BCG Energy đã thành công đưa Nhà máy năng lượng mặt trời BCG-CME Long An 1 với công suất 40,6 MW vào khai thác thương mại. Đồng thời, dự án Nhà máy BCG-CME Long An 2 với công suất 100,5 MW đã hoàn thành 90% và dự kiến sẽ được đưa vào khai thác trong nửa đầu 2020.



Nguyên Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam – ông Trương Tấn Sang; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Long An – ông Nguyễn Văn Đước; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An – ông Phạm Văn Cảnh; ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch tập đoàn BCG cùng quý vị khách quý tiến hành nghi thức khánh thành nhà máy năng lượng mặt trời BCG CME Long An 1.

BCGE cũng đã phát hành thành công 115,75 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi không tài sản bảo đảm và không kèm hững quyền cho nhà đầu tư tổ chức là Hanwha Energy Corporation để đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo mới của BCG Energy.

Nhận định được tiềm năng lớn từ mảng năng lượng mặt trời áp mái, BCG Energy đã nghiên cứu và thành công triển khai 1 MW trên Nhà máy Dinsen (Long An) từ đầu năm 2019, làm tiền đề cho việc phát triển mạnh mẽ năng lượng này cho giai đoạn sắp tới. Bên cạnh đó, Công Ty Đầu Tư Châu Á Nhật Bản (JAIC) đã thực hiện đầu tư 5 triệu USD trong đó 4 triệu USD là khoản đầu tư dựa trên các mốc đánh giá cho các dự án năng lượng mặt trời áp mái sắp tới của BCG Energy.





2.2. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2.2.1. CHƯƠNG TRÌNH “BCG FOUNDERS STRATEGIC AWAY-DAY”

Đây là chương trình họp và giao lưu hàng năm giữa những nhà sáng lập Tập đoàn Bamboo Capital. Cuộc gặp gỡ này là dịp đặc biệt giúp các nhà sáng lập có cơ hội trao đổi thẳng thắn cũng như chia sẻ kế hoạch định hướng và triển vọng đầu tư cho toàn Tập đoàn cho những năm tiếp theo.



2.2.2. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỞ RỘNG TỔNG KẾT NĂM 2019

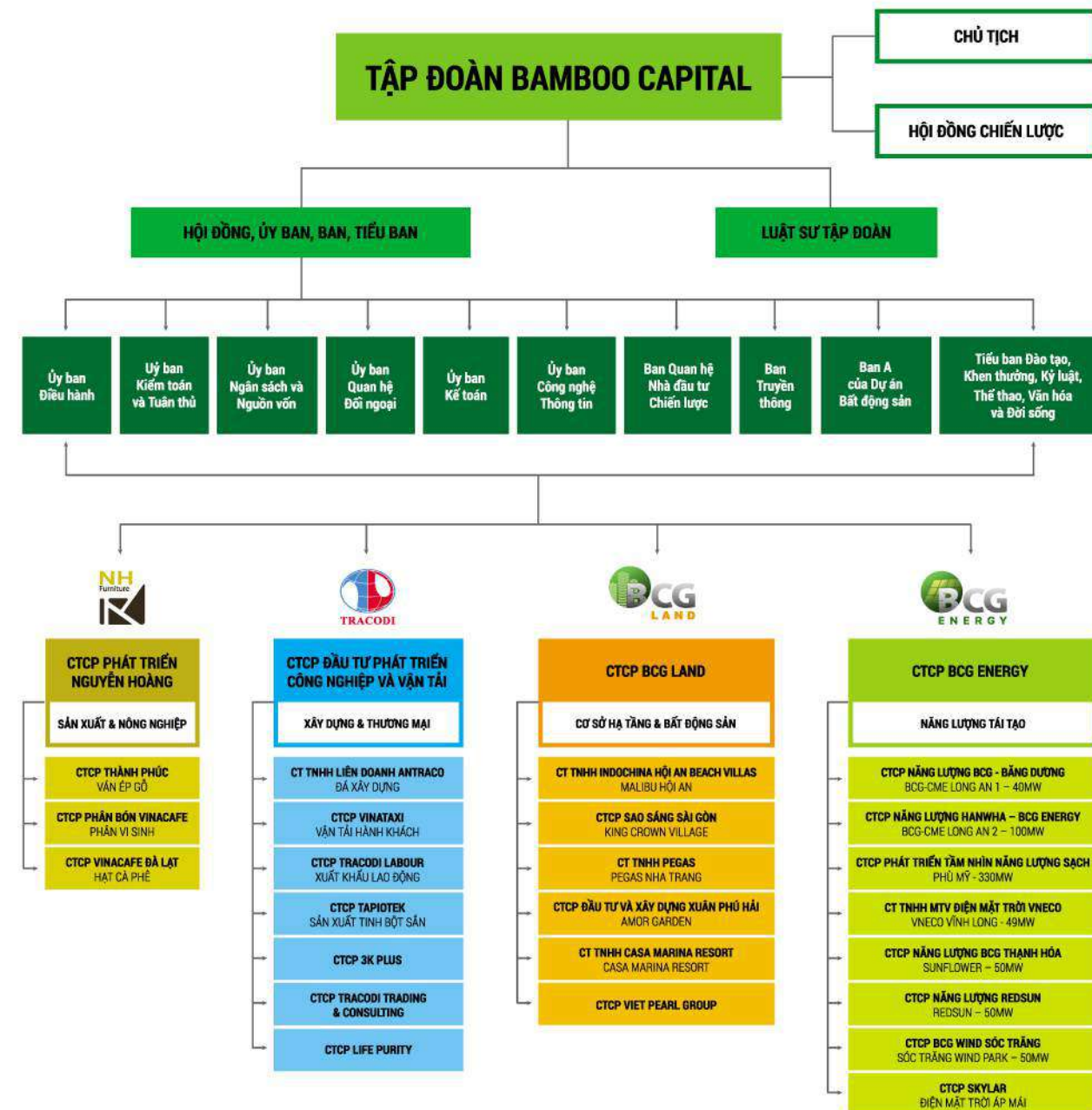
Ngày 07.01.2020, Hội đồng Quản trị BCG đã tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng bao gồm các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành từ các công ty thành viên trực thuộc tiêu biểu trong tập đoàn để tổng kết tình hình hoạt động trong năm và chia sẻ định hướng chiến lược năm 2020.

Đặc biệt buổi họp này có sự tham dự từ các cổ đông chiến lược lớn, các quỹ đầu tư, đối tác chiến lược và các tổ chức tài chính tại Việt Nam.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ MỚI CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2020

Một cải tiến của Hội đồng quản trị Tập đoàn BCG là tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình quản trị từ mô hình quản trị các công ty độc lập thành mô hình quản trị tập đoàn để quản lý tập trung và tinh gọn hóa bộ máy quản trị, đảm bảo tập trung nguồn lực cao nhất cho các mục tiêu hoạt động ngắn – trung và dài hạn. Mô hình này cũng tăng cường tính giám sát, tính thống nhất và toàn vẹn trong việc hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh, đảm bảo tính hiệu quả, linh hoạt trong công tác điều hành, sẵn sàng ứng phó với các thay đổi của môi trường kinh doanh.



2. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2020

Trước những cơ hội và thách thức phía trước, Hội đồng quản trị định hướng các hoạt động chính trong năm như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2020, trong đó có bầu lại Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2020-2025.
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Tập trung nguồn lực nhằm phát triển các mảng hoạt động cốt lõi của Tập đoàn, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường trên từng lĩnh vực.
- Thực hiện tốt các hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp để quản trị tài nguyên nhân sự tổng thể và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động.
- Cam kết phát triển bền vững cho cộng đồng và môi trường thông qua việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại, thế mạnh của BCG, xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tin nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư với các đối tác nước ngoài có tiềm lực mạnh về kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án chủ lực của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường thông qua.

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.

Thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) theo hướng đồng hành. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của Hội đồng quản trị để giám sát hiệu quả.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

Thông qua kết quả giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và các báo cáo của nhiệm kỳ 2015-2020 của tập đoàn, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá: Trong bối cảnh về nguồn lực tài sản, nguồn lực nhân sự còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt trên thị trường Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp đúng đắn, kịp thời, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh doanh.



- Hiện tại tập đoàn hoạt động trên 4 lĩnh vực chủ lực Sản xuất & Nông nghiệp, Xây dựng & Thương mại, Cơ sở hạ tầng & Bất động sản, Năng lượng tái tạo với hơn 30 công ty thành viên và liên kết. Có thể nói trong nhiệm kỳ 2015-2020 diện mạo của Tập đoàn Bamboo Capital đã được định hình rõ nét với các chiến lược phát triển cụ thể cho từng ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Với tầm nhìn đưa BCG trở thành đơn vị phát triển Năng lượng tái tạo hàng đầu tại Việt Nam trên cơ sở của sự phát triển bền vững các lĩnh vực sản xuất-nông nghiệp, thương mại, xây dựng hạ tầng và bất động sản. Ban kiểm soát đánh giá đây là tầm nhìn lớn có tính khả thi và có thể được thực hiện trong nhiệm kỳ mới với sự lãnh đạo tài năng của Hội đồng Quản trị trong việc điều phối nhân sự, quản trị tài chính, phát triển thương hiệu, xây dựng hệ lực không ngừng trong và ngoài doanh nghiệp, quản trị hướng sử dụng tài sản tối ưu.
- Hoạt động sản xuất và nông nghiệp hiện tại được tái cấu trúc và phát triển hoạt động ổn định với các đơn vị thành viên như Công ty Nguyễn Hoàng (doanh số 2019 đạt 118,68 tỷ) và Công ty Thành Phúc (doanh số 2019 đạt 41,93 tỷ) với các sản phẩm gỗ chất lượng được xuất khẩu tới các thị trường lớn như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Singapore, Châu Âu. Công ty Vina Cafe Đà Lạt với các sản phẩm Cafe ngon, thương hiệu Cafe đang được xây dựng tốt như Cafe "Dr Nam". Công ty Tapiotek có doanh số với các sản phẩm tinh bột sắn tự nhiên, tinh bột khoai lang, tinh bột biến tính, các sản phẩm tinh bột với chất lượng được ghi nhận để xuất khẩu tới Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Indonesia, Philippin...
- Hoạt động xây dựng và thương mại được phát triển ổn định trong hệ sinh thái của sự phát triển các mảng đầu tư của BCG về bất động sản, hạ tầng, bất động sản. Công ty Tracodi (Doanh số hợp nhất 2019 đạt 1.701,004 tỷ) được xác định nhận nhiệm vụ phát triển các hoạt động xây dựng hạ tầng, thương mại, hiện tại đã và đang triển khai, vận hành thành công nhiều dự án lớn như ĐT 830 & 824, Casa Marina, Malibu Hội An, Dự án năng lượng 40MW BCG-CME Long An 1, Dự án năng lượng 100MW Gaia...
- Hoạt động đầu tư bất động sản thành công lớn với các dự án như: Đường tỉnh 830 và 824 (BOT), Casa Marina Resort, Malibu Hội An, King Crown Village, Pegas Nha Trang, ... Phụ trách phát triển là BCG Land
- Nổi bật tại mảng năng lượng tái tạo là các dự án: BCG – CME Long An 1, Gaia, DINSEN, Điện gió Sóc Trăng ... Phụ trách phát triển là BCG Energy
- Bên cạnh các hoạt động trên, hoạt động khai thác đá luôn đóng vai trò quan trọng của tập đoàn mang lại doanh số, lợi nhuận cho công ty, tiếp tục duy trì ổn định. Năm 2019, doanh số hoạt động khai thác đá 476,45 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 41,07 tỷ.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược, mục tiêu kinh doanh cụ thể được đề ra hàng năm của Công ty, BKS phấn đấu thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt, hướng tới kiểm soát tốt nhất các rủi ro từ bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của công ty.

- Hàng năm, BKS sẽ có kế hoạch cụ thể thực hiện công tác giám sát, kiểm tra theo các nhiệm vụ được Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội phê duyệt như:
- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và có ý kiến khi cần thiết với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ.
- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để giải quyết những vướng mắc.
- Xem xét, kiểm tra việc tuân thủ nghị quyết, tuân thủ luật kế toán đối với công tác hạch toán kế toán, công tác lập báo cáo tài chính hàng năm.
- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiến thức về luật doanh nghiệp mới. Cập nhật bổ sung các kiến thức về thuế, kế toán, tài chính nhằm có hiểu biết sâu sắc nhất phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.
- Nghiên cứu, tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi cần thiết nhằm quản trị tốt nhất các rủi ro kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. SẢN XUẤT VÀ NÔNG NGHIỆP - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG

Bắt đầu từ năm 2019, Nguyễn Hoàng đã tái cấu trúc thành công ty quản lý đứng đầu với các công ty thành viên hoạt động chính ở mảng sản xuất và nông nghiệp, bao gồm: Công ty Cổ phần Thành Phúc, Công ty Cổ phần Vinacafe Đà Lạt, Công ty Cổ phần Phân Bón Vinacafe, Công ty Bamboo Agriculture.

Năm 2019, doanh thu của Nguyễn Hoàng phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu sản phẩm hạt cà phê rang xay của Vinacafe Đà Lạt và sản phẩm đồ gỗ ngoại thất của Nguyễn Hoàng và Thành Phúc. Thành lập Công ty Bamboo Agriculture chuyên về nông nghiệp công nghệ cao, khai thác kênh trang trại và các dự án trồng trọt hữu cơ nhằm đón đầu xu hướng phát triển nông nghiệp tại Việt Nam.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nguyễn Hoàng vẫn được duy trì hiệu quả tốt, đóng góp dòng tiền ổn định trong ngắn hạn. Ban Điều hành đặt kế hoạch phát triển Nguyễn Hoàng tăng trưởng mạnh trên danh mục đầu tư hiện tại, mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tăng trưởng doanh số xuất khẩu với các sản phẩm chất lượng cao và danh mục sản phẩm đa dạng.



Phân xưởng sản xuất Công ty Nguyễn Hoàng.

Một số sự kiện đáng chú ý trong năm 2019 liên quan đến mảng nông nghiệp và sản xuất:

- Ngày 30/05/2019, Tập đoàn BCG trở thành thành viên của Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. BCG ở vai trò là doanh nghiệp, gia nhập Tổng hội với mong muốn cùng đóng góp ý kiến để đề xuất những cơ chế thích hợp nhằm tạo được mối liên kết giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, thông qua Tổng hội, BCG có thể tận dụng được chất xám từ các nghiên cứu khoa học của các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu thuộc Tổng hội.
- Ngày 30/09/2019, Tập đoàn BCG trở thành thành viên Hiệp hội Nông nghiệp số Việt Nam. Hiệp hội ra đời nhằm tập hợp nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ thực tiễn như: hoàn thiện hạ tầng công nghệ cho nông nghiệp, kết nối quốc tế và mở rộng thị trường. Thành viên của Hiệp hội sẽ được hỗ trợ phát triển những dự án quy mô lớn nhằm hiện đại hóa nông nghiệp Việt Nam.

Việc BCG tham gia vào các Hiệp hội sẽ góp phần mang lại mạng lưới và kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện cho Tổng Công ty Nguyễn Hoàng mở rộng quy mô và phát triển trong mảng nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao.

2. XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch của Tracodi trong năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (Thực hiện/Kế hoạch)
1	Doanh thu thuần	1.053.305	1.624.643	154%
2	Lợi nhuận sau thuế	86.699	92.212	106%

Đối với mảng xây dựng hạ tầng, Tracodi hoàn thành nghiệm thu các hạng mục được giao như Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 – 40,6 MW, BCG-CME Long An 2 – 100,5 MW, Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An, Dự án King Crown Village giai đoạn 1 gồm 17 biệt thự cao cấp. Theo đó, đóng góp doanh số 720,3 tỷ đồng đạt 165% kế hoạch năm, lợi nhuận gộp 102,5 tỷ đồng đạt 235% kế hoạch năm. Tiếp tục thi công các dự án kể trên và nghiệm thu tiếp trong năm 2020. Đồng thời triển khai các dự án mới như Khu nghỉ dưỡng Amor Garden, Khu nghỉ dưỡng Casa Marina giai đoạn 2, Khu biệt thự nghỉ dưỡng Lavender và các dự án năng lượng mặt trời áp mái.

Năm 2019, mảng thương mại đóng góp doanh số 231,4 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch đề ra. Tuy không đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch nhưng nhìn chung mảng hoạt động thương mại vẫn mang đến hiệu quả tốt, chiếm 37,1% tỷ trọng trên tổng doanh thu của Tracodi. Đối với hoạt động thương mại, Tracodi tập trung xuất khẩu các sản phẩm chủ lực: tinh bột sắn, cà phê, cung cấp sản phẩm đá vật liệu xây dựng cho dự án. Đầu năm 2019, Tracodi đã đưa thương hiệu nhượng quyền Dr. Nam Coffee ra thị trường Đức với đa dạng các dòng sản phẩm. Thương hiệu Dr. Nam Coffee cũng dần được tăng cường sự hiện diện và giới thiệu đến các hội nghị kết nối các cộng đồng đầu tư như:

- Ngày hội Nhà cung cấp AmCham 2019 được tổ chức bởi Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AmCham Vietnam) với sự hợp tác cùng USAID.
- Diễn Đàn Thương Mại Mekong Lan Thương 2019.



Mỏ đá Antraco tại An Giang.

Mảng xuất khẩu lao động của Tracodi Labour tuy không đóng góp phần lớn doanh thu nhưng vẫn duy trì được đà tăng trưởng tốt. Năm 2019, trung tâm đào tạo khai thác tối đa công suất, luôn duy trì 280 học viên thường xuyên, tạo nguồn ổn định công tác cung ứng đơn hàng phỏng vấn. Tracodi Labour tiếp tục tăng trưởng thị trường Nhật Bản và đạt chỉ tiêu 805 lao động, đóng góp doanh thu 18 tỷ đồng vượt 50% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế 2,8 tỷ đồng đạt 182% kế hoạch năm.



Ký kết tạo nguồn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

3. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN – CÔNG TY CỔ PHẦN BCG LAND

Công ty BCG Land tiếp tục hoàn thiện các dự án Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An, Khu biệt thự King Crown Village đã được triển khai từ 2018.

Một điểm nhấn đáng chú ý là trong năm 2019, dự án Malibu Hội An đã giành 3 giải thưởng bất động sản uy tín. Dự án được vinh danh tại 2 hạng mục “Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á” và “Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á” trong khuôn khổ giải thưởng danh giá hàng đầu khu vực Dot Property Southeast Asia Award 2019. Tại Lễ vinh danh Bất động sản tiêu biểu 2019 do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn, Malibu Hội An cũng đã mang về giải thưởng “Dự án bất động sản có thiết kế tiêu biểu nhất”.



Malibu Hội An nhận giải tại Dot Property Southeast Asia Awards 2019



Malibu Hội An nhận giải tại Lễ vinh danh Bất động sản tiêu biểu 2019

Tính đến thời điểm hiện tại, tiến độ xây dựng các dự án như sau:

- Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An, Quảng Nam: hoàn thiện 90% phần thô căn hộ nghỉ dưỡng và 75% phần thô biệt thự.
- Khu biệt thự King Crown Village, Tp. Hồ Chí Minh: hoàn thiện 80% phần thô, dự kiến hoàn thành toàn bộ 17 căn biệt thự để bàn giao vào cuối tháng 10/2020.



Khách tham quan nhà mẫu tại dự án Malibu Hội An, Quảng Nam



Lễ ký kết hợp tác dự án Malibu Hội An



Thí sinh Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2019 đến tham quan dự án Malibu Hội An





Lễ mở bán villa dự án Malibu Hội An

Năm 2019, BCG Land phát triển mạnh quỹ đất để tiếp tục triển khai các dự án mới:

- Khu nghỉ dưỡng Casa Marina, Quy Nhơn giai đoạn 2 (12 ha): được chấp thuận đầu tư và phê duyệt 1/500, ký kết hợp đồng vận hành với Tập đoàn Radisson Hotel Group.
- Khu nghỉ dưỡng Amor Garden, Quảng Nam (7ha): Nhận chuyển nhượng dự án, dự kiến khởi công chính thức trong Quý 1/2020.
- Khu biệt thự nghỉ dưỡng Lavender, Đà Lạt (23 ha): Nhận chuyển nhượng dự án, dự kiến triển khai trong năm 2020.
- Khu dân cư Liên Minh, Hậu Giang (14 ha): Nhận chuyển nhượng dự án, dự kiến triển khai thi công và bán hàng vào Quý 2/2020.

Năm 2019, doanh thu bán hàng vẫn chưa được ghi nhận do các dự án vẫn đang trong quá trình thi công xây dựng. Tuy nhiên, BCG Land sẽ ghi nhận nguồn doanh thu và lợi nhuận đột biến khi các dự án như Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An và Khu biệt thự King Crown Village được hoàn thành và bàn giao trong năm 2020.

4. NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO – CÔNG TY CỔ PHẦN BCG ENERGY

Dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 với công suất 40,6 MW đã được đưa vào vận hành, phát điện lên lưới trước ngày 30/06/2019 và hưởng cơ chế giá năng lượng tái tạo ưu đãi 0,0935 USD/kWh. Nhà máy đạt mục tiêu sản xuất đạt khoảng 60 triệu kWh/năm, tương đương lượng điện sử dụng cho 22.000 hộ dân và 16.000 tấn CO2 được giảm thải.



Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1.

Dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 2 với công suất 100,5 MW tính đến cuối năm 2019 đã hoàn thành 90% tiến độ công trình. Trên thực tế, một phần dự án đã phát điện trước 30/06/2019 để hưởng cơ chế giá ưu đãi. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ được đưa vào vận hành và phát điện trong Quý 2/2020.



Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 2.

Ngày 04/01/2019, BCG Energy đã khánh thành hệ thống điện mặt trời áp mái với công suất 1 MW trên Nhà máy Dinsen, tỉnh Long An. Đây là dự án tiền đề cho kế hoạch phát triển năng lượng mặt trời áp mái trong giai đoạn tiếp theo của BCG Energy.

Năm 2020, mảng năng lượng mặt trời áp mái sẽ được đặc biệt quan tâm nhờ tính triển khai nhanh chóng và điều kiện thuận lợi nhờ vào định hướng của Chính phủ nhằm giải quyết vấn đề quá tải hệ thống truyền tải điện. Hiện BCG Energy đã có gần 100 MW trong danh mục các dự án năng lượng mặt trời áp mái, dự kiến triển khai tối thiểu 50 MW trong năm 2020.

Bên cạnh việc thực hiện triển khai các dự án trên, BCG Energy vẫn không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư, phát triển những dự án năng lượng tái tạo tiềm năng khác. Đồng thời, hàng loạt các dự án điện mặt trời, điện mặt trời nổi trên mặt hồ và điện gió của BCG Energy đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý, cũng như chờ cơ chế giá điện FIT mới để lên kế hoạch triển khai.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

5.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty tăng mạnh từ 5.321 tỷ đồng lên 7.255 tỷ đồng, tăng 136% so với năm 2018, chủ yếu là do tăng nguồn tiền từ việc triển khai các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo. Theo đó, các khoản vay vốn cho việc phát triển dự án tăng, dẫn đến phân nợ phải trả có sự thay đổi đáng kể lên vượt mức 5.630 tỷ đồng.

Trong năm 2020, một số dự án BCG đã triển khai sẽ được đưa vào hoạt động thương mại. Các dự án bất động sản sẽ được ghi nhận doanh thu sau khi hoàn tất bàn giao cho chủ đầu tư. Ngành năng lượng tái tạo trong năm tiếp tục tạo dòng tiền ổn định từ việc đưa vào vận hành dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 2 với công suất 100,5 MW. Dự kiến, năm 2020 sẽ là năm cân đối tài chính của BCG.

5.2. BẢNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số tài chính	ĐVT	2018	2019
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Tổng doanh thu	%	56	141
Doanh thu thuần	%	56	142
Lợi nhuận gộp	%	99	121
Lợi nhuận sau thuế	%	19	1241
Tổng tài sản	%	150	136
Vốn chủ sở hữu	%	104	115
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36,76	31,53
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63,24	68,47
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,54	77,61
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	26,46	22,39
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,03	0,05
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,46
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,68	0,73
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,68	10,06
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,85	7,35
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,67	2,65
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,21	1,94
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,80	8,65

5.3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bamboo Capital
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	BCG
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	105.235.220 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	2.770.540 cổ phần

5.3.1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	1,782	83,532,385	835,323,850,000	79.37%
1	Cổ đông tổ chức	19	3,140,372	31,403,720,000	2.98%
2	Cổ đông cá nhân	1,763	80,392,013	803,920,130,000	76.39%
II	Cổ đông nước ngoài	41	21,702,835	217,028,350,000	20.62%
1	Cổ đông tổ chức	11	20,471,712	204,717,120,000	19.45%
2	Cổ đông cá nhân	30	1,231,123	12,311,230,000	1.17%

(Nguồn: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 28/02/2020 của VSD)

5.3.2. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2019, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

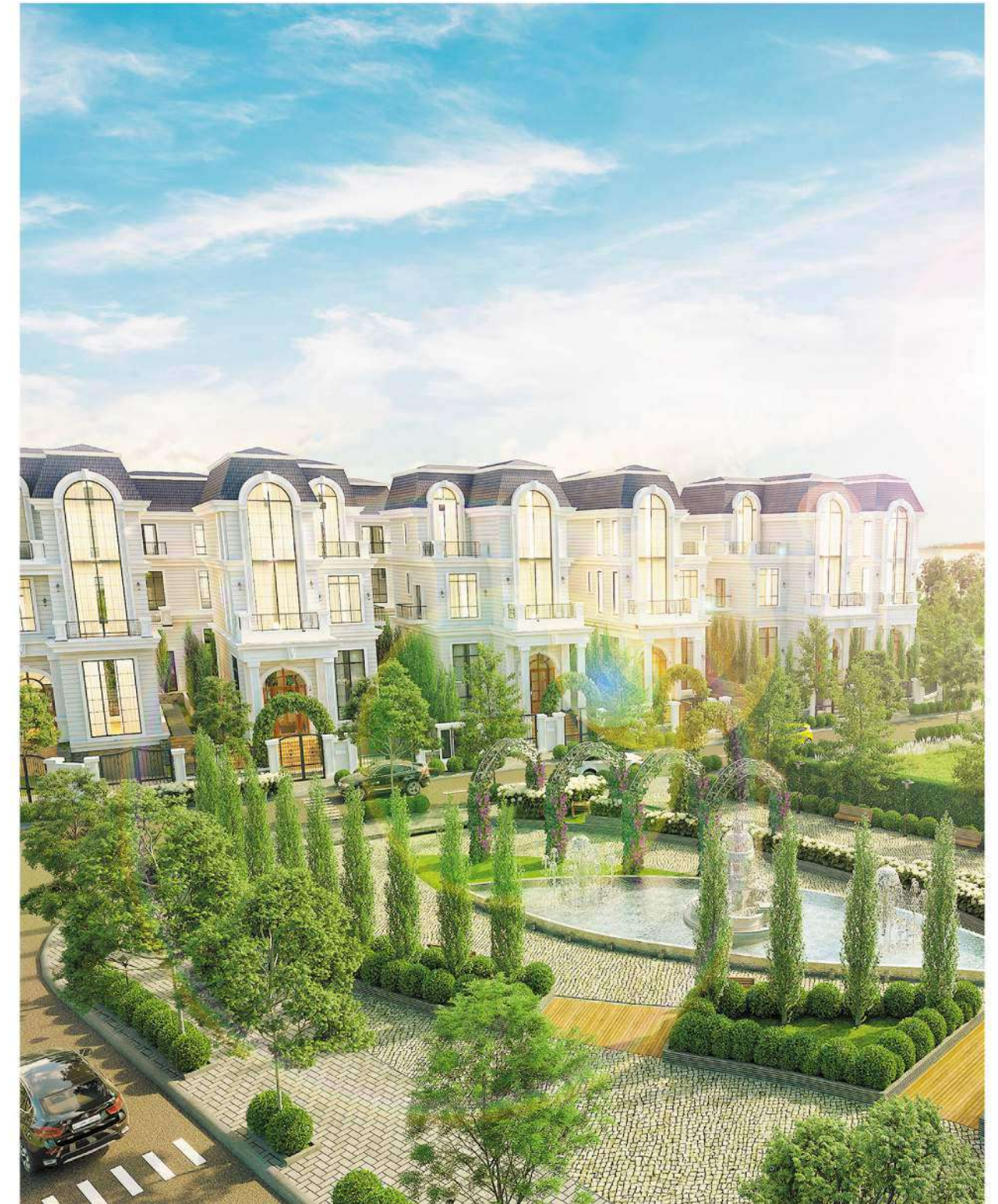
Năm 2019, BCG tiếp tục hoàn thiện và triển khai thêm các dự án thuộc hai mảng chủ lực là Cơ sở hạ tầng - Bất động sản và Năng lượng tái tạo.

6.1. KHU NGHỈ DƯỠNG MALIBU HỘI AN (QUẢNG NAM)

Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An đã hoàn thiện 90% phân thô căn hộ và 75% phân thô biệt thự nghỉ dưỡng. Ngày 19/08/2019, dự án Malibu Hội An chính thức ký kết với đơn vị vận hành là Tập đoàn Khách sạn Radisson Hotel Group và lấy tên thương mại là Radisson Blu Hội An. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ hoàn thiện và bàn giao cho chủ đầu tư vào Quý 3/2020.

6.2. KHU BIỆT THỰ KING CROWN VILLAGE (QUẬN 2, TP. HCM)

Giai đoạn 1 của dự án Khu biệt thự King Crown Village gồm 17 căn biệt thự được động thổ vào ngày 16/01/2019. Đến nay, dự án đã hoàn thiện được 80% công trình phân thô. Dự kiến toàn bộ dự án sẽ được bàn giao vào cuối tháng 10/2020.



6.3. KHU NGHỈ DƯỠNG CASA MARINA (QUY NHƠN)

Giai đoạn 1 của Khu nghỉ dưỡng Casa Marina bao gồm 56 phòng khách sạn đã được đưa vào hoạt động từ năm 2018. Cho đến nay, dự án vẫn duy trì hoạt động ổn định với tỷ lệ lấp đầy đạt 80% vào ngày thường và 100% vào ngày cuối tuần và các dịp lễ.

Giai đoạn 2 của dự án bao gồm 160 căn biệt thự trên sườn núi hướng biển, được xây dựng trên diện tích 12 ha, liền kề với khu resort hiện hữu. Casa Marina 2 đã được ký kết đơn vị vận hành là Tập đoàn Khách sạn Radisson Hotel Group vào ngày 09/12/2019 và sẽ đổi tên thành Radisson Blu Quy Nhơn khi được đưa vào vận hành. Dự án đã động thổ trong Quý 1/2020 và dự kiến khánh thành khu nhà mẫu vào Quý 3/2020.



6.4. CĂN HỘ DỊCH VỤ & KHÁCH SẠN PEGAS (NHA TRANG)

Dự án tòa nhà khách sạn và căn hộ cao cấp 38 tầng Pegas Nha Trang đã được ký kết đơn vị tổng thầu thiết kế và thi công là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons – Công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Coteccons vào ngày 25/04/2019. Hiện tại, dự án đang được hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để chính thức triển khai trong Quý 4/2020.



6.5. NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG-CME LONG AN 1 CÔNG SUẤT 40,6 MW

Nhà máy năng lượng mặt trời BCG-CME Long An 1 công suất 40,6 MW chính thức đóng điện vào cuối tháng 6/2019 và được hưởng cơ chế giá mua điện ưu đãi 0.0935 USD/kWh từ EVN. Sản lượng điện ước tính của nhà máy đạt 60 triệu KWh/năm.

6.6. NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI BCG-CME LONG AN 2 CÔNG SUẤT 100,5 MW

Nhà máy năng lượng mặt trời BCG-CME Long An 2 với công suất 100,5 MW tính đến cuối năm 2019 đã hoàn thành 90% tiến độ toàn dự án. Một phần dự án cũng đã phát điện trước tháng 6/2019 để hưởng cơ chế giá mua điện ưu đãi. Toàn bộ dự án dự kiến sẽ chính thức hoàn thành và phát điện vào Quý 2/2020.

7. NGUỒN LỰC NHÂN SỰ VÀ NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

7.1. NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

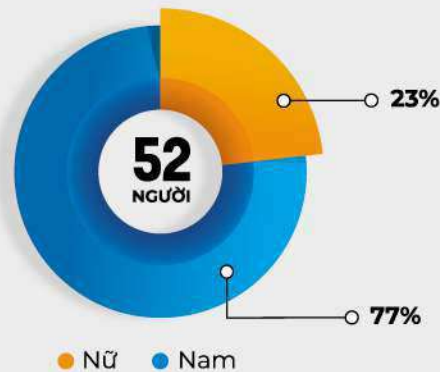
DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian làm việc
1	Ông Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc	Từ 07/11/2011 tới nay
2	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Từ 15/02/2015 tới nay
3	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Từ 23/08/2017 tới nay
4	Bà Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc Tài chính Kế toán trưởng	Từ 01/04/2015 tới nay

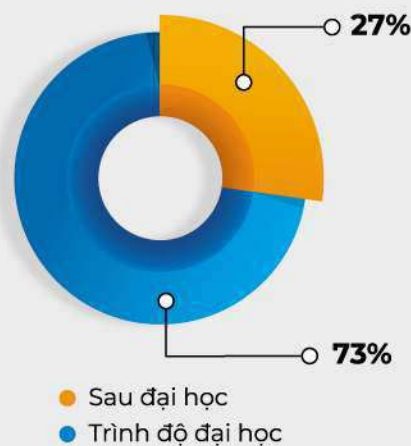
7.2. CƠ CẤU NHÂN SỰ TẠI TỔNG CÔNG TY

Nhân sự tại công ty mẹ BCG

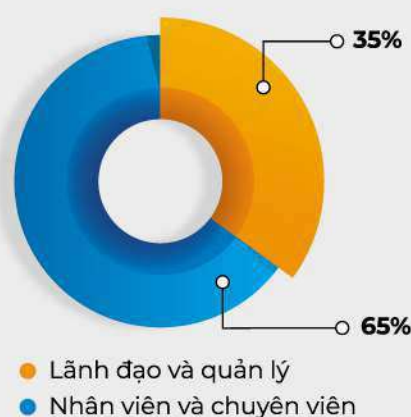
Lực lượng lao động



Trình độ học vấn

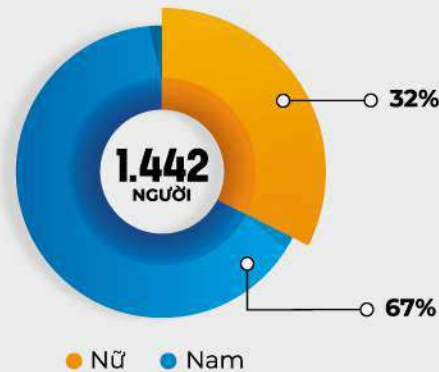


Phân công lao động

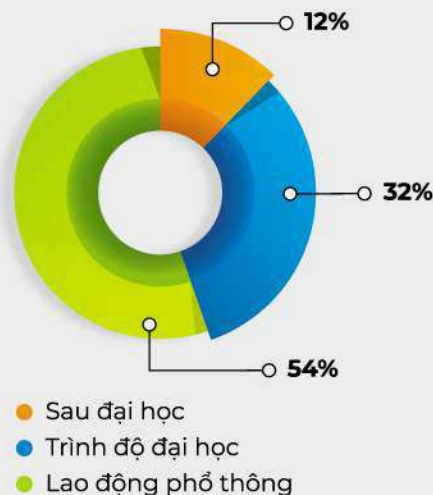


Nhân sự tại công ty thành viên và liên kết

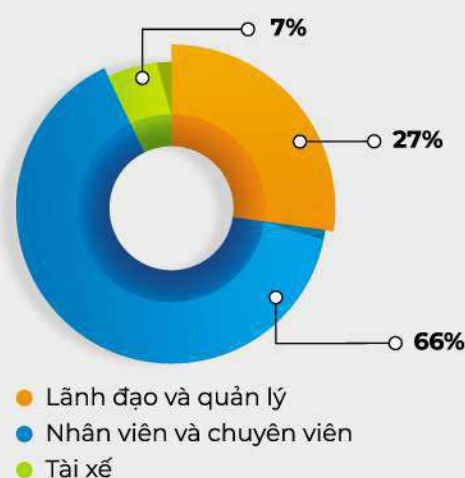
Lực lượng lao động



Trình độ học vấn



Phân công lao động



Tổng số lao động là 1.494 lao động, trong đó 42 lao động thuộc Công ty mẹ.

7.3. THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Về cơ bản, không có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu tổ chức, chính sách và quản trị. Tuy nhiên, công tác quản trị và chính sách đối với cán bộ nhân viên luôn được cải thiện qua từng năm theo tốc độ phát triển của Tập đoàn.

Công tác quản trị: Cải tiến mô hình quản trị, áp dụng mô hình quản lý "Shared service" - tạo không gian làm việc chia sẻ, kết nối thông tin dễ dàng giữa các phòng ban, các công ty thành viên và công ty liên kết, khuyến khích tương tác giữa cán bộ nhân viên nhằm nắm bắt được tình hình chung của Tập đoàn.

Công tác tuyển dụng và bố trí nhân sự:

- Tổ chức nhân sự theo bộ máy tinh gọn.
- Xây dựng chính sách phát triển nhân sự theo từng phòng ban bao gồm chương trình đào tạo nội bộ và các khóa học chuyên môn.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG

1.1. KINH TẾ VĨ MÔ

Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định nhờ hưởng lợi từ dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dịch chuyển từ Trung Quốc do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Từ đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển dự án, nâng cao trình độ kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất.

Tuy nhiên vào cuối tháng 12/2019, đại dịch COVID-19 bất ngờ bùng phát tại Trung Quốc và có diễn biến lây lan sang nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Tình hình dịch bệnh ngày càng phức tạp và chưa có dấu hiệu bị đẩy lùi đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam cũng chịu những ảnh hưởng nhất định, đặc biệt là trong hoạt động xuất nhập khẩu, du lịch và giao thông vận tải.

Mặc dù nhóm ngành thương mại, sản xuất chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh nhưng nhìn chung, BCG lại không chịu ảnh hưởng quá lớn do nhóm ngành này chỉ chiếm phần ít trong cơ cấu doanh thu của Tập đoàn. Ngành Bất động sản nghỉ dưỡng của BCG cũng không chịu ảnh hưởng nhiều vì các dự án vẫn đang trong quá trình thi công xây dựng.

1.2. THỊ TRƯỜNG

Thương mại quốc tế: Tình hình đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu suy giảm, dẫn đến tình trạng khó dự đoán chính xác tình hình thị trường trong năm 2020. Tuy nhiên, khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ tháng 7/2020 khẳng định sẽ đem đến những chuyển biến tích cực cho thị trường xuất nhập khẩu Việt Nam, ổn định các nhóm ngành sau ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19. BCG xác định đây là điều kiện thuận lợi cho nhóm ngành sản xuất, thương mại có cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu ra các nước Châu Âu.

Bất động sản: Việt Nam đang ở trong thời kỳ có cơ cấu "dân số vàng", lao động trẻ tập trung sinh sống và làm việc tại các thành phố kinh tế trọng điểm, nhu cầu về nhà ở theo đó tăng cao trong thời gian tới. Ngoài ra, thu nhập bình quân đầu người những năm gần đây không ngừng gia tăng, vì vậy xu hướng đầu tư vào các bất động sản nghỉ dưỡng cũng trở nên phổ biến. Ngày 14/02/2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn hướng dẫn về việc sử dụng đất và việc chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng không phải nhà ở, bao gồm công trình căn hộ du lịch (condotel). Theo đó, các dự án có công trình căn hộ du lịch, biệt thự du lịch có đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản thì có thể thực hiện chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho bên nhận chuyển nhượng theo quy định. Trước những nhận định và thông tin trên, thị trường bất động sản nhà ở và bất động sản nghỉ dưỡng được đánh giá vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển trong những năm tới.

Năng lượng: Dự báo năm 2020 ngành điện Việt Nam sẽ thiếu hụt khoảng 20 tỷ kWh và con số này sẽ gấp đôi trong năm 2025. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt, phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời áp mái là phương án khả thi nhất hiện nay. Chính phủ đang tiếp tục thảo luận để đưa ra các chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào mảng Năng lượng tái tạo, bao gồm chính sách Giá bán điện mặt trời FIT 2.

2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

BCG đặt ra kế hoạch cho năm 2020 với những định hướng mới theo 4 nhóm ngành chủ chốt:

- Hướng đến mục tiêu sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, BCG sẽ tiến hành nghiên cứu các phương pháp ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao kết hợp xu hướng nông nghiệp hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp.
- Hiệp định EVFTA dự kiến được đưa vào hoạt động trong năm 2020 là cơ hội cho BCG mở rộng thị trường xuất khẩu với mục tiêu tăng doanh thu trong mảng thương mại.
- Các dự án thuộc mảng Bất động sản đã triển khai sẽ được đẩy mạnh hoàn thiện và bàn giao cho khách hàng, giúp BCG ghi nhận doanh thu và lợi nhuận đột biến trong năm 2020. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhằm triển khai thêm các dự án tiềm năng.
- Trong mảng năng lượng tái tạo, BCG tập trung phát triển năng lượng mặt trời áp mái hiện đang là giải pháp năng lượng phù hợp nhất trong bối cảnh ngành điện tại Việt Nam. BCG Energy đặt mục tiêu năm 2020 phát triển tối thiểu 100MW tổng công suất các dự án.

CÔNG TÁC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2019, công tác xúc tiến đầu tư của BCG ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả, có tác động tích cực đến việc hoàn thiện chuỗi giá trị trên cơ sở nền tảng 4 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Các sự kiện chính trong năm BCG tổ chức và tham dự như sau:

I. HỘI NGHỊ GẶP GỠ NHÀ ĐẦU TƯ

Tại Hội nghị gặp gỡ Nhà đầu tư BCG ngày 8/11/2019, ban lãnh đạo BCG đã chia sẻ: “Lợi nhuận của BCG dự kiến tăng trưởng cao trong giai đoạn 2019-2023 nhờ phát triển một loạt dự án bất động sản (đã có pháp lý rõ ràng) và mảng năng lượng tái tạo”. Trong đó, bất động sản và năng lượng tái tạo sẽ là 2 mảng hoạt động chính của Bamboo Capital, đối với mảng sản xuất, BCG chỉ giữ lại những doanh nghiệp đã thực hiện tái cơ cấu thành công, có hiệu quả kinh tế nhất định, có nền tảng để phát triển thành doanh nghiệp lớn hơn.



II. KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG ĐẦU TƯ

1. HỘI NGHỊ KẾT NỐI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM- HÀN QUỐC TẠI TP.HCM

Hội nghị Kết nối Doanh nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc được tổ chức bởi tập đoàn BCG phối hợp cùng với VCCI và ABA đã diễn ra thành công tại khách sạn Nikko Saigon trong buổi chiều ngày 25/04/2019. Tham dự hội nghị có sự góp mặt của các thành viên ban lãnh đạo BCG cùng với hơn 40 doanh nghiệp với các ngành nghề đa dạng đến từ phía Hàn Quốc và Việt Nam. Thông qua sự kiện lần này, BCG mong muốn mở rộng cơ hội cho các doanh nghiệp tìm hiểu, giới thiệu và trao đổi với nhau những thông tin, cơ hội kinh doanh để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác giữa hai quốc gia, không chỉ là hợp tác chia sẻ chính sách mỗi, mà còn góp phần thúc đẩy các cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước.



2. BCG LÀ ĐẠI DIỆN VIỆT NAM DUY NHẤT THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LÃNH ĐẠO CHÂU Á

Hội nghị thượng đỉnh lãnh đạo Châu Á được tổ chức lần thứ 10 trong 2 ngày 14-15/05/2019 tại Hàn Quốc với tên gọi “Thế giới ở ngã tư đường: Tìm kiếm giải pháp cụ thể” với sự tham dự của các nhân vật nổi tiếng trên thế giới, trong đó đại diện Việt Nam duy nhất là ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch Tập đoàn Bamboo Capital (BCG). Các diễn giả chính nổi bật của năm nay là: Hoàng tử Andrew – công tước xứ York của Vương quốc Anh; ông Paul Ryan – Nguyên chủ tịch Hạ viện Hoa Kỳ; ông Goh Chok Tong – Bộ trưởng cao cấp và chủ tịch của Cơ quan Quản lý Tiền tệ Singapore; bà Nikki Heley- đại sứ của Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc trong giai đoạn 2017-2019 ...

“ Tại hội nghị, ông Nguyễn Hồ Nam - Chủ tịch Tập đoàn BCG đã chia sẻ về tiềm năng vững mạnh của nền kinh tế Việt Nam. Qua đó, ông khẳng định tầm quan trọng trong xu hướng phát triển vượt bậc của thị trường bất động sản nghỉ dưỡng tại các thành phố lớn như Quảng Nam, Đà Nẵng, Quy Nhơn... ”



3. WORKSHOP GẶP GỠ LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG – YPO PACIFIC RIM CHAPTER 2019



Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Tập đoàn BCG giới thiệu đến YPO chủ đề “Việt Nam- Điểm sáng đầu tư tại Châu Á”



YPO là cộng đồng lãnh đạo toàn cầu của hơn 29.000 giám đốc điều hành tại 130 quốc gia toàn thế giới. YPO thường xuyên có các workshops, sự kiện tại các điểm đến kinh tế nổi bật trên toàn cầu. Ngày 25/05/2019, hơn 50 thành viên của YPO đã có mặt tại Tp.Hồ Chí Minh để tham gia thảo luận về “Kinh tế Việt Nam - sự phát triển và những cơ hội”. Tham gia thuyết trình là các doanh nhân, giám đốc điều hành các Quỹ đầu tư, Tập đoàn tại Việt Nam, trong đó có ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch Tập đoàn BCG.

4. HỘI NGHỊ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ KINH TẾ VÀO TỈNH PHÚ YÊN TẠI HÀN QUỐC



Ngày 27/05/2019 tại Seoul, Hàn Quốc, thực hiện việc thúc đẩy xúc tiến đầu tư giữa cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam- Hàn Quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên phối hợp cùng Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cùng tập đoàn Bamboo Capital (BCG) và Liên minh doanh nghiệp Châu Á (ABA) đã tổ chức thành công hội nghị kết nối đầu tư các doanh nghiệp Hàn Quốc vào tỉnh Phú Yên. Đây là sự kiện tiếp nối từ thành công của hội nghị đầu tư các doanh nghiệp Hàn Quốc được tổ chức tại Tp.Hồ Chí Minh cuối tháng 4 vừa qua.

Nhân dịp này, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)- thành viên trực thuộc tập đoàn Bamboo Capital đã ký kết biên bản ghi nhớ với công ty SungPoong (Hàn Quốc) để hợp tác phát triển công nghệ xây dựng, tư vấn chuỗi cung ứng, thiết bị cho các dự án và các công trình giao thông sắp tới của Tracodi.

5. TRIỂN LÃM NĂNG LƯỢNG GASTECH 2019

Hội nghị thường niên của ngành công nghiệp khí, LNG và năng lượng toàn cầu (Gastech 2019) diễn ra từ ngày 17-19/09/2019 tại thành phố Houston, bang Texas, Hoa Kỳ. Gastech 2019 thu hút 3.500 đại biểu tham dự với hơn 35.000 lượt người đến tham quan từ hơn 100 quốc gia. Các hoạt động tại Gastech bao gồm hội nghị, triển lãm với 700 phòng trưng bày triển lãm. Sự kiện còn có các cuộc hội đàm song phương giữa các tập đoàn dầu khí quốc gia, đa quốc gia, công ty phụ trợ, nhà thầu EPC, công ty tìm kiếm thăm dò dầu khí, công ty dịch vụ, nhà sản xuất công nghệ, đóng tàu, công nghiệp. Đây là cơ hội cho các tổ chức trao đổi, thảo luận, tìm kiếm cơ hội hợp tác và thúc đẩy nâng cao giá trị chuỗi năng lượng toàn cầu.

Tại triển lãm, đại diện tập đoàn BCG đã đến tham quan quầy triển lãm của đối tác chiến lược Hanwha Energy cũng như gặp gỡ đối tác như Tập đoàn Tellurian (Hoa Kỳ) chuyên về phát triển năng lượng khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas).



6. TRIỂN LÃM QUỐC TẾ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI 2019

Triển lãm quốc tế Năng lượng Mặt trời tại Việt Nam – Solar Power Expo 2019 – là sự kiện thứ 7 năm trong chuỗi các sự kiện quốc tế về Năng lượng tái tạo, được tổ chức trong 2 ngày 25-26/09/2019 tại Trung tâm hội nghị quốc gia, Hà Nội. Một trong những chủ đề hội thảo nổi bật tại sự kiện này mang tên “Từ góc nhìn của người chơi trong ngành công nghiệp chính – Cơ hội và thách thức cho phát triển năng lượng mặt trời ở Việt Nam” với sự tham gia của các diễn giả uy tín từ các nhà phát triển năng lượng tái tạo hàng đầu như: ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch Tập đoàn BCG; ông Jormsup Lochaya- Chủ tịch công ty Super Energy (Thái Lan); ông Crisitano Spillati- Tổng giám đốc công ty Limes Renewable Energy (Ý) và ông Thomas Jakobsen- Giám đốc công ty Indochina Energy Partners.

“Ông Nguyễn Hồ Nam- Chủ tịch BCG chia sẻ những vấn đề nổi bật về phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam cũng như chính sách giá điện mặt trời mới; sự hỗ trợ từ các tổ chức tài chính cho các dự án...”



7. HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH “VIETNAM ONSHORE AND OFFSHORE WIND SUMMIT 2019”

Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Tập đoàn BCG tham dự hội nghị với vai trò là một trong những diễn giả chính đồng hành cùng với hơn 30 diễn giả trong ngành và hơn 250 giám đốc điều hành cấp cao đến từ các quốc gia Mỹ, Anh, Đức, Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore... Tại hội nghị, Ông Nam đã chia sẻ kinh nghiệm phát triển năng lượng tái tạo tại thị trường Việt Nam. Đồng thời, ông cũng muốn tìm hiểu thêm về các giải pháp năng lượng gió trên bờ và ngoài khơi tiên tiến nhất hiện nay về phương thức phát triển nhằm tối ưu hóa khả năng và thời gian triển khai cho các dự án của Tập đoàn.



8. DIỄN ĐÀN ĐỐI THOẠI DOANH NGHIỆP VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Diễn đàn Đối thoại doanh nghiệp và đổi mới công nghệ tổ chức chiều 25/11/2019 tại Gia Lai. Đây là chương trình do Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Kinh tế Trung ương và UBND tỉnh Gia Lai tổ chức trong khuôn khổ sự kiện Techdemo 2019.

Ông Nguyễn Thế Tài- Phó Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn BCG tham gia đối thoại về các giải pháp đổi mới công nghệ tại diễn đàn. Là một chuyên gia về lĩnh vực công nghệ và điều hành doanh nghiệp, ông dẫn ví dụ từ các tập đoàn đa quốc gia mà ông từng làm việc luôn sẵn sàng đổi mới công nghệ, đồng thời ông cũng chia sẻ những giải pháp chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp....



9. ÔNG NGUYỄN HỒ NAM- CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN BCG GIỮ VỊ TRÍ PHÓ CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH LONG AN (NHIỆM KỲ 2019-2024)

Với vai trò trong nhiệm kỳ này, ông Nam phụ trách Quan hệ quốc tế và Xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh Long An, đồng thời tăng cường liên kết và kết nối cộng đồng đầu tư quốc tế đến các doanh nghiệp thành viên trong Hiệp hội.

Hiệp hội Doanh nghiệp khóa III, nhiệm kỳ 2019 – 2024 xây dựng phương hướng, nhiệm vụ dựa vào nền tảng “Đoàn kết – Phát triển – Hội nhập” làm trụ cột cho phương châm hành động. Trong nhiệm kỳ mới này, Hiệp hội xác định sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, xây dựng các tổ chức hội, câu lạc bộ thành viên ngày càng vững mạnh; làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp (DN) với chính quyền, DN với DN; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện, đề xuất, hiến kế với lãnh đạo Tỉnh, Trung ương nhằm xem xét điều chỉnh chính sách kịp thời, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo hành lang thông thoáng an toàn cho DN hoạt động; bảo vệ quyền lợi chính đáng của DN; có trách nhiệm xã hội, chăm lo cho cộng đồng.



III. BCG VỚI BÁO CHÍ

Chúng tôi tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các chương trình, tin tức sự kiện nổi bật của Tập đoàn trên các phương tiện truyền thông đại chúng.





Bamboo Capital Group

Tạo nền tảng cho tương lai bền vững

Sau giai đoạn thực hiện tái cơ cấu toàn diện, Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã chuyên tâm vào đầu tư các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo. Hướng đi này giúp BCG ghi nhận những chuyển động tích cực về dòng tiền.

Đến hết quý III/2019, BCG đạt doanh thu thuần 244,7 tỷ đồng, trong đó dự án Nhà máy năng lượng mặt trời công suất 40 MW đã chính thức đi vào hoạt động và có doanh thu. Bên cạnh đó, một số dự án bất động sản đã triển khai như Khu nghỉ dưỡng Radisson Blu Hội An tại Quảng Nam và Khu biệt thự King Crown Village tại Thảo Điền (quận 2, TP.HCM) đã đi vào giao đoạn cuối.

BCG cũng đã thực hiện chuyển nhượng một số phần tại các dự án mới với giá trị cao. Từ đó, mang lại nguồn doanh thu tài chính tăng đột biến, ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý III/2019 của Công ty mẹ tăng 2.406% so với cùng kỳ 2018, đạt hơn 14 tỷ đồng. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế hợp nhất quý III/2019 tăng hơn 1.000% so với cùng kỳ, đạt gần 52 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần và lãi ròng của BCG đạt 941,7 tỷ đồng và 128,45 tỷ đồng.

Trao đổi với Báo Đầu tư Chứng khoán, ông Phạm Minh Tuấn, Phó tổng giám đốc BCG cho biết, trong mảng phát triển khai thác các dự án năng lượng tái tạo, 2 dự án nhà máy điện mặt trời là Nhà máy năng lượng BCG Bàng Dương và Gaia công suất 40,6 MWp và 100,5 MWp đã hoàn tất xây dựng và phát điện một phần trước tháng 6/2019, phần còn lại vào cuối năm 2019.

Ngoài ra, BCG đang tiếp tục triển khai đầu tư các dự án năng lượng mặt

trời khác như 2 dự án điện mặt trời tại Thạnh Hòa - Long An công suất 100 MW, dự án năng lượng mặt trời trên hồ Krông Buk - Đắk Lắk (50 MWp), 3 dự án năng lượng mặt trời tại Bến Tre tổng công suất dự kiến 500 MW, dự án năng lượng gió tại Sóc Trăng (45 MWp). Mục tiêu tổng công suất phát điện đạt trên 400 MWp trong giai đoạn 2019-2020 và 1.000 MWp đến năm 2023.

Để huy động nguồn vốn chuẩn bị cho các dự án lớn, BCG đã cơ bản hoàn tất các thủ tục phát hành 900.000 trái phiếu chuyển đổi, việc chuyển đổi sang cổ phiếu sẽ được thực hiện sau 1 năm. Hiện BCG đã tìm được đối tác nước ngoài và hai bên đang tiến hành đàm phán. Trái chủ được quyền chuyển đổi tối đa 50% số lượng trái phiếu sở hữu trong kỳ chuyển đổi đầu tiên và 50% còn lại trong kỳ chuyển đổi tiếp theo (1 năm sau kỳ chuyển đổi đầu tiên). Với điều kiện này, hai bên đã có những cam kết hỗ trợ nhau trong dài hạn. Nguồn vốn này sẽ đầu tư trực tiếp vào các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo, cũng như cung cấp vốn lưu động cho các công ty thành viên.

"BCG sẽ tiếp tục hợp tác với các tập đoàn quốc tế nhằm tận dụng lợi thế từ khoa học - công nghệ, thương hiệu và dòng vốn. Hiện tại, Công ty cũng nhận hỗ trợ từ cổ đông nước ngoài như Hanhwa Energy để thực hiện các dự án điện mặt trời", ông Tuấn chia sẻ thêm.

Theo định hướng trung hạn, cơ cấu

doanh thu và lợi nhuận của BCG giai đoạn 2019-2021 sẽ phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng từ mảng bất động sản và năng lượng tái tạo. Trong đó, năm 2020, cơ cấu doanh thu dự kiến có sự chuyển dịch mạnh khi mảng bất động sản giảm dần do các dự án chính đã bước vào giai đoạn hoàn thành, trong khi doanh thu từ bán năng lượng do các trang trại năng lượng mặt trời đã phát điện thương mại chiếm tỷ trọng cao hơn.

Phân tích về cơ hội đầu tư vào cổ phiếu BCG, Công ty Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) cho rằng, BCG đang có những bước thay đổi chiến lược quan trọng khi thu hẹp các hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả như nông nghiệp, ô tô, thương mại phân phối, để chuyển sang các lĩnh vực trọng điểm có tỷ suất sinh lợi cao là bất động sản và năng lượng tái tạo. Theo ước tính, khi các dự án trọng điểm trên chính thức đi vào hoạt động sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận tích cực cho BCG trong giai đoạn 2019-2020. Đặc biệt, dự phóng tới năm 2023, BCG đạt lãi sau thuế 826,5 tỷ đồng. Riêng trong năm 2019, BCG nhiều khả năng ghi nhận dòng tiền lớn và đạt lãi sau thuế gần 312 tỷ đồng.

Theo lãnh đạo BCG, về mặt dài hạn, mảng năng lượng tái tạo sẽ là mảng đóng góp lớn vào kết quả hoạt động của Công ty với thu nhập ổn định và biên lợi nhuận cao.

HOÀNG ANH



Bamboo Capital Group

Standing apart

Bamboo Capital's Casa Marina Resort in south-central Quy Nhon city offers a peaceful retreat with all the modern amenities high-end visitors could wish for.

AT THE ASIAN LEADERSHIP CONFERENCE (ALC) held in South Korea in May, Mr. Nguyen Hu Nam, Chairman of the Bamboo Capital Group (BCG), spoke about the strong potential of Vietnam's economy. He also affirmed the importance of the boom in hospitality real estate in big cities and provinces such as Da Nang, Quy Nhon, and Quang Nam, among others.

Green the real estate market still faced a range of difficulties and fluctuations last year, BCG is proud to be one of the most dynamic and prestigious project developers in high-end hospitality real estate in Vietnam.

Breakthroughs from quality real estate projects

Recent successful projects of the group include the five-star Malibu Hội An resort in central Quang Nam province and the luxury King Crown Village villa project in Ho Chi Minh City's District 2. In particular, the four-star Casa Marina resort in Quy Nhon, south-central Binh Dinh province, was completed and officially opened last year and boasts an occupancy rate of 70 per cent on weekdays and 100 per cent on weekends and holidays.

Quy Nhon has been compared to a miniature Maldives on the coast of south-central Vietnam, and recognized as one of three tourism hubs in the coastal region, along with Da Nang and Nha Trang. Over the past few years the city has become an ideal destination for its pristine nature, beautiful beaches, and hospitable people.

According to figures from the Binh Dinh Department of Culture, Sports and Tourism, the province welcomed more than 4 million visitors last year, an increase of 10.6 per cent compared to 2017. International tourists reached 346,415, an increase 8.3 per cent, and domestic visitors 3.8 million, up 10.8 per cent.

The strong growth in tourism has become a driving force of the local economy while its infrastructure has created favorable conditions for Quy Nhon's real estate market to grow, as

last year the city began focusing on hospitality real estate. It has emerged as a "new star" in Vietnam's busy condo market. According to industry insiders, in the context of property prices in Quy Nhon rising every day and beautiful coastal locations gradually being snatched up, wise investors will make a quick decision to seize investment opportunities. This is nonetheless still the best time for investors to acquire real estate in Quy Nhon at reasonable costs.

New offering

The Casa Marina resort is entering Phase 2, with 160 separate high-end villas on a hill to be launched in the third quarter of this year. Phase 2 is expected to cover 12 ha with investment of over 574.3 million. The high-end space is waiting for successful and knowledgeable upper-class owners looking for new and different things but still seeking old and rustic values at the same time.

Located on the beautiful coast of Quy Nhon, Casa Marina Phase 2 stands apart from the chaos of a tourist destination, let alone nestled on a mountain overlooking a wide expanse of sea. Homeowners can enjoy the fresh air of a coastal climate. The villas are located in an extremely convenient spot for travel as well as sightseeing and exploring, just 30 minutes from Quy Nhon Airport and 20 minutes from the center of Quy Nhon.

Situated in a spectacular space built on a hillside, its unique design focuses on philosophy of creating absolute privacy for owners. They can also choose a luxurious lifestyle, with elegant designs in the villa blocks or rustic bungalows blending in with nature. Architects have especially focused on optimizing space to create well-ventilated, private accommodation that is still fully equipped with modern facilities. Each villa has a private pool or Jacuzzi, providing relaxation and privacy for each household in a unique way.

All of Casa Marina Phase 2 is expected to be completed in 2021, contributing to the resulting shortage of high-end real estate in Quy Nhon.

202

CUỐI NĂM ĐÓNG ĐÓNG

MALIBU HỘI AN

Chạm bến phồn hoa, đánh thức di sản

Tọa lạc trên cung đường nghỉ dưỡng 5 sao ven biển nổi tiếng thế giới Đà Nẵng - Quảng Nam, Malibu Hội An do Tập đoàn Bamboo Capital đầu tư có quy mô gần 11 ha, bao gồm 668 căn hộ nghỉ dưỡng và 96 căn villa.

THU HƯỞNG

Sự xuất hiện của Malibu Hội An đã "đánh thức" thị trường bất động sản nghỉ dưỡng tại Quảng Nam, đồng thời là lời giải cho bài toán nhàn nhàn nghỉ ngơi, tận hưởng cuộc sống đẳng cấp tại thị trường này trong vòng 1 năm trở lại đây. Dự án dự kiến bàn giao trong quý III/2020.

Malibu Hội An được thiết kế thân thiện, hòa quyện hoàn hảo vào thiên nhiên yên bình của di sản thế giới Hội An. Dự án còn tiên phong ứng dụng các công nghệ hiện đại như đèn tự nhiên để tiết kiệm điện, hệ thống tản nhiệt nước mưa, tài chính bảo hiểm năng lượng, những mảng tường "thông", để có thể giữ mát ngôi nhà suốt cả năm.

Malibu Hội An được vận hành và quản lý bởi Tập đoàn Khách sạn Radisson. Dự án gồm 734 phòng bao gồm căn hộ biệt thự tiêu chuẩn 5 sao, Malibu Hội An sẽ trở

thành khu nghỉ dưỡng lớn nhất của Tập đoàn Khách sạn Radisson tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Du khách sẽ được đắm mình vào không gian xa hoa bên bờ biển cùng với các tiện nghi cao cấp, bao gồm khu trung tâm thể thao và giải trí quốc nước với hồ bơi, spa, phòng gym hiện đại, khu vui chơi trẻ em và vườn trên sân thượng. Malibu Hội An còn có bãi biển riêng biệt với các tiện nghi nổi bật như phòng tắm, lobby lounge và quầy bar tại hồ bơi.

Radisson là một trong những tập đoàn quản lý khách sạn lớn nhất trên thế giới với 7 thương hiệu khách sạn mang màu sắc và đặc trưng khác nhau, số nhà hơn 1.400 khách sạn đang được vận hành và phát triển trên toàn cầu. Các thương hiệu thuộc quản lý của Tập đoàn Khách sạn Radisson bao gồm Radisson Collection, Radisson Blu, Radisson, Radisson RED, Park Plaza, Park Inn by Radisson và Country Inn & Suites by Radisson.

Đặc biệt, dự án này vừa ký thỏa thuận với Tập đoàn Khách sạn Radisson Hotel Group vào ngày 19/8/2019, qua đó dự án sẽ đổi tên và được tập đoàn đánh giá này vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế 5 sao khi đi vào hoạt động với tên Radisson Blu Hội An. Dự kiến, dự án sẽ chính thức bàn giao trong quý III/2020. Khi dự án hoàn thành, dự kiến sẽ mang lại nguồn thu ước tính khoảng 500 tỷ đồng cho BCG trên tổng mức đầu tư là 2.300 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2020-2025, BCG tiếp tục tập trung phát triển các dự án như Casa Marina 2 tại Quy Nhon (bao gồm 160 căn biệt thự siêu núi hướng biển) - dự án này sẽ tiếp tục được vận hành bởi Tập đoàn Khách sạn Radisson; dự án căn hộ nghỉ dưỡng Aila Hội An (Quảng Nam); dự án khách sạn Pegas (Nha Trang); khu nghỉ dưỡng Lavender Đà Lạt (Đà Lạt)... Với các chiến lược phát triển trong lĩnh vực bất động sản nổi bật, BCG dự phóng doanh thu tới năm 2023 sẽ đạt gần 8.775 tỷ đồng, ROE đạt 77%.

TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

TẶNG HƠN 50.000 KHẨU TRANG Y TẾ TẠI CÁC TỈNH LONG AN, VĨNH LONG VÀ QUẢNG NAM

**NHÀM CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM
PHỔI CẤP DO CHỪNG MỚI CỦA VIRUS CORONA
(COVID-19) GÂY RA. SÁNG NGÀY 06/02/2020, TẬP
ĐOÀN BAMBOO CAPITAL CÙNG CÁC CÔNG TY THÀNH
VIÊN ĐÃ PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “BAMBOO
CAPITAL GROUP CHUNG TAY VÌ SỨC KHỎE CỘNG
ĐỒNG” TRAO TẶNG HƠN 50.000 KHẨU TRANG Y TẾ
CHO NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH LONG AN,
VĨNH LONG VÀ QUẢNG NAM.**



Cán bộ công nhân viên BCG trong chuyến công tác tại Vĩnh Long.



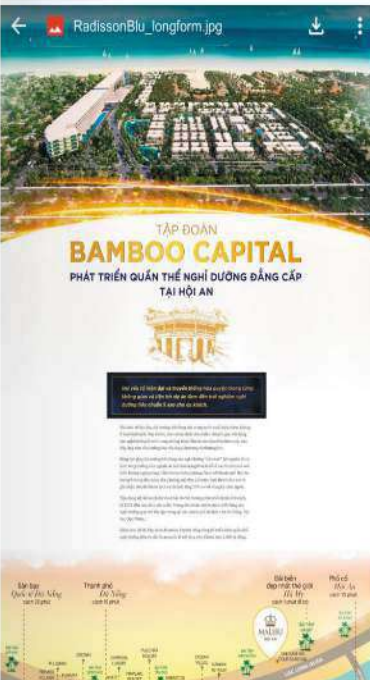
Tập đoàn BCG phát
tặng khẩu trang tại
Long An.

Tổ chức Y tế Thế giới đã tuyên bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu đối với dịch COVID-19. Việt Nam có nguy cơ cao bùng phát dịch lớn do sở hữu chung đường biên giới với Trung Quốc (tâm điểm của dịch bệnh), lưu lượng người qua lại, giao thương lớn, khách du lịch và người lao động đông. Trước diễn biến ngày càng phức tạp của bệnh viêm phổi cấp, việc sử dụng khẩu trang y tế được xem là một trong những cách hiệu quả nhất để đảm bảo sức khỏe bản thân cũng như phòng ngừa tối đa việc lây lan cho người khác.

Nhằm chung tay giúp đỡ cộng đồng ứng phó với dịch bệnh toàn cầu, Tập đoàn Bamboo Capital đã triển khai phát khẩu trang y tế miễn phí cho các hộ dân nghèo trên địa bàn tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

Từ đầu giờ sáng ngày 06/02/2020, các cán bộ công nhân viên đại diện các phòng ban và tổ chức công đoàn của Tập đoàn Bamboo Capital và các công ty thành viên đã có mặt tại Văn phòng Nhà máy điện mặt trời BCG - CME Long An 1 (huyện Thạnh Hóa, Long An), Ủy ban nhân dân xã An Thạnh và xã Hựu Thạnh (2 xã này ở hai đầu trạm BOT DT830, Long An), Tịnh xã Ngọc Thiên (Vĩnh Long), dự án Malibu Hội An (tỉnh Quảng Nam) và dự án Amor Garden. Với tinh thần tự nguyện và hăng hái tham gia chương trình của đại gia đình BCG, hơn 50.000 khẩu trang y tế đã được trao đến tay người dân chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ.

XUÂN HẢO



ĐẦU ẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL (BCG) NĂM 2019



DẤU ẤN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL GROUP (BCG) NĂM 2019

SAO KIM

Giai đoạn năm 2018-2019 đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của BCG trong việc phát triển các dự án hạ tầng và bất động sản. Dự án mở rộng Đường tỉnh (ĐT) 830 và ĐT824 nổi tiến huyện Bến Lức - Đức Hòa là BOT đầu tiên thực hiện tại tỉnh do Tập đoàn BCG đầu tư, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6-2018 với tổng mức đầu tư 1.380 tỉ đồng. Hiện nay, hàng ngày, số lượng xe lưu thông trung bình 7.182 xe, doanh thu dự kiến 130 tỉ đồng trong năm 2019.

Đối với bất động sản, BCG triển khai thành công 2 dự án: Malibu Hội An tại Quảng Nam với quy mô 764 căn hộ nghỉ dưỡng và biệt thự ven biển cùng dự án King Crown Village tại khu vực Thảo Điền, quận 2, giai đoạn 1 có quy mô 17 căn biệt thự và giai đoạn 2 là tổ hợp căn hộ dịch vụ khách sạn, văn phòng cho thuê. Ngày 12-12-2019, tại Bangkok, Thái Lan, dự án Malibu Hội An do tập đoàn BCG phát triển được vinh danh 2 hạng mục: Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á và Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á tại Giải thưởng Dot Property



Nhà máy năng lượng mặt trời BCG CME Long An 1 với công suất 40,6MWp tại huyện Thạnh Hóa, Long An chính thức đầu nối vào lưới điện quốc gia tháng 6-2019



Nụ cười của nhân viên thu phí tại BOT Đường tỉnh 830

Đông Nam Á 2019, một giải thưởng bất động sản thường niên uy tín tại khu vực. Giai đoạn 2020-2025, BCG tiếp tục tập trung phát triển các dự án như Casa Marina 2

tại Quy Nhơn (bao gồm 160 biệt thự), dự án căn hộ nghỉ dưỡng Alila Hội An (Quảng Nam), dự án khách sạn Pegas (Nha Trang), khu nghỉ dưỡng Lavender Đà Lạt (Đà Lạt).... Nhận định được xu thế phát triển bền vững của thế giới, BCG nhanh chóng nắm bắt cơ hội phát triển và đầu tư vào Năng lượng tái tạo. Kế hoạch dài hạn của BCG là trở thành một trong những nhà phát triển năng lượng sạch hàng đầu tại Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng, đồng thời đem lại nguồn thu nhập ổn định với biên độ lợi nhuận cao.

Năm 2019, BCG thành công triển khai 2 dự án nhà máy năng lượng mặt trời tại huyện Thạnh Hóa. Dự án BCG-CME Long An 1 với công suất 40MWp, mỗi năm cung cấp khoảng 60 triệu KWh điện; dự án BCG-CME Long An 2

với công suất 100MWp, ước tính cung cấp lên đến 151 triệu KWh điện mỗi năm.

BCG đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ triển khai thành công 2GW công suất năng lượng tái tạo trên các dự án. Bên cạnh đó, BCG đang tập trung đầu tư mảng năng lượng mặt trời áp mái với mục tiêu triển khai thành công 5MWp trong năm 2019 và 50MWp đến năm 2020.

Với định hướng phát triển và chiến lược tăng trưởng hiện tại của Tập đoàn, BCG đặt mục tiêu đến năm 2023, cơ cấu doanh thu sẽ chuyển đổi 80% từ lĩnh vực năng lượng tái tạo và bất động sản, 20% còn lại sẽ từ mảng nông nghiệp và các mảng kinh doanh khác. Bên cạnh đó, BCG cũng kỳ vọng đạt mức lợi nhuận 1.700 tỉ đồng vào năm 2023.

Ngày 29-11-2019, Chủ tịch

MALIBU HỘI AN NHẬN LIÊN TIẾP 2 GIẢI THƯỞNG TẠI DOT PROPERTY SOUTHEAST ASIA AWARDS 2019



Tại lễ trao giải thưởng Dot Property Southeast Asia Awards 2019, dự án Malibu Hội An thuộc Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã vinh dự nhận giải thưởng Best Beachfront Luxury Resort Villa.

Malibu Hội An được đánh giá là dự án nghỉ dưỡng cao cấp nhất tại khu vực, với thiết kế kiến trúc độc đáo, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và kiến trúc truyền thống, mang đến cho khách hàng một trải nghiệm sống khác biệt.

Malibu Hội An được đánh giá là dự án nghỉ dưỡng cao cấp nhất tại khu vực, với thiết kế kiến trúc độc đáo, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và kiến trúc truyền thống, mang đến cho khách hàng một trải nghiệm sống khác biệt.

Malibu Hội An được đánh giá là dự án nghỉ dưỡng cao cấp nhất tại khu vực, với thiết kế kiến trúc độc đáo, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và kiến trúc truyền thống, mang đến cho khách hàng một trải nghiệm sống khác biệt.

Malibu Hội An được đánh giá là dự án nghỉ dưỡng cao cấp nhất tại khu vực, với thiết kế kiến trúc độc đáo, kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại và kiến trúc truyền thống, mang đến cho khách hàng một trải nghiệm sống khác biệt.

Nhằm tri ân khách hàng và cộng đồng, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã tổ chức chương trình "Bamboo Capital Group Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

Nhằm tri ân khách hàng và cộng đồng, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã tổ chức chương trình "Bamboo Capital Group Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

Nhằm tri ân khách hàng và cộng đồng, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã tổ chức chương trình "Bamboo Capital Group Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

Nhằm tri ân khách hàng và cộng đồng, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã tổ chức chương trình "Bamboo Capital Group Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.

Nhằm tri ân khách hàng và cộng đồng, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã tổ chức chương trình "Bamboo Capital Group Chung tay vì sức khỏe cộng đồng" tại các tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.



Accountable

Consensus
oriented

Participatory

Good
Governance

Follow the
rule of law

Effective and
Efficient

»»» 4 »»»

.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2019**

.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

- Tên công ty đại chúng:	CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL
- Địa chỉ trụ sở chính:	L14-08B Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại:	028. 62 680 680 - Fax: 028.62 991188
- Vốn điều lệ:	1.080.057.600.000 VND (Một nghìn không trăm tám mươi tỷ không trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)
- Mã chứng khoán:	BCG

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG	10/05/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	26/26	100%	
2	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc	26/26	100%	
3	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên	26/26	100%	
4	Đặng Việt Bích	Thành viên độc lập	16/16	100%	Từ trần ngày 02/10/2019
5	Bùi Thành Lâm	Thành viên	26/26	100%	
6	Anthony Lim	Thành viên	26/26	100%	

7	Jung In Sub	Thành viên	11/11	100%	
8	Phạm Minh Tuấn	Thành viên	26/26	100%	
9	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên độc lập	22/22	100%	Bầu vào ngày 10/05/2019

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban kiểm soát - thông qua các cuộc họp định kỳ nhằm kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong các vấn đề chủ yếu sau:

- Theo dõi, nắm bắt quá trình sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo của Ban điều hành trình lên Hội đồng quản trị;
- Theo dõi việc chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tình hình tuân thủ và quản lý rủi ro trong hoạt động;
- Thông qua các ủy ban/tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị để xây dựng chiến lược và giám sát hoạt động và kinh doanh đối với các công ty thành viên thuộc Tập đoàn.

3. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên công văn	Ngày
1	01/2019/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban Thi đua Khen thưởng năm 2018	14/01/2019
2	02A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc Hợp tác kinh doanh với CTCP Viet Golden Farm	12/03/2019
3	02B/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc Hợp tác kinh doanh với CTCP Green Solution	12/03/2010
4	02/2019/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng EPC của CTCP Năng lượng BCG – Bằng Dương	13/03/2019
5	03/2019/ NQ-HĐQT-BCG	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019	25/03/2019
6	04/2019/ NQ-HĐQT-BCG	Điều chỉnh ngày chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019	26/03/2019
7	04A/2019/ NQ-HĐQT-BCG	Thoái vốn khỏi CTCP HCM LOTT 68	28/03/2019
8	05A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Chấp thuận cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải sử dụng tài sản thuộc sở hữu CTCP Bamboo Capital	22/04/2019
9	07/2019/NQ-HĐQT-BCG	Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019	26/04/2019
10	08/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện pháp luật của Công ty	20/5/2019
11	09/2019/NQ-HĐQT-BCG	Vay vốn tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	30/05/2019
12	09A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh tín dụng cho CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng)	30/05/2019
13	10/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thanh lý xe ô-tô Range Rover biển số 51F-137.34 và mua xe Audi A6	17/06/201

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Tên công văn	Ngày
14	10A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thoái toàn bộ vốn góp khỏi Công ty TNHH MTV VIPICO	21/06/2019
15	11/2019/NQ-HĐQT-BCG	Phát hành thư bảo lãnh để đảm bảo các nghĩa vụ tín dụng cho CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	24/06/2019
16	12/2019/NQ-HĐQT-BCG	Khen thưởng công tác tổ chức Lễ Khánh thành Nhà máy Năng lượng mặt trời Long An 1	26/06/2019
17	13/2019/NQ-HĐQT-BCG	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019	28/06/2019
18	14/2019/NQ-HĐQT-BCG	Bổ nhiệm chức danh Người phụ trách Quản trị công ty	31/07/2019
19	15/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện vốn góp tại BOT ĐT 830	01/08/2019
20	15A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của CTCP BCG Energy tại các tài liệu giao dịch trong đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi của CTCP BCG Energy	01/08/2019
21	16/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thay đổi Người đại diện phần vốn góp và thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường thành Đại Nam	08/08/2019
22	17/2019/NQ-HĐQT-BCG	Đồng ý cho CTCP MGM Hanbit sử dụng tài sản thuộc sở hữu của CTCP Bamboo Capital	06/09/2019
23	18/2019/NQ-HĐQT-BCG	V/v bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của CTCP Năng lượng Hanwha – BCG Bảng Dương trong giao dịch với Sineng Electric Co., Ltd.	10/09/2019
24	19/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ TT Đại Nam	24/09/2019
25	20/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua phương án triển khai chi tiết việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ	01/10/2019
26	21/2019/NQ-HĐQT-BCG	Phân công phân nhiệm ban lãnh đạo CTCP Bamboo Capital	21/10/2019
27	22/2019/QĐ-HĐQT-BCG	Quyết định ban hành Quy chế mua sắm XDCB và thanh lý TSCĐ của BCG	11/10/2019
28	22/2019/NQ-HĐQT-BCG	Tái tục việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV – Chi nhánh Bà Chiểu	22/10/2019
29	24/2019/NQ-HĐQT-BCG	Dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho các nghĩa vụ của trái phiếu do CTCP BCG Land phát hành	07/11/2019
30	25A/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ	12/12/2019
31	25/2019/QĐ-HĐQT-BCG	Thành lập Ban thi đua khen thưởng năm 2019	13/12/2019
32	26/2019/QĐ-HĐQT-BCG	Quyết định tăng vốn Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	19/12/2019
33	27/2019/NQ-HĐQT-BCG	Thông qua phương án sử dụng tín dụng của CTCP Bamboo Capital tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong	19/12/2019

III. BAN KIỂM SOÁT

1. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Đinh Hoài Châu	Trưởng ban	15/04/2015	04	100%	
2	Tan Bo Quan Andy	Thành viên	25/05/2017	01	100%	Từ nhiệm từ ngày 10/05/2019
3	Dương Đức Hùng	Thành viên	19/06/2018	01	100%	Từ nhiệm từ ngày 10/05/2019
4	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	10/05/2019	03	100%	Bầu vào ngày 10/05/2019
5	Nguyễn Viết Cường	Thành viên	10/05/2019	03	100%	Bầu vào ngày 10/05/2019

2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2019, BKS đã giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trên bốn khía cạnh: tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Việc giám sát của BKS được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra tình hình tài chính và các báo cáo tài chính của công ty;
- Kiểm soát các quy trình hoạt động của công ty: Hoạt động tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, hoạt động bán hàng, hoạt động mua hàng, hoạt động kế toán tài chính, hoạt động pháp chế, hoạt động công bố thông tin, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động đầu tư, hoạt động quản lý các công ty thành viên, hoạt động báo cáo thường niên, hoạt động vay và trả nợ vay...
- Giám sát quy trình tổ chức đại hội đồng cổ đông, giám sát việc thực hiện nghị quyết và các biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông;

Giám sát hoạt động của các cổ đông lớn, cổ đông nhỏ có tham gia điều hành công ty. Giám sát việc kiến nghị của các cổ đông liên quan tới hoạt động của công ty và tập đoàn.

- Kiểm soát rủi ro liên quan tới việc mở rộng các dự án đầu tư mới.

Qua công tác hoạt động kiểm soát và các thông tin được cập nhật thường xuyên từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Ban kiểm soát nhận thấy các hoạt động của HĐQT, BDH vẫn tuân thủ tốt chiến lược ban đầu được cổ đông thông qua, linh hoạt uyển chuyển trong phạm vi cho phép để phù hợp với thực tế biến động thị trường.

Thông qua báo cáo tài chính các thông tin tài chính được phản ánh hợp lý, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ trong tập đoàn. Thích ứng, điều chỉnh nhanh kịp thời với các chính sách mới của nhà nước, đảm bảo vừa tuân thủ tốt chính sách, vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh.

3. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.
- BKS được thông báo mời họp các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, đồng thời được mời đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
- Khi BKS có yêu cầu về việc cung cấp thông tin, tài liệu, mời họp hoặc triệu tập liên quan tới mọi hoạt động của công ty thì HĐQT, BĐH đều phối hợp và hỗ trợ đầy đủ thông tin để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Văn phòng Hội đồng quản trị tham gia tập huấn “Vai trò thư ký công ty trong quản trị hiện đại” do HOSE tổ chức ngày 11/06/2019.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG/NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
Thành viên HĐQT										
1	Nguyễn Hồ Nam		Chủ tịch	0249333000	13/12/2010	TP. HCM	218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM	07/11/2011		
2	Nguyễn Thế Tài		Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	022768212	27/08/2010	TP. HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM	07/11/2011		
3	Nguyễn Thanh Hùng		Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc	0249333911	03/05/2008	TP. HCM	177/38 Lê Văn Thọ, P. 8, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh	15/02/2015	02/10/2019	Từ trần ngày 2/10/2019
4	Đặng Việt Bích		Thành viên độc lập	001046000601	29/01/2015	Cục cảnh sát ĐKKL cư trú	270 Bùi Minh Trục, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	05/04/2016		
5	Bùi Thành Lâm		Thành viên	025464427	19/05/2011	TP. HCM	88 Sương Nguyệt Anh, P. Bến Thành, Quận 1, TP. HCM	05/04/2016		
6	Anthony Lim		Thành viên	HG132422	27/01/2016	Canada	278 Ocean Drive, #08-23 The Coast, Sentosa Cove, Singapore	05/04/2016		
7	Phạm Minh Tuấn		Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc	001077017938	22/12/2017	Hà Nội	95 Phố 8/3, Quỳnh Mai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	23/08/2017		
8	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên độc lập	020804749	15/04/2014	TP. HCM	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, P.9, Q.Tân Bình, TP. HCM	10/05/2019		Bầu vào ngày 10/05/2019
Thành viên Ban kiểm soát										
1	Đinh Hoài Châu		Trưởng Ban	023163188	23/12/2014	TP. HCM	48/71 Lê Lợi, P. 04, Q. Gò Vấp, TP. HCM	15/04/2015		
2	Nguyễn Viết Cường		Thành viên	025992026	13/01/2015	TP. HCM	72/53/22/10 đường số 4, khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	10/05/2019		Bầu vào ngày 10/05/2019
3	Nguyễn Đăng Hải		Thành viên	361687736	03/03/2005	Cần Thơ	6/19 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy, Cần Thơ	10/05/2019		Bầu vào ngày 10/05/2019
4	Tan Bo Quan Andy		Thành viên	E6650392C	31/03/2017	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	25/05/2017	10/05/2019	Từ nhiệm ngày 10/05/2019
5	Dương Đức Hùng		Thành viên	012788742	11/01/2010	CA TP.HCM	15 Trần Bình Trọng, Hà Nội	19/06/2018	10/05/2019	Từ nhiệm ngày 10/05/2019
Thành viên Ban điều hành										
1	Nguyễn Thế Tài		Tổng Giám đốc	022768212	27/08/2010	TP. HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành Q.1, TP. HCM	07/11/2011		
2	Nguyễn Thanh Hùng		Phó Tổng Giám đốc	0249333911	03/05/2008	TP. HCM	112 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh	15/02/2015		
3	Phạm Minh Tuấn		Phó Tổng giám đốc	001077017938	22/12/2017	Hà Nội	95 Phố 8/3, Quỳnh Mai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	23/08/2017		
4	Hoàng Thị Minh Châu		Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng	B5122155	16/03/2011	Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh	Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	01/04/2015		

2. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

3. GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY NIÊM YẾT, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NIÊM YẾT NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không có

4. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến công ty	Nội dung giao dịch	Giao dịch tính đến 31/12/2019 (đơn vị tính: đồng)	Ghi chú
Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng	Công ty con	Cho mượn Thu lại tiền cho mượn	3,300,000,000 12,347,249,798	
Công ty Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Công ty con	Phải trả tiền hàng Thu lại tiền cho mượn	63,525,242 7,320,863,656	
Công ty CP Thành Phúc	Công ty con gián tiếp	Phải thu tiền hàng Thu lại tiền cho mượn	19,086,480,512 8,587,888,194	
Công ty Cổ phần BCG Land	Công ty con	Phải thu tiền hàng Chuyển tiền góp vốn	364,900,000 258,206,192,000	
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Công ty con	Mượn tiền Trả tiền mượn Phải trả tiền hợp tác đầu tư Chuyển tiền góp vốn	16,934,000,000 14,900,000,000 1,950,000,000 413,034,502,776	
Công ty CP Khai thác khoáng sản Bắc Hà	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Lãi phải thu hợp đồng cho vay Thu tiền lãi vay Thu nợ gốc vay	479,027,778 486,938,000 1,500,000,000	
Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương	Công ty liên kết	Thu lại tiền cho mượn	7,944,681,095	
Công ty CP XNK Cà Phê Đà Lạt	Công ty liên kết gián tiếp	Mua hàng Trả tiền mua hàng	501,471,922 501,471,922	
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Công ty liên kết	Phải thu tiền hợp tác đầu tư Mượn tiền Trả tiền mượn	15,000,000,000 550,000,000 300,000,000	
Công ty CP BCG Energy	Công ty con	Mượn tiền Trả tiền mượn Chuyển tiền góp vốn	25,435,000,000 25,435,000,000 269,740,100,000	
Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	Công ty con gián tiếp	Cho mượn	5,435,000,000	
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Hội đồng quản trị	Thanh toán tiền mua cổ phần	103,825,000,000	
Phải trả các Bên liên quan		Lãi trái phiếu phải trả	147,671,232	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
Không có

VI. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
A. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc và Kế toán trưởng										
• 069C159595 tại SHS • 011C387878 tại HSC • 005C668368 tại MBS • 077C085547 tại MIRAE ASSET • 079C136777 tại MBKE • 040C289999 tại EVS										
1	Nguyễn Hồ Nam		Chủ tịch HĐQT	024933000	13/12/2010	TP. HCM	218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. HCM	21.920.020	20,3%	
1.1	Nguyễn Sỹ Chính						Đã mất	0	0%	Bố ruột
1.2	Hồ Thị Anh Lan			025306431	05/05/2010	CA. TP HCM	45/311Q, Quang Trung, P. 12, Q. Gò Vấp, TP HCM	37.800	0,03%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Thị Thùy Linh			070177000009	14/03/2016	Cục Cảnh Sát	204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp. HCM	2.700.000	2,5%	Vợ
1.4	Nguyễn Nhật Linh			Còn nhỏ			204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp. HCM	0	0%	Con
1.5	Nguyễn Nhật Minh			Còn nhỏ			204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp. HCM	0	0%	Con
1.6	Nguyễn Lan Phương			025482503	08/06/2011	CA. TP HCM	45/311Q, Quang Trung, P. 12, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Hồ Nam										
1.7	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Chủ tịch HĐQT	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TPHCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
1.8	CTCP Quản Lý Quý Thăng Long		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0103020199	11/11/2008	Sở KHĐT TPHCM	L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
1.9	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam (VINATAXI)		Phó Chủ tịch HĐQT	0301465425	01/12/1998	Sở KHĐT TPHCM	Lô IV-15 B, đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	0	0%	
1.10	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng		Chủ tịch HĐQT	4100377261	09/08/2000	Sở KHĐT Bình Định	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Tỉnh Bình Định	0	0%	
1.11	CTCP BCG Land		Chủ tịch HĐQT	0314922132	15/03/2018	Sở KHĐT TP. HCM	Tầng 14, L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
1.12	CTCP BCG Energy		Chủ tịch HĐQT	0314445458	08/06/2017	Sở KHĐT TP. HCM	Tầng 14, L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	

2	Nguyễn Thế Tài		Phó CT kiêm TGD	022768212	27/08/2010	TP. HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	3.977.600	3,68%	
• 72C600212 tại IB • 05C668212 tại MBS • 77C085548 tại MIRAE ASSET • 069C146688 tại SHS										
2.1	Nguyễn Thanh Tòng			020363059	06/07/2010	CA. TP HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Hải			020363058	06/07/2010	CA. TP HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Mẹ ruột
2.3	Phạm Hồng Nam			022542015	27/08/2010	CA. TP HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Vợ
2.4	Nguyễn Thế Mỹ			Còn nhỏ			60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Con
2.5	Nguyễn Thế Vy			Còn nhỏ			60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Con
2.6	Nguyễn Thị Thu			022768199	13/11/2011	CA. TP HCM	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. HCM	0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Thế Tài										
2.7	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	4100377261	09/08/2000	Sở KHĐT Bình Định	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Tỉnh Bình Định	0	0%	
2.8	CTCP Thành Phúc		Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	4400348180	21-10-2009	Sở KHĐT Phú Yên	Lô D4, D5, D9, D10, KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên	0	0%	
2.9	CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt		Thành viên HĐQT	5801278408	16/07/2015	Sở KHĐT Lâm Đồng	Số 115, quốc lộ 20, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	0	0%	
2.10	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Phó Chủ tịch HĐQT	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TPHCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
2.11	CTCP Quản Lý Quý Thăng Long		Thành viên BKS	Giấy phép Thành lập & Hoạt động số 31/GPĐC-UBCK	03/10/2013	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	Miên nhiệm từ ngày 27/11/2019

Sst	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
3	Nguyễn Thanh Hùng	• 058C609848 • 069C124999 tại SHS • 079C767778 tại MBKE	TV HĐQT kiêm PTGD	024933911	03/05/2008	TP. HCM	112 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, P.4, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh	482.400	0,45%	
3.1	Nguyễn Văn Viên			025875626	04/03/2014	CA. TP HCM	171/38 Lê Văn Thọ, P. 8, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Bố ruột
3.2	Nguyễn Thị Hoàng Yến			330015724	27/10/2005	CA Vĩnh Long	171/38 Lê Văn Thọ, P. 8, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Xuân Lan			024912932	23/02/2008	CA. TP HCM	192/4 Đường số 9, P. 9, Q. Gò Vấp, TP. HCM	16.200	0,012%	Vợ
3.4	Nguyễn Ngọc Minh An			Còn nhỏ			192/4 Đường số 9, P. 9, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Con
3.5	Nguyễn Thanh Chi Lâm			Còn nhỏ			192/4 Đường số 9, P. 9, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Con
3.6	Nguyễn Nhứt Bảo			Còn nhỏ			192/4 Đường số 9, P. 9, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Con
3.7	Nguyễn Ngọc Đài Trang			025682265	27/02/2013	CA. TP HCM		10.800	0,01%	Em ruột
3.8	Nguyễn Xuân Phú			331503358	22/08/2002	CA Vĩnh Long		0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Thanh Hùng										
3.9	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TPHCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
3.10	Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang		Chủ tịch HĐQT	160075162	18/09/1998	Sở KHĐT An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Trí Tôn, An Giang	0	0%	
3.11	CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt		Thành viên BKS	5801278408	16/07/2015	Sở KHĐT Lâm Đồng	Số 115, quốc lộ 20, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	0	0%	
3.12	CTCP BCG Land		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0314922132	15/03/2018	Sở KHĐT TP.HCM	Tầng 14, L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0,8%	
3.13	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam (VINATAxi)		Thành viên HĐQT	0301465425	02/05/1992	Bộ KHĐT	Lô N/15 B, đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	0	0%	
3.14	CTCP BCG Energy		Thành viên HĐQT	0314445458	08/06/2017	Sở KHĐT TP.HCM	Tầng 14, L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
3.15	Công ty TNHH BOT ĐTB30		Chủ tịch HĐQT	1101834236	27/10/2016	Sở KHĐT Long An	31 Đường số 10, ấp 4 Khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Long An	0	0%	Từ trần ngày 2/10/2019

4	Đặng Việt Bích	TV độc lập	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú	29/01/2015	001046000601	Đã mất	270 Bùi Minh Trục, P. 6, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Từ trần ngày 2/10/2019
4.1	Đặng Xuân Khu					Đã mất		-	-	Cha ruột
4.2	Nguyễn Thị Minh					Đã mất		-	-	Mẹ ruột
4.3	Nguyễn Ngọc Ánh					086156000001	270 Bùi Minh Trục, P. 6, Q. 8, TP. HCM	0	0%	Vợ
4.4	Nguyễn Ngọc Thanh					331244309		0	0%	Con gái
4.5	Nguyễn Đức Thuận					334784354		0	0%	Con trai
4.6	Đặng Việt Nga							0	0%	
4.7	Đặng Xuân Kì							0	0%	
4.8	Đặng Việt Bắc							0	0%	
5	Bùi Thành Lâm	TV HĐQT	Tổng Cục Cảnh sát	21/01/2016	031080002380	Còn nhỏ	Sương Nguyệt Anh, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	200.000	0,19%	
5.1	Bùi Thành Chí			08.06.2013	012580329	CA. Hà Nội	Số 11, ngõ 15B, Thái Hà, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Bố ruột
5.2	Vũ Thị Dung			29.12.2013	012661268	CA. Hà Nội	Số 11, ngõ 15B, Thái Hà, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Mẹ ruột
5.3	Lê Ngọc Minh Thủy			09.03.2010	023978515	CA. TP HCM	88, Sương Nguyệt Anh, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM,	0	0%	Vợ
5.4	Bùi Ngọc Nam Phương				Còn nhỏ		88, Sương Nguyệt Anh, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM,	0	0%	Con
5.5	Bùi Chi Thành				Còn nhỏ		88, Sương Nguyệt Anh, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM,	0	0%	Con
5.6	Bùi Thị Văn Anh			4.6.2004	012714061	CA. Hà Nội	Số 1604C3, Khu Ciputra, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	Chị ruột
Tổ chức có liên quan của ông Bùi Thành Lâm										
5.7	Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thái Sơn Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT	Sở KHĐT TPHCM	10/03/2011	4300583208		03 Đường 3/2, P. 11, Q. 10, TP. HCM	0	0%	
5.8	CTCP Prince Court	Giám đốc điều hành	Sở KHĐT TPHCM	21/10/2015	0313500032		L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
5.9	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	Thành viên HĐQT	Sở KHĐT TPHCM	25/05/2007	0300482393		89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
5.10	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Đại diện pháp luật, giám đốc	Sở KHĐT Bình Định	16/03/2017	4101483255		QL1D, Khu phố 1, P. Ghénh Răng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	0	0%	

Sst	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
6	Anthony Lim		TV HĐQT	HC132422	27/01/2016	Canada	278 Ocean Drive, #08-23 The Coast, Sentosa Cove, Singapore	0	0%	
6.1	-			Đã mất	-	-	-	-	-	Cha ruột
6.2	-			Đã mất	-	-	-	-	-	Mẹ ruột
6.3	Jonathan Lim			-	-	-	-	0	0%	Con trai
6.4	Luita Lim			-	-	-	-	0	0%	Con gái
Tổ chức có liên quan của ông Anthony Lim										
6.5	Samcorp Capital Corporation		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc					0	0%	
6.6	Imperial Dragon Investments Limited		Tổng Giám đốc	2141931	05/09/2014	HongKong	Room 1602, 16/F, Everprofit Commercial Building, 36 Ko Shing Street, Sheung Wan, Hongkong.	7,549,166	6.99%	
7	Phạm Minh Tuấn		Thành viên HĐQT kiêm PTGD	001077017938	22/12/2017	Hà Nội	95 Phố 8/3, Quỳnh Mai, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	348.500	0,32%	
7.1	Phạm Thị Tĩnh			B1289812	-	-	-	0	0%	Mẹ ruột
7.2	Nguyễn Thu Hoài			GF065143	-	-	-	0	0%	Vợ
7.3	Phạm Văn Minh				-	-	-	0	0%	Anh ruột
Tổ chức có liên quan đến Ông Phạm Minh Tuấn										
7.4	Công ty CP BCG Energy		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0314445458	08/06/2017	Sở KHĐT TP.HCM	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM	0	0%	
7.5	Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương		Tổng giám đốc kiêm Đại diện pháp luật	0313970937	18/08/2016	Sở KHĐT TPHCM	31 đường số 10 ấp 4, KDC Nam Long, Xã An Thach, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	0	0%	
7.6	CTCP Năng lượng Hanwha BCG Bàng Dương		Chủ tịch-Tổng giám đốc kiêm Đại diện pháp luật	0314337438	08/04/2017	Sở KHĐT Long An	90 đường 10, Ấp 4, khu dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, VN	0	0%	

8	Jung In Sub		Thành viên HĐQT	M29260830	15/09/2015	Hàn quốc	102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Từ nhiệm ngày 10/05/2019
8.1	You Young Suk			M44005228			102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Mẹ ruột
8.2	Hwang Eun Young			KN0890880			102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Vợ
8.3	Jung Soo Weon			KN0891122			102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Con trai
8.4	Jung Ji Woon			KN0890750			102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Con trai
8.5	Jung Woo Hyun						102, Guuigangbyeon-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	Con trai
8.6	Jung You Jung							0	0%	Chị gái
8.7	Jung Jae Young			M06784533				0	0%	Chị gái
Tổ chức có liên quan của ông Anthony Lim										
8.8	Green Egg Co., Ltd		Thành viên sáng lập và Giám đốc điều hành				5F Olympus tower, 446 Bongunssa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea	0	0%	
9	Nguyễn Quốc Khánh		TV độc lập	020804749	15/04/2014	TP. HCM	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0%	Bầu vào ngày 10/05/2019
9.1	Cao Kiều Linh			023867354	27/01/2014	CA TP HCM	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0%	Vợ
9.2	Nguyễn Trọng Phúc			024651995	29/12/2006	CA TP HCM	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0%	Con ruột
9.3	Nguyễn Trọng Hiếu			025718647	27/01/2014	CA TP HCM	73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, P. 9, Q. Tân Bình, TP. HCM	0	0%	Con ruột
9.4	Nguyễn Quốc Anh			022569859	26/06/2007	CA TP HCM	299/23C Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11, TP. HCM	0	0%	Em ruột
9.5	Nguyễn Quang Quý			022569631	12/03/2010	CA TP HCM	299/23C Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11, TP. HCM	0	0%	Em ruột
9.6	Nguyễn Phạm Anh Thư			023055980	08/09/2008	CA TP HCM	299/23C Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11, TP. HCM	0	0%	Em ruột
9.7	Nguyễn Quốc Hân			023059383	11/08/2015	CA TP HCM	299/23C Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11, TP. HCM	0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của ông Nguyễn Quốc Khánh										

Sst	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
9.8	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk		Giám đốc điều hành - Nghiên cứu và Phát triển				Số 10, Đường Tân Trào, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM	0	0%	
9.9	Công ty cổ phần Dừa A Châu		Thành viên độc lập HĐQT				Lô E1-2, E1-3, E1-4, KCN Giao Long, Giai Đoàn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Bến Tre	0	0%	
9.10	Công ty cổ phần Sữa Driftwood		Thành viên độc lập HĐQT					0	0%	
9.11	CTCP Tapiotek		Chủ tịch HĐQT	3901277274	30/01/2019	Sở KHĐT TP.HCM	Tổ 7, Khu phố 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	0	0%	
10	Hoàng Thị Minh Châu		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	B5122155	16/03/2011	Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh	Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	321,600	0.3%	
10.1	Hoàng Văn Diện			013656985	20.08.2013	CA, Hà Nội	Số 5, ngách 354/777 Trường Chinh, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Bố ruột
10.2	Nguyễn Thị Tâm			013464910	24.09.2011	CA, Hà Nội	Số 5, ngách 354/777 Trường Chinh, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Mẹ ruột
10.3	Ngô Thành Vinh			011937370	03.09.2009	CA, Hà Nội	Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con rể
10.4	Ngô Ngọc Minh		Còn nhỏ				Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con
10.5	Ngô Hoàng Nguyễn Thảo		Còn nhỏ				Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con
10.6	Hoàng Bằng Giang			013153437	12.02.2009	CA, Hà Nội	Số 21, ngách 8/1186/145 Đường Lê Quang Đạo, P. Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Em ruột
10.7	Hoàng Hương Trà			013341518	18.8.2010	CA, Hà Nội	Số 5, ngách 354/777 Trường Chinh, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Em ruột
10.8	Hoàng Vinh Thắng			013464911	24.09.2011	CA, Hà Nội	Số 5, ngách 354/777 Trường Chinh, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của bà Hoàng Thị Minh Châu										
10.9	CTCP Phát Triển Nguyễn Hoàng		TV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	4100377261	11/09/2000	Sở KHĐT Bình Định	Khu TTCN Nhdon Hòa, P. Nhơn Hòa, Thị Xã An Nhơn, Bình Định	0	0%	
10.10	CTCP Thành Phúc		Trưởng Ban Kiểm soát	4400348180	21-10-2009	Sở KHĐT Phú Yên	Lô D4, D5, D9, D10, KCN Đông Bắc Sông Cầu, Xã Xuân Hải, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên	0	0%	

B. Thành viên Ban kiểm soát										
1	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban kiểm soát	023163188	23/12/2014	TP. HCM	TP. HCM	48/7 Lê Lợi, P. 04, Q. Gò Vấp, TP. HCM	221,600	0.2%	
1.1	Đình Văn Châu		023137512	15.09.2004	CA, TP.HCM	CA, TP.HCM	48/7 Lê Lợi, P. 4, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Bố ruột (đã mất)
1.2	Nguyễn Thị Kim Oanh		021579388	24.11.2008	CA, TP.HCM	CA, TP.HCM	48/7 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Mẹ ruột
1.3	Đình Hương Nhi		Còn nhỏ				Nhà 1 ngõ 15/2 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con
1.4	Đình Nguyễn Hoài Phương		023424289	2.11.2007	CA, TP.HCM	CA, TP.HCM	48/7 Lê Lợi, P. 4, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0%	Em ruột
Tổ chức có liên quan của ông Đình Hoài Châu										
1.5	CTCP Quản Lý Quỹ Thăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0103020199	03/10/2013	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
1.6	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security	Thành viên HĐQT	0312727337	07/04/2014	Sở KHĐT TPHCM	Sở KHĐT TPHCM	Lầu 14, ô 08B, Tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
1.7	CTCP XNK Cà Phê Đà Lạt	Thành viên HĐQT	5801278408	16/07/2015	Sở KHĐT Lâm Đồng	Sở KHĐT Lâm Đồng	Số 115, quốc lộ 20, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	0	0%	
2	Tan Bo Quan Andy	Thành viên Ban kiểm soát	E6650392C	31/03/2017	Singapore	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	50,000	0.05%	Từ nhiệm ngày 10/05/2019
2.1	Tan Cheo Siah		E6570112H		Singapore	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	0	0%	Bố ruột
2.2	Sin Sok Joo		E5377028J		Singapore	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	0	0%	Mẹ ruột
2.3	Ling Rui Tin Valerie		E3940586C		Singapore	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	0	0%	Vợ
2.4	Tan Cui Ling Jolene		E4961796F		Singapore	Singapore	20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425	0	0%	Chị ruột
Tổ chức có liên quan đến ông Tan Bo Quan Andy										

Sst	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
2.5	Decqoo Pte Ltd, Singapore		Giám đốc điều hành					0	0%	
2.6	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Thành viên độc lập HĐQT	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TP.HCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
3	Dương Đức Hùng		Thành viên Ban kiểm soát	012788742	11/01/2010	CA TP. HCM	15 Trần Bình Trọng, Hà Nội	65.000	0,06%	Từ nhiệm ngày 10/05/2019
3.1	Dương Văn Đăng			140022364	07/06/2012	CA, Hải Dương	Số 47 Phố Nguyễn Trác Luân, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	0	0%	Bố ruột
3.2	Phạm Thị Lam			140021620	15/01/2011	CA, Hải Dương	Số 47 Phố Nguyễn Trác Luân, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	0	0%	Mẹ ruột
3.3	Dương Mai Trang			Còn nhỏ			Số 19/7/415 Ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Con
3.4	Dương Yến Chi			Còn nhỏ			Số 19/7/415 Ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Con
3.5	Dương Hùng Vương			141723853	29/4/2010	CA, Hải Dương	Số 47 Phố Nguyễn Trác Luân, Thành phố Hải Dương	0	0%	Anh ruột
3.6	Dương Yến Chi			Còn nhỏ			Số 19/7/415 Ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	Con
Tổ chức có liên quan của ông Dương Đức Hùng										
3.7	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Trường Thành Việt Nam		Phó Tổng giám đốc	0106064772	19/2/2012	Sở KHĐT Hà Nội	Số 98 Phố Trần Điện, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	464.400	0,43%	
3.8	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0312727337	07/04/2014	Sở KHĐT TP.HCM	Lầu 14, ô 08B, Tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	
3.9	CTCP Dịch Vụ Thương Mại Online Việt Nam		Tổng giám đốc	0107276875	05/01/2016	Sở KHĐT Hà Nội	Số 30, ngõ 232, phố Trần Điện, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
3.10	CTCP Đầu Tư Hạ Tầng và Năng Lượng Việt Nam		Chủ tịch HĐQT	0313626211	19/01/2006	Sở KHĐT TP.HCM	L14-08B, Tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	

4	Nguyễn Viết Cường		Thành viên Ban kiểm soát	025992026	13/01/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Được bầu ngày 10/05/2019
4.1	Nguyễn Viết Đình			025992027	13/01/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Bố ruột
4.2	Lê Thị Luyện			025992028	13/01/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Mẹ ruột
4.3	Lê Thị Hà			026086470	28/7/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Vợ
4.4	Nguyễn Viết Khánh						Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Con ruột
4.5	Nguyễn Thị Mai Hương			260970359	10/6/2016	Bình Thuận	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%	Chị ruột
4.6	Nguyễn Thị Hương			026086469	28/7/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em ruột
4.7	Nguyễn Viết Hoà			025992029	13/01/2015	CA TP. HCM	Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em ruột
4.8	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Trưởng BKS	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TP.HCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
4.9	CTCP Tapiotek		Trưởng BKS	3901277274	30/01/2019	Sở KHĐT TP.HCM	Tổ 7, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	0	0%	
5	Nguyễn Đăng Hải	011C381275 tại HSC	Thành viên Ban kiểm soát	361687736	03/03/2005	Công An TP. Cần Thơ	6/19 Lê Hồng Phong, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Được bầu ngày 10/05/2019
5.1	Nguyễn Đăng Dân			362290310	13/09/2006	CA TP. Cần Thơ	6/19 Lê Hồng Phong, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Cha
5.2	Phan Thị Sáo			362358128	12/08/2008	CA TP. Cần Thơ	6/19 Lê Hồng Phong, Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0%	Mẹ đã qua đời
5.3	Huỳnh Phương Thảo			311661378	04/08/2004	CA Tiền Giang	3/2 K3, TX.Gò Công, Tỉnh Tiền Giang	0	0%	Vợ
5.4	Nguyễn Đăng Huy		Sinh 31/10/2008					0	0%	Con trai
5.5	Nguyễn Đăng Quân		Sinh 06/07/2012					0	0%	Con trai
5.6	Nguyễn Thị Hằng			042180000097	07/03/2016	CA TP. Cần Thơ	9/41 XNNT, P. An Cù, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	0	0%	Em gái

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.7	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)		Thành viên BKS	0300482393	25/05/2007	Sở KHĐT TPHCM	89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0	0%	
5.8	CTCP Tapiotek		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3901277274	30/01/2019	Sở KHĐT TP.HCM	Tổ 7, Khu phố 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	0	0%	
5.9	Công ty CP Thành Vũ Tây Ninh		Tổng giám đốc	3900682495	18/05/2009	Sở KHĐT Tây Ninh	Tổ 7, Khu phố 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	0	0%	
C. Người công bố thông tin										
1	Phạm Minh Tuấn		Thành viên HĐQT kiêm PTGD	001077017938	22/12/2017	Hà Nội	95 Phố 8/3, Quỳnh Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	348.500	0,32%	
Thông tin đã cung cấp ở phần A mục 7 bảng này.										
D. Kế toán trưởng										
1	Hoàng Thị Minh Châu		Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	B5122155	16/03/2011	Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh	Số 16, ngách 20/225 Đường Thụy Phương, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	321.600	0,3%	
Thông tin đã cung cấp ở phần A mục 10 bảng này.										

2. PHỤ LỤC GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2019)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2019)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Hồ Nam	Người nội bộ	10,916,610	10,11%	21,920,020	20,3%	Mua
2	Phạm Minh Tuấn	Người nội bộ	0	0%	348,500	0,32%	Mua

VII. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát năm 2019: 1.876.441.556 VND





»» 5 »»

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I. MỤC ĐÍCH BÁO CÁO

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn Bamboo Capital đang từng bước xây dựng và thực hiện kế hoạch trên các khía cạnh hoạt động của Tập đoàn bao gồm sản xuất, kinh doanh, tài chính và phi tài chính. Báo cáo Phát triển bền vững là động lực để Tập đoàn quản trị và thực hiện mục tiêu tăng trưởng của mình trong khuôn khổ “bền vững”, từ đó xây dựng thương hiệu và khẳng định vị thế của Tập đoàn Bamboo Capital trên trường quốc tế, góp phần hình thành văn hóa doanh nghiệp và tạo động lực cho nhân viên. Thông qua thị trường báo cáo, thông tin về BCG và các đơn vị thành viên được cung cấp một cách cởi mở và minh bạch đến với các bên quan tâm.



GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững hiện nay đang là mối quan tâm lớn trên phạm vi toàn cầu. Trong tiến trình phát triển của thế giới, mỗi khu vực và quốc gia đều xuất hiện nhiều vấn đề bức xúc. Kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các loại nguyên nhiên liệu, năng lượng do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được càng tăng thêm, môi trường thiên nhiên càng bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, dẫn đến sự biến đổi khí hậu toàn cầu. Bên cạnh đó, sự tăng trưởng kinh tế không cùng nhịp với tiến bộ và phát triển xã hội dẫn đến bất công bằng xã hội; văn hóa, đạo đức bị suy đồi; giãn cách sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, dẫn tới nhiều vấn đề bất ổn trong xã hội.

Trong bối cảnh đó, chiến lược phát triển bền vững và những kế hoạch hành động với mục tiêu điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường được xem là giải pháp phù hợp và lâu dài cho thế giới. Các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam trong đó có Tập đoàn Bamboo Capital (BCG hay Tập đoàn) và các công ty thành viên cũng không nằm ngoài xu hướng đó. BCG vạch ra kế hoạch dài hạn cho cả Tập đoàn bao gồm các công ty thành viên và đang từng bước thực hiện nhằm hướng đến mục tiêu phát triển cân đối trên cả ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

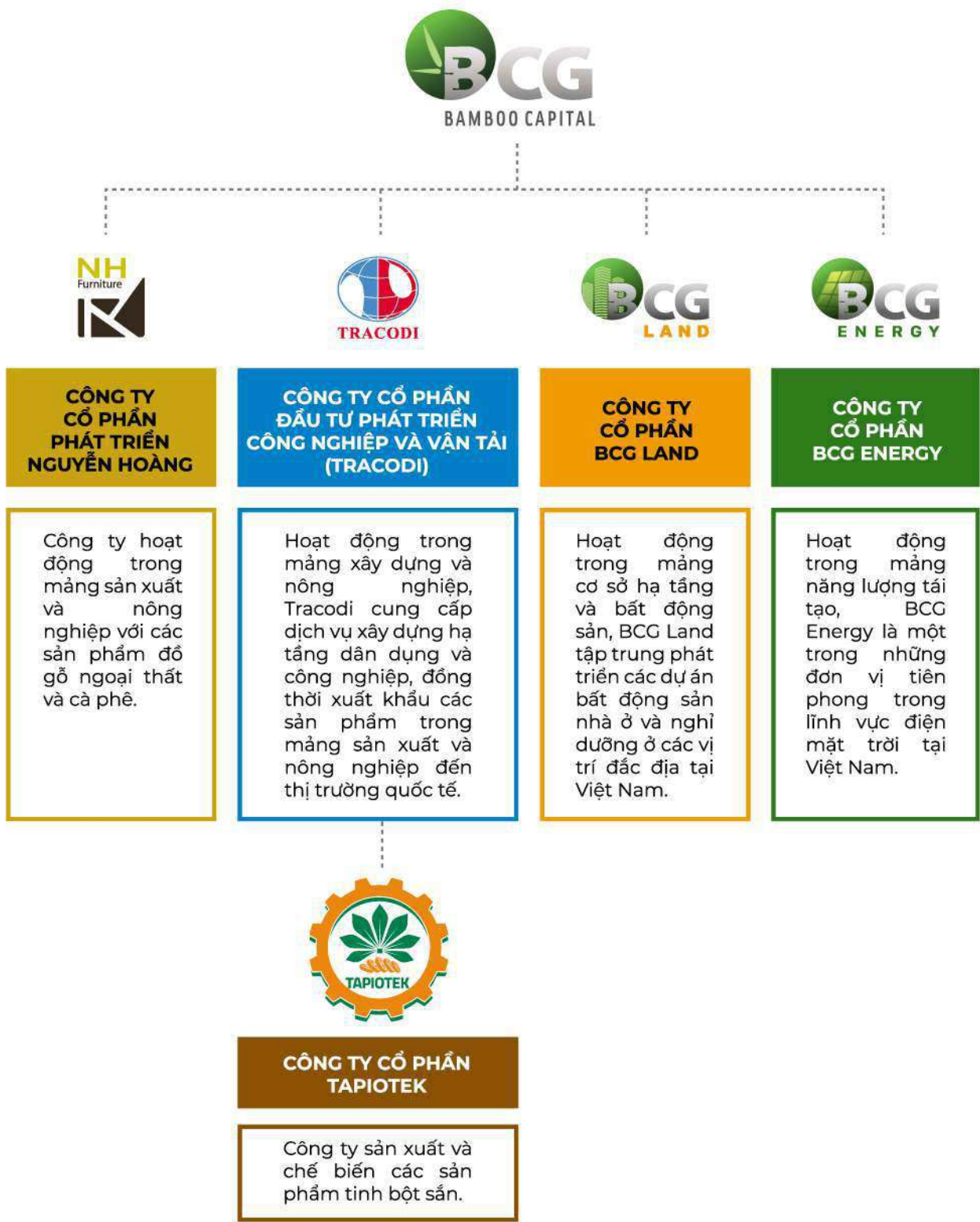


Bamboo Capital Group và các đơn vị thành viên tham gia buổi đào tạo thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI.

II. PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn Bamboo Capital công bố các thông tin liên quan đến phương thức quản trị, mục tiêu, định hướng phát triển bền vững và kết quả thực hiện về kinh tế, môi trường, xã hội trong khoảng thời gian báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 03 năm 2020.

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của các công ty thành viên theo sơ đồ sau:



III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong tương lai, BCG định hướng phát triển dựa theo 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc:



MỤC TIÊU LIÊN HỢP QUỐC

ĐỊNH HƯỚNG

1. MỤC TIÊU KINH TẾ



MỤC TIÊU 8

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, tạo việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người.

Nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín và vị thế của BCG trên thị trường.

Liên tục nắm bắt cơ hội phát triển kinh doanh, đồng thời không ngừng nghiên cứu tính khả thi để phát triển các dự án mới.

Kế hoạch đầu tư, kinh doanh cụ thể:

- **Ngắn hạn:** Đầu tư vào các dự án nông nghiệp và sản xuất, tạo dòng tiền bền vững trong ngắn hạn.
- **Trung hạn:** Đầu tư vào các dự án hạ tầng và bất động sản, kỳ vọng dòng tiền đột biến qua các năm.
- **Dài hạn:** Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo, hướng tới phát triển ổn định, bền vững.

Tạo thêm cơ hội việc làm mới cho nhiều lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp tại địa phương nói riêng và cả nước nói chung nhằm góp phần cải thiện và phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và áp dụng quy trình xử lý nước thải, chất thải đối với các nhà máy sản xuất.

Hướng đến mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG.



MỤC TIÊU 12

Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.

2. MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 6

Nước sạch và vệ sinh.

Áp dụng quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt, kiểm tra, đo lường định kỳ nhằm đảm bảo không gây ra thiệt hại đến môi trường đối với các Công ty thành viên hoạt động trong mảng sản xuất.



MỤC TIÊU 7

Năng lượng sạch và giá cả hợp lý, bền vững.

BCG tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy đầu tư năng lượng tái tạo, cung cấp nguồn điện sạch cho lưới điện quốc gia.

Áp dụng hệ thống năng lượng mặt trời áp mái cho các công ty nhằm giảm sử dụng năng lượng truyền thống.



MỤC TIÊU 13

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tối đa hóa không gian xanh trong các dự án bất động sản. Tiếp tục chú trọng triển khai các dự án năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải, hướng đến mục tiêu trung hòa CO₂ trong hệ sinh thái BCG, góp phần hạn chế biến đổi khí hậu.

3. MỤC TIÊU XÃ HỘI

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



MỤC TIÊU 3

Chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

Tiếp tục duy trì và bổ sung thêm các hoạt động chăm sóc tinh thần cho CBNV nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc.

Hoàn thiện vật chất, tạo không gian làm việc chuyên nghiệp, thân thiện.



MỤC TIÊU 4

Chất lượng giáo dục

Áp dụng đa dạng các chương trình đào tạo cho tất cả các đối tượng CBNV, bổ sung thêm các khóa đào tạo định hướng cho nhân sự mới.

Môi trường làm việc lành mạnh, tạo điều kiện cho nhân sự phát triển.



MỤC TIÊU 5

Bình đẳng giới

Không phân biệt đối xử.

Duy trì giám sát các công ty thành viên thực hiện nghiêm các nguyên tắc bình đẳng trong công việc.

Mở rộng các chính sách và phúc lợi cho người lao động là nữ.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG



MỤC TIÊU 1

Xóa nghèo

Tổ chức thêm các hoạt động CSR tại các địa phương đặt dự án nhằm:

- Thúc đẩy sự phát triển của khu vực
- Xóa đói giảm nghèo.

Tiếp tục duy trì sử dụng lao động địa phương cho các dự án nhằm tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương triển khai dự án, góp phần cho sự đổi mới của tỉnh, thành phố.



MỤC TIÊU 2

Xóa đói



MỤC TIÊU 9

Đổi mới, xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững

I. KINH TẾ

Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình holdings (mô hình nắm giữ tài sản), đầu tư vào bốn mảng chủ chốt: Sản xuất – Nông nghiệp, Xây dựng – Thương mại, Cơ sở hạ tầng – Bất động sản và Năng lượng tái tạo.

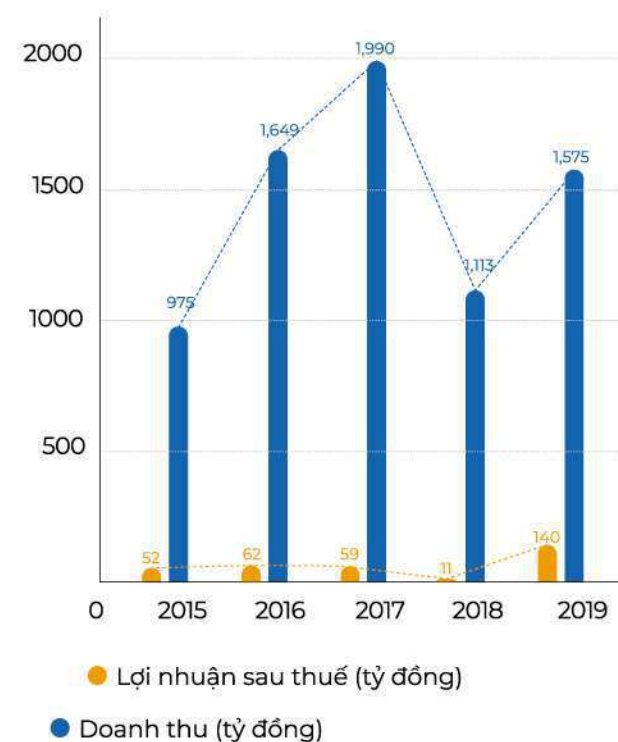
1. HIỆU QUẢ KINH TẾ

Trong năm 2019 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có những chuyển biến tăng trưởng tốt, nhờ đó BCG đã tận dụng điều kiện thuận lợi để tập trung đầu tư và triển khai các dự án với mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo định hướng phát triển bền vững. Với thế mạnh là khả năng vận hành, tập hợp nguồn vốn và mối quan hệ với các đối tác uy tín trong nước và quốc tế, BCG luôn trau dồi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ - kỹ thuật mới, từ đó tìm kiếm thêm cơ hội mở rộng thị trường và phát triển các dự án bất động sản cũng như năng lượng tái tạo.

Cùng với việc mở rộng quy mô hoạt động, năm 2019 BCG đã đạt được những kết quả tích cực về mặt kinh tế.

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 1.575 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2018 (1.113 tỷ đồng). Mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019 đạt trên 12%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 140 tỷ đồng, tăng 1173% so với năm 2018 và đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm ở mức 34% từ năm 2015.



2. TẠO VIỆC LÀM

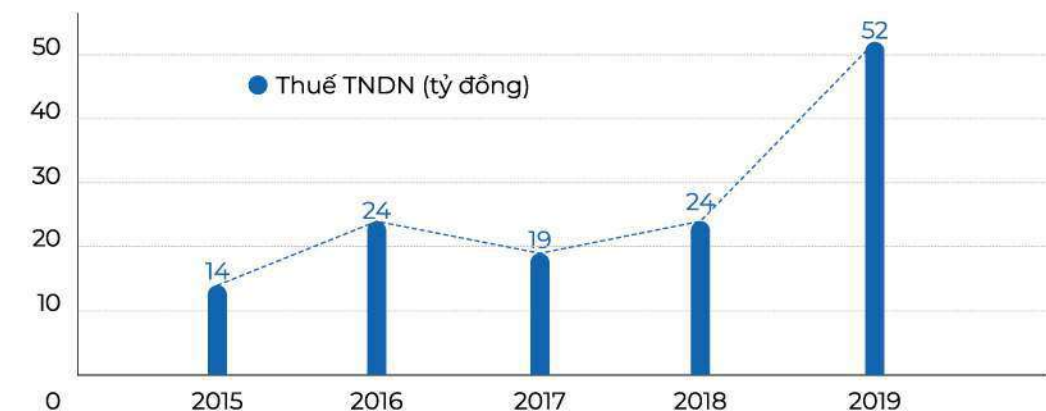
Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng cộng	490	713	991	1,300	1,505



Nhờ vào sự tăng trưởng không ngừng về quy mô, trong những năm vừa qua BCG đã liên tục tuyển dụng lao động mới, tạo công ăn việc làm, góp phần nâng cao kinh tế cá nhân và kinh tế vùng.

3. ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

BCG đồng hành với sự phát triển nước nhà thông qua việc hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế giúp tăng trưởng kinh tế quốc gia hằng năm, góp phần tích cực vào sự phát triển cộng đồng và xã hội.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2019

II. MÔI TRƯỜNG

Dưới tác động tiêu cực do các hoạt động khai thác, sản xuất của con người, môi trường thiên nhiên đang ngày càng bị tàn phá, biến đổi khí hậu kéo theo các vấn đề nghiêm trọng tác động đến hệ sinh thái. Việc ứng phó đối với tình hình trên ngày càng trở thành nhiệm vụ chung và cấp bách đối với từng cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức. Trên cương vị là doanh nghiệp, Tập đoàn Bamboo Capital chủ động từng bước thực hiện việc hạn chế và dần xóa bỏ tối đa tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất và triển khai các dự án, hướng tới sự phát triển bền vững.

Các nhà máy sản xuất trực thuộc Tập đoàn đều bắt buộc tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về quy trình xử lý nước thải, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đặc biệt là môi trường nước của động thực vật và nguồn nước của dân cư địa phương.

Nước thải được xử lý vi sinh và sục khí tại Nhà máy Tapiotek.

Nước thải sau khi qua các khâu xử lý đạt chỉ tiêu COD cho phép tại Nhà máy Tapiotek.

Nhận định được năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng sạch và vô hạn, có thể thay thế cho nguồn nhiên liệu hóa thạch đang dần cạn kiệt như dầu khí, than đá, BCG là một trong những đơn vị tiên phong trong việc đầu tư và phát triển mảng năng lượng tương lai này.

Năm 2019, BCG Energy – Công ty thành viên của BCG đã thành công đưa dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 công suất 40,6 MW vào khai thác thương mại. Mỗi năm, dự án cung cấp sản lượng điện trung bình 57 triệu kWh, tương ứng với 22.000 hộ dân, giúp giảm phát thải 16.000 tấn CO₂. Bên cạnh đó, Nhà máy điện BCG-CME Long An 2 với công suất 100 MW cũng được hoàn thành 95%, dự kiến sẽ phát điện trong Quý 2/2020.

Nhằm tận dụng thế mạnh của BCG Energy là một đơn vị phát triển năng lượng tái tạo đồng thời đang có định hướng tập trung phát triển mảng điện mặt trời trên mái nhà trong thời gian tới, các nhà máy sản xuất trực thuộc Tập đoàn như Tapiotek và Nguyễn Hoàng từ cuối năm 2019 đã được triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái nhà với mục tiêu sản xuất xanh, giảm thiểu tác động tới môi trường.

Ngoài ra, BCG cũng triển khai những hoạt động tại văn phòng làm việc nhằm góp phần bảo vệ môi trường, chống lại biến đổi khí hậu như sau:

- Thực hiện tiết kiệm điện năng như tắt đèn trong giờ nghỉ trưa, tắt các thiết bị khi không sử dụng.
- Tiết kiệm nước bằng cách bảo trì định kì hệ thống cung cấp nước, hạn chế rò rỉ làm thất thoát nguồn nước sạch, gây lãng phí tài nguyên.
- Thực hiện phân loại chất thải theo 3 nhóm: chất thải tái chế, chất thải hữu cơ và chất thải độc hại. Chất thải sau khi được phân loại sẽ được đơn vị thứ ba thu gom và xử lý.

III. XÃ HỘI

Phát triển xã hội song song với tăng trưởng kinh tế vẫn luôn là mục tiêu mà BCG đề ra cho hướng phát triển của Tập đoàn. Trong năm 2019, BCG đã có những đổi mới nhất định trong hệ thống quản lý nhân sự với mong muốn mang đến những đãi ngộ ngày càng tốt và hoàn thiện cho người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động xã hội nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng là một chương trình xuyên suốt và vẫn luôn được đề cao.



1. ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1.1. CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe là tiêu chí hàng đầu được người lao động quan tâm khi lựa chọn nơi làm việc, gắn bó từ đó có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của doanh nghiệp. Nắm bắt được tầm quan trọng trong công tác chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động, BCG luôn chú ý đến các chế độ phúc lợi dành cho cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn. Cụ thể, người lao động trực tiếp tại Tập đoàn sẽ nhận được những chế độ phúc lợi như:

- 16 ngày nghỉ phép hàng năm (nhiều hơn 4 ngày so với yêu cầu của pháp luật); nghỉ thai sản (theo tiêu chuẩn pháp luật)
- Bảo hiểm xã hội (theo tiêu chuẩn pháp luật)
- Bảo hiểm y tế (theo tiêu chuẩn pháp luật)
- Bảo hiểm thất nghiệp (theo tiêu chuẩn pháp luật)
- Đánh giá lương hàng năm vào cuối năm
- Thưởng: thưởng lương tháng thứ 13, thưởng KPIs, thưởng theo dự án
- Bảo hiểm sức khỏe toàn diện PVI Care (theo tiêu chuẩn của Tập đoàn)
- Phụ cấp: đỗ xe, ăn trưa, công tác phí...

Ngoài ra, người lao động được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng thường niên được tổ chức bởi Tập đoàn, nâng cao ý thức của từng cá nhân trong các hoạt động giúp đỡ phát triển xã hội.



1.2. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hằng năm, BCG tổ chức các khóa đào tạo nâng cao cho các cấp nhân viên và cán bộ quản lý với mục đích trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Đối với từng phòng ban cũng có những chương trình đào tạo cho cán bộ trực thuộc nhằm phát huy tối đa năng lực, nâng cao hiệu quả trong công việc.

Đối với nhân sự mới gia nhập sẽ được trải qua một lớp định hướng nhằm nắm bắt được thông tin về Tập đoàn, tính chất công việc và lộ trình phát triển sự nghiệp.

Tại BCG, người lao động luôn được tạo điều kiện tốt nhất để trau dồi trình độ bản thân, từ đó có những đóng góp sáng tạo và thiết thực cho sự phát triển chung của Tập đoàn.



1.3. BÌNH ĐẲNG TRONG LAO ĐỘNG

Bình đẳng trong lao động vẫn luôn là mục tiêu được BCG hướng đến với mong muốn tạo ra môi trường làm việc công bằng, minh bạch cho người lao động trong suốt thời gian công tác tại Tập đoàn. Chính vì vậy, BCG và các công ty thành viên luôn tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc đã đề ra về bình đẳng. Trong đó bao gồm:

- Bình đẳng về giới tính đối với cả cấp quản lý và người lao động. BCG không đặt ra bất kì tiêu chí nào về giới tính cho các vị trí cũng như thù lao trong công việc.
- Không phân biệt đối xử đối với người lao động trong các vấn đề liên quan đến quê quán, tôn giáo, chủng tộc,...
- Cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức. BCG cũng đưa ra các biện pháp giám sát đối với các công ty thành viên theo từng quý để đảm bảo đúng vấn đề tuân thủ.

2. ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

2.1. HOẠT ĐỘNG CSR

Phát triển xã hội là mục tiêu quan trọng trong định hướng phát triển của Tập đoàn, nên việc tổ chức các chương trình vì cộng đồng luôn được xem là hoạt động thiết yếu cần phải diễn ra xuyên suốt trong năm. Trong năm 2019, BCG và các Công ty thành viên đã có triển khai một số hoạt động đóng góp vào sự phát triển cộng đồng, xã hội như:

2.1.1. CÔNG TY BOT ĐT 830 “TIẾP SỨC ĐẾN TRƯỜNG NĂM 2019”: HỖ TRỢ KỊP THỜI CHO CÁC EM HỌC SINH NGHÈO VƯỢT KHÓ

Sáng ngày 24/05/2019, nhằm động viên tinh thần vượt khó vươn lên và tạo điều kiện học tập tốt hơn cho các em học sinh nghèo, Công ty TNHH BOT ĐT 830 đã tổ chức lễ trao học bổng “Tiếp sức đến trường” cho các em học sinh Trường tiểu học Hựu Thạnh (Phân hiệu Ấp 4), Xã Hựu Thạnh trên địa bàn tỉnh Long An. Đây được xem là hoạt động gắn liền với hình ảnh của Công ty TNHH BOT ĐT 830 trong suốt thời gian qua nhằm hỗ trợ và khích lệ, tuyên dương tinh thần học tập tốt cho các em học sinh tại trường tiểu học Hựu Thạnh, Long An. Hầu hết các em học sinh được trao học bổng lần này đều có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã biết vượt qua nghịch cảnh, chăm chỉ đến trường để phấn đấu vươn lên.



2.1.2. KHÁNH THÀNH 11 CÂY CẦU MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH CẦU NÔNG THÔN TẠI AN GIANG

Sáng ngày 20/08/2019, nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã đến huyện An Phú (An Giang) tham dự Lễ khánh thành cầu giao thông thuộc chương trình Cầu nông thôn của Tạp chí Nông thôn Việt và Tập đoàn Bamboo Capital. Nằm trong khuôn khổ của Chương trình Cầu Nông Thôn do Tạp chí Nông thôn Việt phát động, huyện An Phú có 16 cây cầu được xây dựng với tổng giá trị 29 tỷ đồng. Trong đó, Tập đoàn Bamboo Capital tài trợ và trực tiếp xây dựng 5 cây cầu với tổng giá trị 8,5 tỷ đồng. Đến nay, chương trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 11 cây cầu, các cây cầu còn lại đang trong giai đoạn hoàn thiện.



2.1.3. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL TÀI TRỢ TP. TÂN AN XÂY NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG

Nhân Lễ công bố Quyết định công nhận TP.Tân An (tỉnh Long An) đạt đô thị loại II và kỷ niệm 10 năm thành lập (09/9/2009 – 09/9/2019), Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) tài trợ TP.Tân An xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại công viên thành phố (phường 3) với tổng giá trị là 500 triệu đồng nhằm góp phần nâng cao mỹ quan đô thị và góp phần xây dựng TP. Tân An xanh sạch.



2.1.4. TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL TẶNG HƠN 50.000 KHẨU TRANG Y TẾ TẠI CÁC TỈNH LONG AN, VĨNH LONG VÀ QUẢNG NAM

Trước diễn biến ngày càng phức tạp của bệnh viêm phổi cấp, việc sử dụng khẩu trang y tế được xem là một trong những cách hiệu quả để phòng bệnh cho bản thân và tránh lây bệnh cho người khác. Nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của virus corona (2019-nCov) gây ra đang ngày càng nghiêm trọng và diễn biến phức tạp, sáng ngày 06/02/2020, Tập đoàn Bamboo Capital cùng các công ty thành viên đã phát động phong trào “Bamboo Capital Group chung tay vì sức khỏe cộng đồng” trao tặng hơn 50.000 khẩu trang y tế cho người dân trên địa bàn tỉnh Long An, Vĩnh Long và Quảng Nam.



2.1.5. CÔNG TY BCG ENERGY ỦNG HỘ 500 TRIỆU ĐỒNG VÀO CHƯƠNG TRÌNH CẦU NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Nhằm giúp huyện Tri Tôn hoàn thành đề án xây dựng cầu nông thôn, hiện thực hóa việc xóa cầu giao thông tạm bợ trên địa bàn huyện, thông tuyến giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, tạo điều kiện giúp địa phương phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội, giúp đời sống dân sinh được dễ dàng, thuận lợi...Ngày 24/02/2020, Công ty CP BCG Energy- thành viên trực thuộc Tập đoàn BCG đã ủng hộ 500 triệu đồng vào Chương trình Cầu Nông thôn.

Các cây cầu được xây dựng tại 8/15 thị trấn/xã của huyện Tri Tôn, có tổng chiều dài 528m, tải trọng từ 2 - 5 tấn, rộng 4m và có tổng vốn đầu tư gần 19 tỷ đồng. Sau thời gian 5 tháng thi công, đến nay 16 chiếc cầu thuộc Chương trình Cầu Nông thôn đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Tri Tôn là huyện miền núi nằm ở phía Tây Nam tỉnh An Giang, có đường biên giới 15,5km giáp với Vương quốc Campuchia, với 1/3 dân số là đồng bào dân tộc Khmer, hoạt động sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Một trong những nguyên nhân cản trở sự phát triển của địa phương là hệ thống kênh rạch khá chằng chịt, hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là giao thông nông thôn, giao thông nội đồng. Những năm qua, cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp luôn quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cầu, đường giao thông nông thôn để tạo điều kiện đi lại, giao thương hàng hóa và thúc đẩy kinh tế phát triển.

2.1.6. CHUỖI HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GẦN 3000 PHẦN QUÀ CHIA SẺ KHÓ KHĂN COVID-19 ĐẾN BÀ CON CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN CỦA TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL

Tiếp nối chương trình “Bamboo Capital tặng hơn 50.000 khẩu trang y tế”, Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã triển khai chuỗi hoạt động hỗ trợ “gần 3000 phần quà đồng hành với bà con có hoàn cảnh khó khăn trước đại dịch Covid-19”

Với định hướng phát triển hoạt động kinh doanh song song với phát triển cộng đồng, đi đến mục tiêu phát triển bền vững, chuỗi hoạt động lần này là chương trình thứ hai trong nỗ lực chia sẻ khó khăn, góp phần phòng chống dịch và các tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh của BCG. Thông qua đó, Tập đoàn mong muốn phần nào chia sẻ bớt gánh nặng với bà con, giảm đi khó khăn mùa dịch, đồng thời phát huy tinh thần tương thân tương ái, quan tâm và chăm lo đến cộng đồng.

Trong thời gian hiệu lực của Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cách ly xã hội nhằm phòng chống lây lan dịch Covid-19, bà con có hoàn cảnh khó khăn gặp rất nhiều bất lợi trong cuộc sống hàng ngày. Đồng cảm với những hoàn cảnh ấy, Tập đoàn cùng các công ty thành viên và liên kết đã ủng hộ 2.200 phần quà, mỗi phần quà bao gồm 5kg gạo, 1 thùng mì gói và 10 khẩu trang y tế, được trao tận tay cho các hộ dân nghèo trên địa bàn TP. HCM, TP. Tây Ninh, tỉnh Long An, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Vĩnh Long và 680 phần quà, mỗi phần trị giá 500.000 đồng tại tỉnh An Giang.

Cụ thể, chuỗi hoạt động bắt đầu từ ngày 09/04/2020 và sẽ diễn ra đến hết tháng 4/2020, địa điểm trao quà tại các văn phòng chính tập đoàn cũng như các công ty thành viên trực thuộc và tại các địa phương có các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, sản xuất của BCG như: Văn phòng chính của BCG tại 27C Quốc Hương, Q.2, TP.HCM; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công Nghiệp Và Vận Tải (Tracodi) tại 89 Cách Mạng Tháng Tám, TP.HCM; Ủy ban Nhân dân các Huyện Thạnh Hóa, Huyện Thạnh Phú, Huyện Thạnh Phước, Huyện Thủ Thừa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An; Trạm Đức Hòa và Bến Lức hai đầu BOT 830, Tỉnh Long An; Công ty Cổ phần Tapiotek, Huyện Châu Thành, TP. Tây Ninh; Tỉnh xá Ngọc Thiên, Tỉnh Vĩnh Long; Dự án Amor Garden và Dự án Malibu Hội An, Tỉnh Quảng Nam; Chùa Thiên Chánh, Q.Tân Phú, TP.HCM.

Bên cạnh đó, Công ty TNHH khai thác đá Antraco - công ty thành viên trong Tập đoàn BCG đã hỗ trợ 340 triệu đồng trao tặng trực tiếp tới 680 người bán vé số, người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang.

2.2. TẠO VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG ĐỊA PHƯƠNG

Với mong muốn tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, Tập đoàn luôn đặt ra yêu cầu ưu tiên sử dụng nhân công, lao động địa phương trong địa bàn quận/huyện, tỉnh/thành phố đối với nhà thầu cho các dự án được triển khai tại khu vực.



Dự án Malibu Hội An hỗ trợ 300 phần quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.



Công ty BCG Energy (BCGE) hỗ trợ 300 phần quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Thạnh Hóa, Tỉnh Long An.



BCG luôn tuân thủ việc giữ an toàn cho bà con khi đến nhận quà tại Văn phòng chính, 27C Quốc Hương, Quận 2, TP. HCM.



Ông Nguyễn Hồ Nam, Chủ tịch Tập đoàn BCG tặng quà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn tại tịnh xá Ngọc Thiên, tỉnh Vĩnh Long.



»» 6 »»

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2019

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019.

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 18 ngày 30/05/2019.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1.080.057.600.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2019: 1.080.057.600.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ côm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xà, bào gỗ và bào quần gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN - CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tại ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 05 (năm) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 11 (mười một) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 07 (bảy) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

5.1. DANH SÁCH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty CP Bamboo Capital tại TP. Hà Nội	Tầng 19, Tòa nhà Thăng Long, 98 Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

5.2. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT TRỰC TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	52,84%	52,84%
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định	69,83	67,38%
Công ty Cổ phần BCG Land	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,52%	82,21%
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	89,00%	89,00%
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	99,00%	99,00%

5.3. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên	95,00%	64,01%
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	51,00%	26,95%
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	70,00%	36,99%

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.	100,00%	67,38%
Công ty Cổ phần SXKD Phân Bón Vinacafe	D9-D10 Cụm Công nghiệp Ea Dar, xã Ea Dar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk.	98,00%	66,03%
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng	90,00%	89,10%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4 Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	98,00%	97,02%
Công ty Cổ phần Tapiotek	Tổ 7, KP4, TT Châu Thành, H. Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	70,00%	36,99%
Công ty TNHH Pegas	L14-08B, Lầu 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	100,00%	82,21%
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	55,00%	29,06%
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	51,00%	50,49%

5.4. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	49,00%	49,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bằng Dương	31 Đường số 10, ấp 4, Khu Dân Cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Long An	37,50%	29,91%
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	48,00%	48,00%
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM	30,00%	15,85%
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	45,00%	37,00%
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	50,00%	49,50%
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	90 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, xã Long Thạnh, Huyện Bến Lức Long An	32,48%	32,16%

Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán 1, xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.	43,85%	29,55%
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Côn Bắp, P Cẩm Giang, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam	35,10%	28,86%
Công ty Cổ phần Tracodi Land	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	40,00%	21,14%

6. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 của Công ty được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

7. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên
Ông	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên
Ông	Bùi Thành Lâm	Thành viên
Ông	Phạm Minh Tuấn	Thành viên
Ông	Anthony Lim	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ông	Đình Hoài Châu	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên
Ông	Nguyễn Viết Cường	Thành viên

Đại diện pháp luật

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT
-----	---------------	---------------

9. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

10. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các Công ty con trong năm 2019. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty và các Công ty con tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty và các Công ty con.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ Tài Chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Lập, ngày 08 tháng 04 năm 2020

Chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

Số: /BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông,
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bamboo Capital**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con được lập ngày 20/03/2020 từ trang 10 đến trang 64, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 08 tháng 04 năm 2020

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Phó Tổng Giám đốc**



Đỗ Khắc Thanh

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0064-2018-142-1

Kiểm toán viên

(Signature)

Nguyễn Vũ

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0699-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.287.189.574.105	1.955.682.429.448
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	150.211.393.104	73.644.944.553
1. Tiền	111		111.703.984.452	45.344.944.553
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.507.408.652	28.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	36.021.748.890	15.821.748.890
1. Chứng khoán kinh doanh	121		6.841.748.890	6.841.748.890
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		29.180.000.000	8.980.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.196.331.928.863	1.628.797.201.057
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	644.005.108.259	477.646.990.238
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	249.924.046.971	220.924.527.858
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	6.500.000.000	5.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	348.568.691.008	949.859.909.673
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(52.811.955.675)	(24.984.710.898)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		146.038.300	350.484.186
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	841.786.455.109	179.890.398.131
1. Hàng tồn kho	141		841.786.455.109	179.967.151.331
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-	(76.753.200)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.838.048.139	57.528.136.817
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	24.292.930.507	27.182.868.366

2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		32.482.833.677	29.283.422.680
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.19	6.062.283.955	1.061.845.771
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.967.455.173.422	3.364.943.361.229
I Các khoản phải thu dài hạn	210		2.755.475.628.857	1.017.813.981.430
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	2.755.475.628.857	1.017.813.981.430
7 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-	-
II Tài sản cố định	220		310.883.194.742	226.173.938.515
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	295.598.183.302	221.358.206.144
- Nguyên giá	222		443.250.416.648	347.976.127.556
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(147.652.233.346)	(126.617.921.412)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	4.937.535.482	4.135.561.699
- Nguyên giá	225		5.986.068.212	4.253.720.603
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.048.532.730)	(118.158.904)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	10.347.475.958	680.170.672
- Nguyên giá	228		10.749.769.000	1.084.391.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(402.293.042)	(404.220.828)
III Bất động sản đầu tư	230	V.14	-	653.236.606.670
- Nguyên giá	231	-	-	653.236.606.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-	-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	V.09	17.587.179.235	214.400.230.612
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		17.587.179.235	214.400.230.612
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	1.362.668.987.785	881.963.660.625
1. Đầu tư vào công ty con	251	-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.257.699.831.492	847.039.504.332
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.419.156.293	33.754.156.293
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		103.550.000.000	1.170.000.000

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VI Tài sản dài hạn khác	260		520.840.182.803	371.354.943.377
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	179.463.643.222	38.950.721.751
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		341.376.539.581	332.404.221.626
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.254.644.747.527	5.320.625.790.677
C NỢ PHẢI TRẢ	300		5.630.117.129.620	3.912.914.216.523
I Nợ ngắn hạn	310		3.118.305.879.114	2.883.522.667.907
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	426.043.797.807	688.193.217.159
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	748.047.370.394	502.484.166.134
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	114.368.286.229	58.367.092.759
4. Phải trả người lao động	314		13.142.633.175	9.083.837.253
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	209.453.968.175	127.530.211.768
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	357.244.467.810	568.791.644.142
10. Vay và nợ tài chính ngắn hạn	320	V.15	1.245.432.497.295	923.240.938.438
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.572.858.229	5.831.560.254
II Nợ dài hạn	330		2.511.811.250.506	1.029.391.548.616
1 Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	322		-	-
3 Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21	977.387.947.657	45.250.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	1.136.529.199.954	701.640.095.239
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.16	395.750.000.000	280.000.000.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.144.102.895	2.501.453.377

D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.624.527.617.907	1.407.711.574.154
I Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.624.527.617.907	1.407.711.574.154
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(165.000.000)	(165.000.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		765.691.285	770.650.692
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		484.644.120	491.981.654
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		133.656.038.624	(10.511.948.317)
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.238.219.011	2.215.231.883
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		114.417.819.613	(12.727.180.200)
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		409.728.643.878	337.068.290.125
II Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.254.644.747.527	5.320.625.790.677

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2020



Đại diện pháp luật

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Minh Châu

Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.575.879.320.250	1.114.094.273.491
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	773.279.397
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.575.879.320.250	1.113.320.994.094
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.296.835.969.473	881.947.146.239
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		279.043.350.777	231.373.847.855
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	327.474.585.666	208.628.320.184
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	185.468.325.232	224.878.059.174
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		176.139.970.926	169.643.124.063
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		15.980.445.945	(3.807.773.282)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	71.375.466.552	64.443.731.118
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	176.125.224.111	105.831.576.188
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		189.529.366.493	41.041.028.277
12. Thu nhập khác	31	VI.07	8.998.123.436	4.373.293.319
13. Chi phí khác	32	VI.08	6.193.039.189	9.812.196.871
14. Lợi nhuận khác	40		2.805.084.247	(5.438.903.552)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		192.334.450.740	35.602.124.725
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	52.169.972.981	24.633.303.947
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(357.350.482)	(357.350.482)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		140.521.828.241	11.326.171.260

19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		114.417.819.613	(15.840.892.714)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		26.104.008.628	27.167.063.975
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.059	(147)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.059	(147)

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Đại diện pháp luật

Nguyễn Hồ Nam

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		192.334.450.740	35.602.124.725
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		28.500.881.011	24.475.926.352
- Các khoản dự phòng	03		27.750.491.577	705.423.539
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(45.046.916)	123.073.021
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(318.798.955.135)	(101.983.414.614)
- Chi phí lãi vay	06		176.139.970.926	169.670.124.063
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		105.881.792.203	128.593.257.086
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1.327.729.856.481)	(997.190.533.695)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(451.682.333.796)	55.010.819.451
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		989.289.554.531	(178.220.833.358)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(137.622.983.612)	8.970.247.909
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(5.890.000.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(107.311.911.619)	(89.702.575.391)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(30.773.849.830)	(18.934.797.178)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	35.416.513.168
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(9.454.859.852)	(19.055.077.158)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(969.404.448.456)	(1.081.002.979.166)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(52.772.801.142)	(60.062.820.567)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		5.732.959.999	28.743.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(126.080.000.000)	(4.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000	52.130.638.889
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.111.108.838.119)	(752.173.179.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.439.106.556.708	554.678.206.435
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.881.231.054	43.217.447.724
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		182.259.108.500	(138.366.070.155)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		2.605.240.000	194.428.750.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.524.172.190.640	2.198.456.222.049
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(649.735.505.613)	(1.272.242.304.148)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.606.021.455)	(611.017.308)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.769.161.981)	(15.044.067.223)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		863.666.741.591	1.104.987.583.370
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		76.521.401.635	(114.381.465.951)
Tiến và tương đương tiến đầu kỳ	60		73.644.944.553	188.005.403.341
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		45.046.916	21.007.163
Tiến và tương đương tiến cuối kỳ	70	VII	150.211.393.104	73.644.944.553

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Đại diện pháp luật

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hoàng Thị Minh Châu

Nguyễn Hồ Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 18 ngày 30/05/2019.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 1.080.057.600.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2019: 1.080.057.600.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

Sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản). Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lắp trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động khác liên quan. Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn cao su mủ cốm, phân bón (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Bán mô tô, xe máy. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Cho thuê ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác. Sản xuất thảm, chăn, đệm. Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Bán buôn thực phẩm. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Khai thác gỗ. Cửa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ. Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Sản xuất đồ gỗ xây dựng. Bán lẻ phân bón. Khai thác quặng sắt. Khai thác quặng uranium và quặng thorium.

4. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các Công ty con là trong vòng 12 tháng.

5. CẤU TRÚC CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY CON

Tại ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Bamboo Capital có 01 (một) văn phòng đại diện, 05 (năm) Công ty con kiểm soát trực tiếp và 11 (mười một) Công ty con kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Ngoài ra, Công ty có 03 (ba) Công ty liên kết kiểm soát trực tiếp và 07 (bảy) Công ty liên kết kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty con. Danh sách cụ thể như sau:

Tổng số các Công ty con:	16	Công ty
- Số lượng các Công ty con được hợp nhất:	16	Công ty
- Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:	-	Công ty

5.1. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Khu TTCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn, Bình Định
Công ty Cổ phần BCG Land	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Khối 1, Phường Điện Dương, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam
Công ty Cổ phần BCG Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

5.2. DANH SÁCH CÔNG TY CON KIỂM SOÁT GIÁN TIẾP ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO

Tên	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Thành Phúc	Lô D4, D5, D9, D10 – KCN Đông Bắc Sông Cầu, TX Sông Cầu, Phú Yên
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	Ấp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang
Công ty Cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort	Quốc lộ 1D, Khu Phố 1, Bãi Xếp, Phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn, Bình Định.
Công ty Cổ phần SXKD Phân Bón Vinacafe	D9-D10 Cụm Công nghiệp Ea Dar, xã Ea Dar, Huyện Ea Kar, Đắk Lắk.

Tên	Địa chỉ
Công ty Cổ phần BCG Wind Sóc Trăng	Hẻm 1, Đường TL 934, Ấp Hòa Mỹ, Thị trấn Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Sóc Trăng
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Thanh Hóa	31 Đường số 10, Ấp 4 Khu Dân cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
Công ty Cổ phần Tapiotek	Tổ 7, KP4, TT Châu Thành, H. Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Công ty TNHH Pegas	L14-08B, Lầu 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tracodi Trading & Consulting	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Nông thôn Việt Energy	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

5.3. DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT QUAN TRỌNG ĐƯỢC HỢP NHẤT TRONG BÁO CÁO NÀY THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tên	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Aussino Highland Agriculture	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	90 Đường số 10, Ấp 4, Khu Dân cư Nam Long, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
Công ty Cổ phần Năng lượng BCG Bằng Dương	31 Đường số 10, ấp 4, Khu Dân Cư Nam Long, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Long An
Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM
Công ty Cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	L14-08B, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Công ty TNHH Skylight Power	Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Bằng Dương	90 Đường số 10, Ấp 4, KDC Nam Long, xã Long Thạnh, Huyện Bến Lức Long An
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Thôn Nà Pán 1, xã Vũ Sơn, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn.
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	Cồn Bắp, P Cẩm Giang, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Công ty Cổ phần Tracodi Land	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. KỲ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

1.1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

1.2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.3. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá bình quân gia quyền di động.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

2.1. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;

Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

2.2. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng khoản đầu tư nắm giữ: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi cần được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2.3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu tài chính trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.
- Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do công ty con, liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

2.4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG CỤ VỐN CỦA ĐƠN VỊ KHÁC

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

4.1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Các tài sản được Công ty mua về để sản xuất, sử dụng hoặc để bán không được trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà được trình bày là tài sản dài hạn, bao gồm:

- Sản phẩm dở dang có thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường;
- Vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế có thời gian dự trữ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

4.2. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền. Đối với hàng hóa nhập bán sỉ theo lô, công ty ghi nhận giá trị hàng xuất theo phương pháp thực tế đích danh.

4.3. PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.4. PHƯƠNG PHÁP LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí hoàn thiện, chi phí bán hàng tăng lên thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TSCĐ, TSCĐ THUÊ TÀI CHÍNH, BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn.

Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao ước tính
- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Máy móc thiết bị	03 - 20
- Thiết bị văn phòng	03 - 10
- Phần mềm máy tính	03 - 05
- Tài sản cố định khác	04 - 25
- TSCĐ vô hình	02 - 50

6. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

7. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

9. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

10. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VAY VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

12.1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN, QUYỀN CHỌN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu phát hành cổ phiếu phát sinh khi công ty phát hành loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành. Giá trị cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận riêng biệt trong phần vốn đầu tư của chủ sở hữu. Khi đáo hạn trái phiếu, kế toán quyền chọn này sang thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác phản ánh vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (theo quy định hiện hành).

12.2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

13. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

13.1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

13.2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

13.3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

13.4. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

13.5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN THU NHẬP KHÁC

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

14. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

15. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

17. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác ...

18. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại là số thuế TNDN sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh trong tương lai từ việc:

- Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm;
- Hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

19. BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

20. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính, trước khi Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính và các văn bản hướng dẫn được ban hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC trong báo cáo tài chính của Công ty.

21. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

21.1. PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TRONG GIAO DỊCH HỢP NHẤT KINH DOANH QUA MỘT LẦN MUA

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua phải được loại trừ hoàn toàn, theo nguyên tắc:

- Công ty mẹ phải ghi nhận tài sản, nợ phải trả của công ty con theo giá trị hợp lý tại ngày mua;
- Công ty mẹ phải ghi nhận riêng rẽ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con tại ngày mua.
- Công ty mẹ ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý cao hơn giá trị ghi sổ; Ghi nhận tài sản thuế hoãn lại đối với các tài sản, nợ phải trả của công ty con có giá trị hợp lý nhỏ hơn giá trị ghi sổ;

Khoản lợi thế thương mại hoặc khoản lãi phát sinh từ giao dịch mua rẻ trong quá trình mua công ty con (nếu có) được ghi nhận đồng thời khi loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ vào công ty con.

21.2. PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định và trình bày riêng biệt trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát". Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con. Thu nhập của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được phản ánh trong mục "Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát - Mã số 62".

Khi xác định giá trị phần lợi ích cổ đông không kiểm soát cuối kỳ phải loại trừ ảnh hưởng của:

- Cổ tức ưu đãi phải trả;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi phải trích lập trong kỳ.

Ngoài những điều trên, lợi ích cổ đông không kiểm soát còn bị ảnh hưởng bởi các giao dịch nội bộ khác.

21.3. PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN GHI NHẬN LÃI, LỖ KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CON

Nếu sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm phải được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu (không ghi nhận như lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ). Trong trường hợp này, công ty mẹ không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá trị khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

21.4. PHƯƠNG PHÁP LOẠI TRỪ CÁC GIAO DỊCH NỘI BỘ

a. Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

b. Các khoản vay trong nội bộ

Nếu các đơn vị trong một tập đoàn có quan hệ vay mượn lẫn nhau thì số dư tiền vay trong nội bộ tập đoàn đang phản ánh trong các khoản mục "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn", "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn", khoản mục "Phải thu về cho vay ngắn hạn", "Phải thu về cho vay dài hạn khác" phải được loại trừ toàn bộ. Theo đó, các khoản thu nhập từ cho vay và chi phí đi vay cũng phải loại trừ toàn bộ trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Điều chỉnh các khoản mục nội bộ khác

Số dư các khoản mục phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn, như phải thu, phải trả, doanh thu chưa thực hiện, chi phí trả trước... phải được loại trừ hoàn toàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản doanh thu, thu nhập, giá vốn, chi phí phát sinh từ các giao dịch khác trong nội bộ tập đoàn, như các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, doanh thu cho thuê, cung cấp dịch vụ... trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn.

21.5. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	42.830.997.759	3.207.560.417
- Tiền gửi ngân hàng	68.753.420.217	41.883.531.846
<i>Tiền gửi VND</i>	64.266.801.730	38.982.999.701
<i>Tiền gửi ngoại tệ</i>	4.486.618.487	2.900.532.145
- Tiền đang chuyển	206.975.128	253.852.290
- Các khoản tương đương tiền (*)	38.420.000.000	28.300.000.000
Tổng cộng	150.211.393.104	73.644.944.553

Ghi chú:

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng tại các Ngân hàng của Công ty Cổ phần Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó có 28.420.000.000 đồng đã được thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V.15 thuyết minh báo cáo tài chính này).

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu khách hàng ngắn hạn	644.005.108.259	477.646.990.238
- Dragon Lane Investment Holding Limited	10.168.400.000	22.687.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	13.102.010.339	12.011.134.242
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Orchid	104.967.831.792	-
- Công ty Cổ phần Hibiscus	1.112.956.369	-
- Công ty Cổ phần MGM HANBIT	3.979.456.945	1.033.281.172
- Tổng Công ty Giấy Việt Nam (Vinapaco)	10.451.263.522	10.451.263.522
- Công ty TNHH ĐT XD TM Bằng Dương	-	16.426.345.611
- Công ty TNHH Thăng Phương	-	480.771.979
- Công ty Cổ phần HCM Lott 68	-	30.589.478.963
- Trần Thị Tường Vân	273.281.625	7.053.281.625
- Nguyễn Thị Ngọc Giàu	9.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Green Solution	-	18.607.347.778

- Công ty TNHH Fujisan	48.297.080.000	64.642.080.000
- Công ty TNHH TM DV Bảo Minh Tiến	7.932.732.500	7.932.732.500
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Á Châu Bình Định	6.776.635.178	6.776.635.178
- Công ty Cổ phần Phát triển Lộc Phát	3.907.219.870	26.977.119.055
- Công ty TNHH Phú Sơn	4.450.808.560	3.483.640.310
- Công ty TNHH XS DV Hiệp Hưng	-	1.167.060.565
- Công ty Cổ phần TM XNK Goodlife	-	1.690.960.291
- Direct Global Trade Corp	14.475.650.600	9.050.821.321
- Công ty TNHH Atlanteak CM	1.200.560.499	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Bê tông Việt Nam	1.349.250.000	-
- Công ty Cổ phần XD và TM Hoàng Phát	4.146.461.989	4.857.739.446
- Interbuild Far East (HK) Ltd	2.189.965.997	2.297.981.278
- Vũ Phương Chi	-	91.810.000.000
- Cô Văn Đến	-	1.000.000.000
- Phạm Thị Ngọc Thanh	-	7.280.000.000
- Công ty Cổ phần Hibiscus	-	27.640.634.639
- Công ty Cổ phần Dịch Vụ Chi Thủy	3.351.562.732	10.338.804.520
- Công ty Cổ Phần Tracodi Power	166.969.336	-
- Công ty TNHH MTV Nam Địa Tấn - HCM	2.935.641.790	2.935.641.790
- Công ty TNHH MTV Đạo Thành Hưng	2.402.443.670	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Lê Thanh	3.999.283.780	3.999.283.780
- Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	2.402.443.670	876.731.970
- Công ty TNHH TM Xây dựng ADC	1.828.334.310	2.067.550.990
- Công ty Cổ phần Xây Lắp An Giang	7.989.080	991.171.060
- Công ty TNHH Xây Dựng Cầu Đường An Giang	64.072.250	2.199.502.398
- Công ty TNHH TMDV VLXD Thiên Thiên Phúc	23.188.550	5.339.053.860
- Công ty Cổ phần Hoàng An	-	1.353.808.850
- Công ty Cổ phần TV ĐT&XD Việt Nam	211.940	3.508.994.080
- Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Bộ	-	989.313.600
- Công ty TNHH Hiệp Thành	-	1.287.347.050
- Công ty TNHH Trường Thắng	28.932.650	1.165.503.240
- DNTN Thương mại Phan Thông	-	1.739.619.070
- Công ty TNHH Chín Sĩ	165.000.180	785.537.800
- CN Công ty Cổ phần Địa Ốc An Giang	-	769.446.890
- Công ty TNHH XD Vạn Thành	-	5.339.053.860
- Cty TNHH TMDV VLXD Thiên Thiên Phúc	23.188.550	1.882.693.538
- Công ty TNHH Tư vấn TK&XD Quang Phong	13.191.410	4.099.400.690
- Công ty TNHH TV và Bê Tông Cường Thịnh	-	2.886.753.160

- Công ty TNHH TMDV VLXD Phát Trường Thịnh	1.327.200	-
- CN Công ty TNHH MTVXLAG-XNSXBT và Gạch Không Nung	2.304.368.660	-
- Ngô Tùng Phương Trúc	19.562.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thương Mại Vũ Tuấn	40.204.139.792	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bảo Sinh	31.633.729.874	-
- Công ty Cổ phần Plus Investment	2.478.943.284	-
- Hanwha Engineering & Construction Corp	210.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	72.626.579.766	47.144.468.567
b. Phải thu khách hàng dài hạn	-	-

3. CÁC KHOẢN TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	249.924.046.971	220.924.527.858
+ Công Ty Cổ phần Đầu Tư Dịch Vụ Orchid	98.375.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Thiên Ân	3.031.884.732	3.031.884.732
- Kiều Thị Quang Vinh	-	21.000.000.000
- Công ty Cổ phần XD và TM Hoàng Phát	-	1.167.664.231
- Công ty Cổ phần MGM Hanbit	-	47.798.400.800
- Công ty Cổ phần HCM Lott 68	-	31.573.606.019
- Công ty Cổ phần Hibicus	-	52.198.487.225
- Công ty Cổ phần Green Solution	50.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu Tư XD TNCons Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000
- Indoba GmbH	7.878.900.000	-
- Công ty Cổ phần 3N Construction	17.549.385.431	-
- Phạm Như Quỳnh	18.718.759.652	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Chi Thủy	8.000.000.000	16.182.125.993
- Phạm Thị Ngọc Thanh	15.000.000.000	-
- Công ty TNHH TM DV Minh Phước	1.048.803.000	1.048.803.000
- Công ty TNHH SX TM Tân Nam Bình	-	2.737.990.780
- Công ty Cổ phần Thắng Phương	-	3.197.105.760
- CN Công ty TNHH Đại Cát Lâm Gia Lai	-	3.100.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Và Dịch vụ Helios	-	2.033.291.223
- Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Hiệp Hưng	-	2.721.438.415
- Trung Tâm Phát Triển Quỹ Đất Thị Xã Điện Bàn	3.761.824.000	-
- Đối tượng khác	16.559.490.156	23.133.729.680
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
a. Chứng khoán kinh doanh	6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890
- Tổng giá trị cổ phiếu	6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890
+ Công ty CP Bảo hiểm Dầu Khí	853.200	853.200		853.200	853.200		853.200
+ Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa	53.000.000	53.000.000		53.000.000	53.000.000		53.000.000
+ Công ty CP Dược phẩm TW VIDIPHA	445.939.200	445.939.200		445.939.200	445.939.200		445.939.200
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	451.655.840	451.655.840		451.655.840	451.655.840		451.655.840
+ Công ty CP Viễn Liên	257.400	257.400		257.400	257.400		257.400
+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ	43.250	43.250		43.250	43.250		43.250
+ Công ty CP Phú Tam Khôi	5.890.000.000	5.890.000.000		5.890.000.000	5.890.000.000		5.890.000.000
Tổng cộng	6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890	6.841.748.890		6.841.748.890

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ	Giá trị gốc	Giá trị ghi sổ
b. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					
b.1 Ngắn hạn	(1)	29.180.000.000	29.180.000.000	8.980.000.000	8.980.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn BIDV - CN Bà Chiểu		980.000.000	980.000.000	980.000.000	980.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV		5.100.000.000	5.100.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong		8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Agribank		1.600.000.000	1.600.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng OCB		13.500.000.000	13.500.000.000	-	-

b.2 Dài hạn		103.550.000.000	103.550.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000
- Trái phiếu BIDV		380.000.000	380.000.000	-	-
- Trái phiếu BIDV	(2)	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000	1.170.000.000
- Trái phiếu Helios	(3)	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Trái phiếu BIDV	(4)	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Tổng cộng		132.730.000.000	132.730.000.000	10.150.000.000	10.150.000.000

Chi chú:
(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng của Công ty CP Bamboo Capital và các Công ty con. Trong đó có 14.080.000.000 đồng đã được thế chấp khoản vay tại các ngân hàng (xem mục V.15 thuyết minh báo cáo tài chính này).
(2) Là khoản đầu tư mua trái phiếu của Công ty mẹ - BCG do ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành, số lượng 117 trái phiếu, mệnh giá 10 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 7 năm từ ngày 17/12/2018.
(3) Là khoản đầu tư mua Trái phiếu của Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios với giá trị 100 tỷ Theo NQ Số 47/2019/NQ-TTHĐQT-TCĐ ngày 27/06/2019. Kỳ hạn trái phiếu là 5 năm. Lãi suất đầu tiên 8,5%/năm.
(4) Là khoản đầu tư mua Trái phiếu của NH BIDV với giá trị 2 tỷ. Kỳ hạn 7 năm. Lãi suất đầu tiên 8,2%/năm.

Số cuối năm		Số đầu năm				
	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	589.855.745.932	608.993.602.617		849.513.407.875	847.039.504.332	
+ Công ty CP Aussino Highland Agriculture	-	(508.538.586)		1.104.000.000	597.090.619	
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	-	(51.652.389.635)		103.200.000.000	103.200.000.000	
+ Công ty CP Năng lượng BCG Bằng Dương	-	24.121.061.460		136.500.000.000	136.500.000.000	
+ Công ty Taxi Việt Nam	-	2.559.162.636		34.256.228.875	36.234.553.247	
+ Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Cà phê Đà Lạt	-	-		24.869.671.000	19.472.002.640	
+ Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	310.325.845.932	310.325.845.932		279.297.608.000	279.297.608.000	
+ Công ty TNHH Skylight Power	24.529.900.000	23.504.016.479		3.285.900.000	4.971.895.749	
+ Công ty CP Hanwha BCG Bằng Dương	255.000.000.000	300.644.444.330		255.000.000.000	255.000.000.000	
+ Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	-	-		-	-	
+ Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	-	-		-	-	
+ Công ty CP Tracodi Land	-	-		-	-	

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác					
- Đầu tư vào các đơn vị khác		1.419.156.293	1.419.156.293	33.754.156.293	33.754.156.293
+ Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Năng lượng Việt Nam		360.000.000	360.000.000	360.000.000	360.000.000
+ Công ty CP Tracodi Sông Đà		300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
+ Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản Bắc Hà		-	-	9.525.000.000	9.525.000.000
+ Công ty CP HCM Lott 68		-	-	14.400.000.000	14.400.000.000
+ Công ty CP Thăng Phương		-	-	9.000.000.000	9.000.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam		69.210.933	69.210.933	69.210.933	69.210.933
+ Công ty CP Phát triển Nguồn lực & DV Dầu khí VN		99.945.360	99.945.360	99.945.360	99.945.360
+ Công ty Cp Tracodi Power		590.000.000	590.000.000	-	-
Tổng cộng		591.274.902.225	610.412.758.910	883.267.564.168	880.793.660.625

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU VỀ CHO VAY

		Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn		6.500.000.000	5.000.000.000
- Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà	(1)	3.500.000.000	5.000.000.000
- Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong	(2)	3.000.000.000	-
b. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
Tổng cộng		6.500.000.000	5.000.000.000

Chi chú:
(1) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-BCG-KSBH ngày 15/08/2016 và phụ lục, thời hạn cho vay đến ngày 31/12/2019.
(2) Theo Hợp đồng vay vốn số 2708/2019/HĐVV ngày 27/08/2019, số tiền vay 3 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay, lãi suất 11,5%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác		348.568.691.008	(1.904.717.650)	348.568.691.008	(1.904.717.650)
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		18.048.346	-	18.048.346	-
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn		629.645.329	-	629.645.329	-
- Tạm ứng		95.279.445.786	(104.717.650)	95.279.445.786	(104.717.650)
+ Trần Thị Kiều Tiên		6.475.082.192	-	6.475.082.192	-
+ Phạm Đăng Khoa		1.375.000.000	-	1.375.000.000	-
+ Trần Thị Tường Vân		12.767.896.721	-	12.767.896.721	-
+ Phạm Như Quỳnh		17.466.927.796	-	17.466.927.796	-
+ Đối tượng khác		57.194.539.077	(104.717.650)	57.194.539.077	(104.717.650)
- Ký cược, ký quỹ		17.654.121.986	(1.800.000.000)	17.654.121.986	(1.800.000.000)
+ Khác		17.654.121.986	-	17.654.121.986	-
- Phải thu khác		234.987.429.561	-	234.987.429.561	-
+ Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn		-	-	-	-
+ Công ty CP Viet Golden Farm		-	-	-	-
+ Công ty TNHH ĐT XD Băng Dương		-	-	-	-
+ Công ty CP Khai thác Khoáng sản Bắc Hà		2.199.867.556	-	2.199.867.556	-
+ Công ty CP Dịch vụ Chi Thủy		1.794.267.760	-	1.794.267.760	-
+ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	(1)	22.125.989.693	-	22.125.989.693	-
+ Công ty CP Green Solution		2.458.341.666	-	2.458.341.666	-
+ INDOBA GMBH		6.618.096.110	-	6.618.096.110	-

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
+ Công ty CP Plus Investment	(2)	20.022.719.801	112.210.944	
+ Nguyễn Thị Quỳnh	(3)	50.400.000.000	-	
+ Đỗ Phương Mai		10.000.000.000	-	
+ Trần Văn Long	(4)	30.050.000.000	-	
+ Nguyễn Ngọc Trâm	(4)	25.000.000.000	-	
+ Kiều Chi Thanh	(4)	45.000.000.000	-	
+ Đối tượng khác		19.318.146.975	135.117.745.222	
b. Phải thu dài hạn khác		2.755.475.628.857	1.017.813.981.430	
- Phải thu khác		2.755.475.628.857	1.017.813.981.430	
+ Công ty CP Green Solution	(5)	192.747.590.028	45.747.590.028	
+ Công ty CP Plus Investment (Công ty CP Tracodi Invest)	(6)	289.677.248.267	365.200.710.060	
+ Công Ty Cổ Phần HCM Lott 68	(7)	330.000.000.000	-	
+ Công Ty Cổ Phần Tracodi Land	(8)	470.000.000.000	-	
+ Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Dịch Vụ Orchid	(9)	280.000.000.000	-	
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh		-	254.652.000.000	
+ Phạm Thị Ngọc Thanh	(10)	172.930.270.000	102.700.000.000	
+ Trương Hoàng Vĩnh	(11)	196.538.000.000	1.000.000.000	
+ Nguyễn Thị Quỳnh		89.400.000.000	72.853.000.000	
+ Đỗ Phương Mai	(12)	149.060.000.000	119.500.000.000	
+ Đối tượng khác		579.759.055.875	50.000.000.000	
- Kỳ cược, kỳ quỹ		5.363.464.687	6.160.681.342	
Tổng cộng		3.104.044.319.865	1.967.673.891.103	

Chi chú:

- (1) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty con Tracodi và Công ty CP Helios, thời hạn 3 năm, lợi nhuận cố định 9,95%/năm.
- (2) Là khoản lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác chủ thích tại mục (6)
- (3) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh có thời hạn 3 năm giữa Công ty CP BCG Energy và bà Nguyễn Thị Quỳnh. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (4) Công ty TNHH Dịch vụ Du Lịch Casa Marina tạm ứng thực hiện Dự án Casa mở rộng.Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (5) Là khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh thời hạn 3 năm với Công ty CP BCG Energy và Công ty CP Green Solution. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (6) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi) và Công ty CP Plus Investment (Tracodi Invest). Theo đó, Tracodi đồng ý góp vốn hợp tác đầu tư với Plus Investment với số tiền không vượt quá 400 tỷ đồng, thời gian hợp tác không quá 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (7) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty CP BCG Land và Công Ty Cổ Phần HCM Lott 68. Số tiền hợp tác kinh doanh 330 tỷ đồng. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (8) Khoản ứng trước theo hợp đồng dịch vụ bồi thường và đền bù quyền sử dụng đất giữa Công ty CP BCG Land và Công Ty Cổ Phần Tracodi Land. Số tiền ứng trước theo hợp đồng là 470 tỷ đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng 36 tháng kể từ ngày chuyển tiền tạm ứng.
- (9) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty TNHH Pegas và Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Dịch Vụ Orchid. Số tiền hợp tác kinh doanh là 330 tỷ. Thời gian hợp tác 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng.Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (10) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác Kinh doanh giữa Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và Bà Phạm Thị Ngọc Thanh. Số tiền hợp tác kinh doanh 110.000.000.000 đồng. Thời gian hợp tác 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (11) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas và Ông Trương Hoàng Vĩnh. Số tiền hợp tác đầu tư 93.000.000.000 đồng. Thời gian hợp tác 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng.Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.
- (12) Khoản phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư với Bà Đỗ Phương Mai. Thời gian hợp tác 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận được xác định căn cứ vào kết quả hoạt động của dự án.

7. NỢ XUẤT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng	Giá gốc	Giá trị đã trích dự phòng
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	90.921.229.532	(52.811.955.675)	30.457.068.716	(24.984.710.898)
Trong đó:				
+ Phải thu khách hàng	89.016.511.882	(50.907.238.025)	24.046.870.649	(19.310.356.229)
+ Tạm ứng	104.717.650	(104.717.650)	3.085.924.318	(3.085.924.318)
+ Kỳ quỹ	1.800.000.000	(1.800.000.000)	1.800.000.000	(1.800.000.000)
+ Trả trước người bán	-	-	1.524.273.749	(788.430.351)
Tổng cộng	90.921.229.532	(52.811.955.675)	30.457.068.716	(24.984.710.898)

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	54.804.210.209	(76.753.200)	50.514.806.983	(76.753.200)
- Công cụ, dụng cụ	588.385.013	-	218.507.287	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(*)	-	10.496.700.764	-
- Thành phẩm	76.703.927.051	-	55.287.598.641	-
- Hàng hóa	8.778.163.555	-	63.449.537.656	-
- Hàng hóa gửi bán	-	-	-	-
- Hàng hóa kho bảo thuế	-	-	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	841.786.455.109	(76.753.200)	179.967.151.331	(76.753.200)

Chi chú:
(*) Trong đó có 688.434.829.412 đồng là chi phí đầu tư dự án Malibu Hội An theo Quyết định 2533/QĐ-UBND ngày 03/8/2009 của UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt chi tiết quy hoạch 1/500 Khu Nghỉ mát dịch vụ và du lịch tại Xã Điện Dương huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas làm chủ đầu tư. Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất thuộc dự án này đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á (xem thuyết minh V15).

9. TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		
b. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Xây dựng cơ bản dở dang	16.297.836.735	213.085.973.384
+ Dự án XDCB dở dang tại Casa Marina Resort	3.939.430.107	1.726.060.164
+ Dự án Đầu tư mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại Nguyễn Hoàng	10.682.254.947	-
+ Dự án XDCB dở dang tại Antraco	1.676.151.681	1.222.943.238
+ Dự Án XDCB dở dang tại Hội An	-	210.136.969.982
+ Dự án Nhà máy Tapiotek	-	-
+ Khác	-	-
- Mua sắm TSCĐ	-	-
- Mua phần mềm	535.500.000	862.772.728
- Khác	753.842.500	451.484.500
Tổng cộng	17.587.179.235	214.400.230.612

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu kỳ	168.126.928.897	144.848.297.077	29.350.423.840	5.542.842.028	107.635.714	347.976.127.556
2. Số tăng trong kỳ	16.386.720.176	72.718.657.319	14.394.728.183	36.900.000	-	103.537.005.678
- Mua trong kỳ	-	2.090.029.318	13.529.028.183	36.900.000	-	15.655.957.501
- Đầu tư XDCB hoàn thành	16.313.957.176	70.628.628.001	865.700.000	-	-	87.808.285.177
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	72.763.000	-	-	-	-	72.763.000
3. Số giảm trong kỳ	-	3.293.319.310	4.735.952.520	233.444.756	-	8.262.716.586
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	3.293.319.310	4.735.952.520	127.058.392	-	8.156.330.222
- Giảm khác	-	-	-	106.386.364	-	106.386.364
4. Số dư cuối kỳ	184.513.649.073	214.273.635.086	39.009.199.503	5.346.297.272	107.635.714	443.250.416.648
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu kỳ	22.529.025.384	87.312.106.754	13.727.084.382	2.942.069.178	107.635.714	126.617.921.412
2. Khấu hao trong kỳ	3.294.111.962	18.797.213.639	4.918.284.187	383.202.683	-	27.392.812.471
- Khấu hao tăng trong kỳ	3.294.111.962	18.797.213.639	4.918.284.187	383.202.683	-	27.392.812.471
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	2.333.809.624	3.894.870.392	129.820.521	-	6.358.500.537
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	2.333.809.624	3.894.870.392	86.401.825	-	6.315.081.841
- Giảm khác	-	-	-	43.418.696	-	43.418.696

4. Số dư cuối kỳ	25.823.137.346	103.775.510.769	14.750.498.177	3.195.451.340	107.635.714	147.652.233.346
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
1. Tại ngày đầu kỳ	145.597.903.513	57.536.190.323	15.623.339.458	2.600.772.850	-	221.358.206.144
2. Tại ngày cuối kỳ	158.690.511.727	110.498.124.317	24.258.701.326	2.150.845.932	-	295.598.183.302

Chi chú:
- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ: 188.799.105.591 VND.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 56.705.184.604 VND.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính					
1. Số dư đầu kỳ		4.253.720.603			4.253.720.603
2. Số tăng trong kỳ		1.732.347.609			1.732.347.609
- Thuê TSCĐ tài chính trong kỳ		1.732.347.609			1.732.347.609
- Tăng khác		-			-
3. Số giảm trong kỳ					
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính		-			-
- Giảm khác		-			-
4. Số dư cuối kỳ		5.986.068.212			5.986.068.212
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu kỳ		118.158.904			118.158.904
2. Khấu hao trong kỳ		930.373.826			930.373.826
- Khấu hao tăng trong kỳ		930.373.826			930.373.826
- Tăng khác		-			-

3. Giảm trong kỳ	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ	1.048.532.730	1.048.532.730	1.048.532.730
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuế tài chính			
1. Tại ngày đầu kỳ	4.135.561.699	4.135.561.699	4.135.561.699
2. Tại ngày cuối kỳ	4.937.535.482	4.937.535.482	4.937.535.482

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ vô hình					
1. Số dư đầu kỳ	513.520.000			570.871.500	1.084.391.500
2. Số tăng trong kỳ	9.045.000.000			800.000.000	9.845.000.000
- Mua trong kỳ	9.045.000.000			800.000.000	9.845.000.000
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-			-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-			-	-
- Tăng khác	-			-	-
3. Số giảm trong kỳ	-			179.622.500	179.622.500
- Thanh lý, nhượng bán	-			-	-
- Giảm khác	-			179.622.500	179.622.500
4. Số dư cuối kỳ	9.558.520.000			1.191.249.000	10.749.769.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu kỳ	15.237.783			388.983.045	404.220.828

2. Khấu hao trong kỳ	12.167.272	165.527.442	177.694.714
- Khấu hao tăng trong kỳ	12.167.272	165.527.442	177.694.714
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	179.622.500	179.622.500
- Thanh lý nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	179.622.500	179.622.500
4. Số dư cuối kỳ	27.405.055	374.887.987	402.293.042
III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
1. Tại ngày đầu kỳ	498.282.217	181.888.455	680.170.672
2. Tại ngày cuối kỳ	9.531.114.945	816.361.013	10.347.475.958

Ghi chú:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay, nợ.

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

2.252.824.884 VND.

- VND.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	24.292.930.507	27.182.868.366
- Chi phí trả trước thuế hoạt động TSCĐ	-	-
- Chi phí CCDC xuất dùng	10.216.668.918	12.507.270.385
- NVL xuất dùng	-	-
- Chi phí đi vay	-	-
- Chi phí khác	14.076.261.589	14.675.597.981
b. Dài hạn	179.463.643.222	38.950.721.751
- Chi phí lợi thế thương mại chờ phân bổ	13.875.595.804	16.264.552.046
- Chi phí CCDC xuất dùng	2.974.696.326	4.324.774.750
- Chi phí nâng cấp sửa chữa văn phòng, máy móc, thiết bị	4.576.251.891	7.144.608.102
- Chi phí hoa hồng môi giới dự án bất động sản Malibu chờ phân bổ	92.610.624.612	-
- Chi phí nhân viên dự án Malibu	5.863.412.613	-
- Chi phí voucher, thưởng thường của dự án Malibu chờ phân bổ	17.576.326.378	-
- Chi phí khác	41.986.735.598	11.216.786.853
Tổng cộng	203.756.573.729	66.133.590.117

14. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	7.658 m ² Khu đất A20 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	3.829 m ² Khu đất A20 Võ Văn Kiệt, Phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Số đầu năm
I. Bất động sản đầu tư cho thuê	-	-	-
1. Nguyên giá	-	-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
3. Giá trị còn lại	-	-	-
II. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá			
1. Nguyên giá			
- Số dư đầu kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
- Số tăng trong kỳ	-	-	-
- Số giảm trong kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
- Số dư cuối kỳ	-	-	-
2. Tổng thất do suy giảm giá trị			
- Số dư đầu kỳ	-	-	-
- Số tăng trong kỳ	-	-	-
- Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Số dư cuối kỳ	-	-	-
3. Giá trị còn lại			
- Số dư đầu kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
- Số tăng trong kỳ	-	-	-
- Số giảm trong kỳ	435.727.367.905	217.509.238.765	653.236.606.670
- Số dư cuối kỳ	-	-	-

Chi chú:
Giá trị Bất động sản đầu tư đầu năm là các khoản chi phí đầu tư vào quyền sử dụng đất ở Công ty Cổ phần Vipico (công ty con của BCG tại thời điểm đầu năm). Trong năm, Công ty Cổ phần Bamboo Capital đã tiến hành thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần Vipico, theo đó số liệu này cũng được loại trừ khỏi báo cáo hợp nhất.

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	923.240.938.438	923.240.938.438	1.601.744.087.937	1.279.552.529.080	1.245.432.497.295	1.245.432.497.295
- Vay ngắn hạn	225.421.370.430	225.421.370.430	716.434.083.937	576.006.961.072	365.848.493.295	365.848.493.295
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(1)	13.842.460.712	28.182.660.739	33.048.624.243	8.976.497.208	8.976.497.208
+ NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài - TK vay trung gian (quy đổi từ USD - VND)	(1)	-	11.425.957.855	11.425.957.855	-	-
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hồ Chí Minh	(1)	67.023.061.772	117.549.410.808	114.306.949.080	70.265.523.500	70.265.523.500
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Tân Bình	(1)	-	50.226.381.828	29.410.825.000	20.815.556.828	20.815.556.828
+ NH TMCP TPBank HCM (USD)	(1)	-	1.141.940.366	1.141.940.366,00	-	-
+ NH TMCP Phương Đông HCM (USD)	(1)	-	7.426.177.566	-	7.426.177.566	7.426.177.566
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Phú Tài	(2)	5.613.636.409	12.963.324.197	13.077.960.606	5.499.000.000	5.499.000.000
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn	(3)	20.000.000.000	41.000.000.000	41.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang	(4)	-	15.000.000.000	14.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(5)	15.613.137.295	34.226.560.000	37.952.032.297	11.887.664.998	11.887.664.998
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	(6)	59.852.485.000	130.000.000.000	59.852.485.000	130.000.000.000	130.000.000.000
+ HD Bank Chi Nhánh Vạn Hạnh	-	-	5.726.000.000	5.726.000.000	-	-

+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	(7)	-	92.238.943.232	20.757.442.400	71.481.500.832	71.481.500.832
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu	(8)	23.329.555.788	23.329.555.788	42.446.854.561	47.279.837.986	18.496.572.363
+ Ông Phạm Anh Tuấn	(9)	15.614.912.412	15.614.912.412	106.342.360.060	121.957.272.472	-
+ Công ty CP Chứng khoán Everest		4.021.952.704	4.021.952.704	20.537.512.725	24.559.465.429	-
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk		510.168.338	510.168.338	-	510.168.338	-
- Vay dài hạn đến hạn trả		696.952.004.000	696.952.004.000	885.310.004.000	702.678.004.000	879.584.004.000
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		284.004.000	284.004.000	284.004.000	284.004.000	284.004.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng		27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000	27.500.000.000
+ Trái phiếu BCG phát hành theo mệnh giá		666.668.000.000	666.668.000.000	666.668.000.000	850.000.000.000	850.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN An Giang		1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trí Tôn		1.000.000.000	1.800.000.000	1.000.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
+ Ngân hàng Nam Á - CN Đà Nẵng		-	-	-	-	-
+ Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM - CN Vạn Hạnh		-	5.726.000.000	5.726.000.000	-	-
- Nợ thuế tài chính đến hạn trả		867.564.008	867.564.008	-	867.564.008	-
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust - CN TP.HCM		867.564.008	867.564.008	-	867.564.008	-
Tổng cộng		923.240.938.438	923.240.938.438	1.601.744.087.937	1.279.552.529.080	1.245.432.497.295

	Số cuối năm		Phát sinh		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	405.378.406.889	405.378.406.889	316.988.106.703	73.767.001.988	648.599.511.604	648.599.511.604
- Vay dài hạn	402.206.527.541	402.206.527.541	09.851.019.333	73.028.544.541	639.029.002.333	639.029.002.333
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	(10) 75.000.000.000	75.000.000.000	-	15.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Phú Tài	(11) 15.450.540.541	15.450.540.541	4.429.381.197	15.640.540.541	4.239.381.197	4.239.381.197
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Trĩ Tôn	2.000.000.000	2.000.000.000	12.000.000.000	4.400.000.000	9.600.000.000	9.600.000.000
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	(12) 496.987.000	496.987.000	-	284.004.000	212.983.000	212.983.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng	(13) 178.750.000.000	178.750.000.000	-	27.500.000.000	151.250.000.000	151.250.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank	(14) -	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Phú Tài	(15) 509.000.000	509.000.000	-	204.000.000	305.000.000	305.000.000
+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng	(16) 120.000.000.000	120.000.000.000	278.421.638.136	-	398.421.638.136	398.421.638.136
- Nợ thuê tài chính dài hạn	3.171.879.348	3.171.879.348	7.137.087.370	738.457.447	9.570.509.271	9.570.509.271
+ Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust CN TP.HCM	(18) 3.171.879.348	3.171.879.348	1.888.252.370	452.158.447	4.607.973.271	4.607.973.271
+ HD Bank Chi nhánh Vạn Hạnh	(19) -	-	5.248.835.000	286.299.000	4.962.536.000	4.962.536.000
Tổng cộng	405.378.406.889	405.378.406.889	316.988.106.703	73.767.001.988	648.599.511.604	648.599.511.604

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Lãi suất	Giá trị	Lãi suất
c. Trái phiếu thường	296.261.688.350		487.929.688.350	
- Loại phát hành theo mệnh giá	(20) 183.332.000.000	11%	3 năm	-
- Loại phát hành theo mệnh giá	(21) 112.929.688.350	6%	3 năm	6%
- Loại phát hành theo mệnh giá	(22) -	-	375.000.000.000	12%
Tổng cộng	296.261.688.350		487.929.688.350	

Chi chú:

- (1) Đây là các khoản vay từ các ngân hàng thương mại của Công ty con - Công ty Cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng, các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc đồng Đô la Mỹ, dùng để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị, khoản phải thu đã hình thành luân chuyển thuộc sở hữu Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng và tài sản của bên thứ ba.
- (2) Đây là các khoản vay từ ngân hàng thương mại của Công ty con - Công ty CP Thành Phúc. Các khoản vay được rút bằng đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay và lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ tại chính này.
- (3) Khoản vay ngắn hạn của Antraco tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Trĩ Tôn, hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng với thời hạn hạn mức là 12 tháng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh khai thác đá, cát, sỏi, đất sét... với lãi suất theo lãi suất công bố từng lần nhận nợ (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (4) Khoản vay ngắn hạn của Công ty con - Công ty Antraco tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Trĩ Tôn, số tiền vay là 15 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng để nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (5) Đây là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu. Hạn mức tín dụng của hợp đồng là 120 tỷ đồng, có thời hạn đến ngày 15/07/2019. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (6) Đây là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Ngân hàng TMCP Nam Á. Hạn mức tín dụng là 130 tỷ đồng, thời hạn vay hạn mức đến ngày 18/04/2020. Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của bên thứ ba.
- (7) Đây là khoản vay giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Tracodi; thời hạn vay 09 tháng; mục đích vay: Thanh toán tiền hàng.
- (8) Đây là khoản vay vốn lưu động của Công ty mẹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Chiểu; mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của Công ty và khoản tiền gửi có kỳ hạn của của công ty tại Ngân hàng BIDV - CN Bà Chiểu (xem mục V.01, V.04, V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (9) Đây là khoản vay của ông Phạm Anh Tuấn, tài sản đảm bảo là toàn bộ tiền và chứng khoán có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của BCG tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS).
- (10) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tracodi và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện Dự án Khu Nghỉ mát và Dịch vụ du lịch Malibu.
- (11) Vay dài hạn của Công ty CP Phát triển Nguyễn Hoàng thực hiện dự án Đầu tư mở rộng mặt bằng nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu (xem mục V.01, V.04 và V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (12) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải của BCG (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).

- (13) Đây là khoản vay của BCG tại Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Đà Nẵng; số tiền vay 220 tỷ đồng; thời hạn vay 96 tháng.
- (14) Đây là khoản vay tại Ngân hàng TPCP Tiên Phong của BCG, mục đích góp vốn hợp tác thực hiện "Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT830 và ĐT824 từ cầu An Thạnh đến thị trấn Đức Hòa tỉnh Long An theo hình thức hợp đồng BOT" theo hợp đồng hợp tác số 01/2019/HĐ-BOT830/HTĐT ngày 18/12/2019; thời hạn vay 60 tháng.
- (15) Đây là khoản vay của Công ty TNHH Du Lịch Casa Marina Resort tại Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Phú Tài; thời hạn vay 36 tháng, số tiền vay 560 triệu đồng (xem mục V.10 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (16) Đây là khoản vay theo hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần số 1469/2018/408-CV ngày 01/11/2018 và các văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung giữa Ngân hàng TMCP Nam Á và Công ty Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay: đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ mát Malibu (xem mục V.09 thuyết minh báo cáo tài chính này).
- (17) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 39/2018/HĐTD/ TTKHDNL MNI/01 ngày 05/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: Góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Tracodi và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện Dự án Khu Nghỉ mát và Dịch vụ du lịch Malibu. Tài sản đảm bảo là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng hợp tác đầu tư.
- (18) Đây là khoản thuế Tài chính theo Hợp đồng số 21818000146/HĐCTTC ngày 17/10/2018; Hợp đồng số 21818000151/HĐCTTC ngày 22/10/2018; Hợp đồng số 21819000010/HĐCTTC ngày 14/01/2019 và Hợp đồng số 21819000065/HĐCTTC ngày 17/04/2019 giữa Công ty con - Công ty Tracodi và Công ty Cho Thuê Tài chính TNHH BIDV Sumi-Trust - CN TP.HCM. Số tiền vay là : 6.538.713.034 đồng, thời hạn vay 05 năm từ ngày giải ngân.
- (19) Đây là khoản vay theo hợp đồng vay số 12394/19MN/HĐTD ngày 19/04/2019 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HD Bank) và Tracodi; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay: mua sắm phương tiện vận tải
- (20) Trái phiếu phát hành của BCG theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; giá trị 850 tỷ đồng.
- (21) Trái phiếu phát hành của BCG theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; Lãi suất Trái phiếu 6%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.
- (22) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; Lãi suất Trái phiếu 11,5%/năm, kỳ hạn 02 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.
- (23) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu không chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; giá trị 850 tỷ đồng; Lãi suất trái phiếu 11%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

16. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Đáo hạn trái phiếu			Số cuối năm	Bên liên quan
			Thực hiện quyền chọn chuyển đổi	Không thực hiện quyền chọn chuyển đổi			
1	Kỳ hạn gốc (tháng)						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	36				36	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		36			36	
2	Kỳ hạn còn lại (tháng)						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	33,5				21,5	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		36			32	
3	Số lượng (trái phiếu)						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	280				280	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		1.157.500			1.157.500	
4	Mệnh giá (đồng/ trái phiếu)						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	1.000.000.000				1.000.000.000	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		100.000			100.000	
5	Lãi suất (%)						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	0,5%				0,5%	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		7%			7%	
6	Tỷ lệ chuyển đổi						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG						
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy					-	
7	Lãi suất chiết khấu						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG						

b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		-				-	
8	Nợ gốc trái phiếu	280.000.000.000	115.750.000.000			395.750.000.000	
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	280.000.000.000				280.000.000.000	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy		115.750.000.000			115.750.000.000	
9	Quyền chọn chuyển đổi						
	a Trái phiếu chuyển đổi BCG	-				-	
	b Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy					-	

Chi chú:

(a) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu chuyển đổi cho các tổ chức, cá nhân trong nước của Công ty Cổ phần Bamboo Capital ; Lãi suất trái phiếu 0,5%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

Thời hạn chuyển đổi: 1 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến ngày liên trước ngày đáo hạn toàn bộ hoặc một phần, tại ngày đáo hạn, toàn bộ trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital, giá chuyển đổi dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu.

(b) Trái phiếu phát hành theo hình thức Trái phiếu chuyển đổi cho các tổ chức nước ngoài của Công ty con là Công ty Cổ phần BCG Energy, Lãi suất trái phiếu 7%/năm, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.

Thời hạn chuyển đổi: 3 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu toàn bộ số lượng Trái phiếu phát hành sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu Công ty CP BCG Energy, giá chuyển đổi dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu.

17. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	426.043.797.807	426.043.797.807	688.193.217.159	688.193.217.159
- Công ty TNHH Bất Động Sản Era Việt Nam	10.042.995.266	10.042.995.266	-	-
- Công ty CP TVQL Chất Lượng Đầu Tiên	2.133.542.400	2.133.542.400	-	-
- Công ty Cổ Phần Realplus	1.450.108.955	1.450.108.955	-	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Lộc Phát	4.241.717.972	4.241.717.972	2.228.853.000	2.228.853.000
- Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios	2.569.558.499	2.569.558.499	52.790.000.000	52.790.000.000
- Công ty CP ĐT & XL Đường Dương	2.198.969.531	2.198.969.531	2.198.969.531	2.198.969.531
- Công ty TNHH Thành An	-	-	23.635.647.869	23.635.647.869
- Công ty TNHH Đồng Phong	1.085.369.296	1.085.369.296	7.130.897.700	7.130.897.700

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH TV TK và XD Quang Phong	2.533.151.353	2.533.151.353	28.794.828.998	28.794.828.998
- Công ty TNHH MTV Tân Trám	5.366.140.470	5.366.140.470	5.366.140.470	5.366.140.470
- Công ty TNHH Xây Dựng Fico - Corea	547.651.122	547.651.122	547.651.122	547.651.122
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Lê Huỳnh	-	-	7.654.526.600	7.654.526.600
- Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và XD Lê Gia 19LG	3.232.713.400	3.232.713.400	3.232.713.400	3.232.713.400
- Công ty TNHH TM & DV Huỳnh Gia Cát	6.091.842.062	6.091.842.062	6.316.292.030	6.316.292.030
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Ricons	86.650.694.086	86.650.694.086	24.244.433.116	24.244.433.116
- Công ty TNHH ĐT - XD -TM Bằng Dương	1.344.504.000	1.344.504.000	58.566.494.500	58.566.494.500
- Công ty TNHH Fujisan	-	-	9.172.385.700	9.172.385.700
- Doanh Nghiệp Tư Nhân Đặng Thiên	7.401.356.050	7.401.356.050	7.401.356.050	7.401.356.050
- Công ty CP 3N Construction	-	-	16.479.221.146	16.479.221.146
- Công ty CP HIBISCUS	6.526.097.041	6.526.097.041	1.183.008.339	1.183.008.339
- Công ty CP Chi Thủy	2.148.743.520	2.148.743.520	-	-
- Công ty TNHH Mai Tiến Thành	75.569.786.874	75.569.786.874	-	-
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Phố Đồng	13.382.344.613	13.382.344.613	-	-
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phan Vũ	35.796.170.000	35.796.170.000	-	-
- Công ty CP MD Việt Nam	2.992.257.514	2.992.257.514	2.992.257.514	2.992.257.514
- Công ty CP XD và ĐT Khai thác Khoáng sản Thăng Long	1.516.458.562	1.516.458.562	1.516.458.562	1.516.458.562
- DNTN Minh Dung Bình Định	-	-	1.322.334.808	1.322.334.808
- Công ty TNHH SX KD XNK Hoàng Long	-	-	1.063.393.308	1.063.393.308
- Công ty TNHH TM DV Đại Lợi Nhất	-	-	1.242.571.926	1.242.571.926
- Vũ Phương Chi	15.295.021.000	15.295.021.000	-	-

- Lê Thị Mai Loan	-	-	33.000.000.000	33.000.000.000
- Trần Thị Kiều Tiên	15.230.000.000	15.230.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
- Nguyễn Thanh Hùng	2.881.000.000	2.881.000.000	110.706.000.000	110.706.000.000
- Hồ Thị Thủy Dung	319.000.000	319.000.000	190.000.000.000	190.000.000.000
- Kiều Thị Quang Vinh	24.000.000.000	24.000.000.000	-	-
- Công Ty CP Phú Tài	-	-	1.288.218.567	1.288.218.567
- Công Ty Cổ Phần Viet Golden Farm	20.290.000.000	20.290.000.000	-	-
- Công ty CP HCM Lott 68	5.860.116.319	5.860.116.319	349.726.819	349.726.819
- Công Ty CP Thành Vũ Tây Ninh	10.765.544.957	10.765.544.957	-	-
- Công ty TNHH Hương Phát	2.140.421.567	2.140.421.567	-	-
- Cơ sở KD Vận tải Ngọc Thảo	2.053.628.100	2.053.628.100	4.153.172.800	4.153.172.800
- Từ Kim Huyền	1.145.141.500	1.145.141.500	4.466.648.100	4.466.648.100
- Cơ sở SXKD TMDV Quốc Dũng	-	-	-	-
- Công ty CP TMDV Phi Châu	11.218.149.261	11.218.149.261	10.129.641.987	10.129.641.987
- Huỳnh Phúc Lộc	-	-	2.337.555.000	2.337.555.000
- Công ty TNHH MTV Quách Nguyên Thông	-	-	2.279.291.700	2.279.291.700
- Công ty TNHH DV TM Tín Phúc	2.714.854.314	2.714.854.314	-	-
- HTX vận tải Thủy bộ Núi Dài	2.988.930.677	2.988.930.677	4.185.239.890	4.185.239.890
- Công ty TNHH Đại Phú Đạt	-	-	2.219.800.000	2.219.800.000
- Các đối tượng khác	34.319.817.526	34.319.817.526	45.997.486.607	45.997.486.607
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	426.043.797.807	426.043.797.807	688.193.217.159	688.193.217.159
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
d. Phải trả người bán là các bên liên quan	2.881.000.000	2.881.000.000	110.706.000.000	110.706.000.000
- Nguyễn Thanh Hùng	2.881.000.000	2.881.000.000	110.706.000.000	110.706.000.000

18. CÁC KHOẢN NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	748.047.370.394	502.484.166.134
- Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	87.575.352.999	208.638.916.060
- Công ty TNHH MTV Vipico	10.000.000.000	-
- Công ty CP Năng Lượng BCG Băng Dương	-	112.045.285.773
- Công ty Cổ phần Năng Lượng Hanwha - BCG Băng Dương	145.000.000.000	145.000.000.000
- Đối tượng khác (*)	505.472.017.395	36.799.964.301
b. Người mua trả tiền trước dài hạn		

Chi chú:
(*) Trong đó có 497.833.282.530 đồng là khoản người mua trả tiền theo tiến độ hợp đồng Dự án Malibu Hội An.

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Phải nộp trong kỳ	Đã nộp trong kỳ	Số cuối năm
a. Phải nộp	58.367.092.759	132.422.720.274	76.436.526.804	114.368.286.229
Thuế giá trị gia tăng	15.650.160.866	26.191.464.386	22.714.453.638	19.127.171.614
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.348.627.864	52.169.972.981	25.759.407.612	51.759.193.233
Thuế thu nhập cá nhân	2.252.349.345	5.434.930.378	5.047.867.089	2.639.412.634
Thuế tài nguyên	10.891.476.721	32.112.844.321	12.487.613.104	30.516.707.938
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	1.120.826.680	549.240.590	1.589.438.620	80.628.650
Thuế khác	2.508.198.985	4.991.020.058	3.761.176.396	3.738.042.647
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	595.452.298	10.973.247.560	5.061.570.345	6.507.129.513

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	209.453.968.175	127.530.211.768
- Lãi vay, trái phiếu phải trả	185.734.622.755	80.836.800.356
- Trích trước chi phí phát hành trái phiếu	12.375.000.000	-
- Trích trước lãi phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	28.684.689.583
- Tạm trích chi phí giá vốn xây dựng	9.883.345.575	3.399.079.156
- Trích trước phải trả Công trình Núi Sam	-	1.775.130.790
- Chi phí phải trả khác	1.460.999.845	12.834.511.883
b. Dài hạn	-	-
Cộng	209.453.968.175	127.530.211.768

Chi chú:
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	357.244.467.810	568.791.644.142
- Tài sản thừa chờ xử lý	195.790.133	454.682.392
- Kinh phí công đoàn	110.196.754	137.847.874
- KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	404.696.379	258.941.679
- Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	-	5.000.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	356.533.784.544	562.940.172.197
Trong đó:	-	-
+ Công ty Cp Đầu Tư Dịch Vụ Orchid	60.000.000.000	-
+ Công ty TNHH B.O.T ĐT830	1.550.000.000	1.300.000.000
+ Công nợ DA NM Bọt giấy Phương Nam	12.270.680.237	12.270.680.237
+ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC	3.213.038.810	3.213.038.810
+ Ông Mai Năm - CN Tracodi Đà Nẵng	4.438.383.992	7.942.547.376
+ Công ty CP TM Xây Dựng Phúc Bảo Minh	-	36.409.638.889
+ Công ty CP Cơ khí An Giang	15.122.844.090	23.678.839.576
+ Công ty CP Tập đoàn Cường Hưng Thịnh	-	15.000.000.000
+ Công ty CP Cổ Hoàng Anh Gia Lai	-	82.681.000.000
+ Công ty Cổ Phần MGM Hanbit	4.679.533.152	-
+ Nguyễn Tích Phương	15.905.620.000	19.207.230.597
+ Đỗ Phương Mai	-	45.989.580.000
+ Trần Thị Kiều Tiên	-	53.992.435.557
+ Huỳnh Thị Hồng Hạnh	1.544.300.000	60.132.000.000
+ Nguyễn Thị Hải	5.000.000.000	5.000.000.000

+ Bùi Thành Lâm	4.111.996.000	16.663.613.827
+ Khác	228.697.388.263	179.459.567.328
b. Dài hạn	977.387.947.657	45.250.000.000
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-
- Nhận ký cược ký quỹ dài hạn	4.950.000.000	13.250.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	972.437.947.657	32.000.000.000
+ Công ty Cổ Phần Sao Sáng Sài Gòn	6.724.358.000	-
+ Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Helios	76.559.514.476	-
+ Công ty Cổ Phần MGM Hanbit	280.000.000.000	-
+ Công ty CP DV Chi Thủy	470.000.000.000	-
+ Nguyễn Như Hưởng	16.000.000.000	16.000.000.000
+ Vũ Phương Chi	32.960.470.000	-
+ Nguyễn Tích Phương	11.774.500.000	-
+ Hồ Thị Thùy Dung	16.505.155.500	-
+ Các đối tượng khác	61.913.949.681	16.000.000.000
d. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-

Chi chú:

(1) Đây là khoản đặt cọc mua sản phẩm căn hộ thuộc Dự án Malibu Hội An.

(2) Đây là khoản phải trả theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty con - Công ty Tapiotek với công ty CP Helios ngày 20/4/2019, thời hạn 3 năm.

(3) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/2019./HD-HTĐT ngày 30/07/2019 giữa công ty TNHH Pegas và Công ty Cổ Phần MGM Hanbits. Số tiền hợp tác kinh doanh là 330 tỷ. Thời gian hợp tác 4 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(4) Khoản phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư dự án BDS giữa Công ty CP Dịch vụ Chi Thủy và Công ty CP BCG Land ngày 19/12/2019, thời hạn 3 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

(5) Đây là khoản Nguyễn Hoàng nhận từ Bà Vũ Phương Chi theo HD 12/03/2019/HĐVV NH-VPC ký ngày 13/12/2018 thời hạn 24 tháng để bổ sung nguồn vốn thực hiện hoạt động kinh doanh.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2018	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	313.606.537	35.389.526.018	241.260.789.636	1.357.348.503.845
- Lợi nhuận tăng /(giảm) trong năm					(15.840.892.714)	27.167.063.975	11.326.171.261
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con				457.044.155	(27.495.794.682)	98.497.420.730	71.458.670.203
- Trích lập các quỹ					(2.564.786.939)	(6.810.667.940)	(9.375.454.879)
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con						(23.046.316.276)	(23.046.316.276)
Số dư tại ngày 31/12/2018	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	770.650.692	(10.511.948.317)	337.068.290.125	1.407.711.574.154
Số dư tại ngày 01/01/2019	1.080.057.600.000	(165.000.000)	491.981.654	770.650.692	(10.511.948.317)	337.068.290.125	1.407.711.574.154
- Lợi nhuận trong kỳ này					114.417.819.613	26.104.008.628	140.521.828.241
- Tăng/(giảm) do hợp nhất Công ty con			(7.337.534)	(4.959.407)	31.994.646.934	64.409.832.202	96.392.182.195
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tại công ty con					(2.244.479.606)	(6.084.325.096)	(8.328.804.702)
- Chia cổ tức tại công ty mẹ						(11.769.161.981)	-
- Cổ tức đã chia cho cổ đông không kiểm soát tại công ty con							(11.769.161.981)
Số dư tại ngày 31/12/2019	1.080.057.600.000	(165.000.000)	484.644.120	765.691.285	133.656.038.624	409.728.643.878	1.624.527.617.907

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổ chức, cá nhân khác	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
Cộng	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.080.057.600.000	1.080.057.600.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia		

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	108.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	108.005.760	108.005.760
- Số lượng Cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	108.005.760	108.005.760
+ Cổ phiếu phổ thông	108.005.760	108.005.760
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e. Cổ tức

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận vào nợ phải trả:		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		

f. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	765.691.285	313.606.537
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	484.644.120	491.981.654

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
c. Ngoại tệ các loại		
- USD	183.692,75	124.094,88
- EUR	793,25	804,17
- JPY	880.093,00	1.005,00
d. Vàng tiền tệ		
đ. Nợ khó đòi đã xử lý		
e. Các thông tin khác		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
a. Doanh thu	1.575.879.320.250	1.114.094.273.491
+ Doanh thu cung cấp hàng hoá, thành phẩm	1.059.854.255.928	904.428.736.651
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	142.766.093.658	118.396.882.543
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	373.258.970.664	91.268.654.297
b. Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Giảm giá hàng bán		
- Hàng bán bị trả lại		

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán	924.996.379.206,00	788.206.679.974
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	37.180.935.167	26.924.135.698
- Giá vốn xây lắp	334.658.655.100	66.816.330.567
Cộng	1.296.835.969.473	881.947.146.239

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.000.734.647	3.600.434.511
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.489.341.209	114.154.484
- Lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu	268.638.145.420	104.580.800.000
- Lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư	36.413.134.239	99.837.777.881
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	92.383.510	474.970.576
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.671.299	20.182.732
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	778.175.342	-
Cộng	327.474.585.666	208.628.320.184

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	176.139.970.926	169.643.124.063
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	189.624.187	161.851.048
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	17.624.383	143.255.753
- Lỗ đầu tư cổ phiếu	28.162.785	668.593.625
- Chiết khấu thanh toán, bán hàng chậm trả	-	12.572.363
- Chi phí phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư	7.742.400.380	54.040.394.540
- Chi phí tài chính khác	1.350.542.571	208.267.782
Cộng	185.468.325.232	224.878.059.174

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	71.375.466.552	64.443.731.118
- Chi phí nhân viên	1.564.232.467	355.747.600
- Chi phí vật liệu, bao bì	422.341.478	986.958.273
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.854.463.803	53.497.156.709
- Chi phí bằng tiền khác	5.534.428.803	9.603.868.536
b. Các khoản chi phí QLDN phát sinh trong kỳ	176.125.224.111	105.831.576.188
- Chi phí nhân viên quản lý	54.336.849.422	37.576.911.694
- Chi phí vật liệu quản lý	1.191.303.062	831.915.895
- Chi phí đồ dùng văn phòng	3.096.905.826	2.294.696.186
- Chi phí khấu hao TSCĐ	6.631.621.794	4.076.753.204
- Thuế, phí và lệ phí	1.120.520.184	959.922.465
- Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)	35.842.780.999	856.853.974
- Phân bổ lợi thế thương mại	26.893.909.383	24.352.399.115
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.819.064.887	22.228.410.094
- Chi phí khác	15.192.268.554	12.653.713.561
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí QLDN		

6. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	303.058.152.650	166.720.395.852
- Chi phí nhân công	105.696.098.771	92.821.300.069
- Chi phí khấu hao TSCĐ	28.500.881.011	24.475.926.352
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	960.850.362.447	243.436.425.967
- Chi phí bằng tiền khác	80.840.097.354	69.042.821.791
Cộng	1.478.945.592.234	596.496.870.031

7. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý nhượng bán TSCĐ	4.981.647.379	3.401.749.685
- Các khoản khác	4.016.476.057	971.543.634
Cộng	8.998.123.436	4.373.293.319

8. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ	930.385.115	3.090.060.143
- Tiền phạt, tiền thuế khác phải đóng do vi phạm hành chính	1.968.739.302	3.921.411.187
- Các khoản khác	3.293.914.772	2.800.725.541
Cộng	6.193.039.189	9.812.196.871

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	192.334.450.740	35.602.124.725
+ Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận tính thuế	69.239.066.026	7.639.923.532
- Tổng thu nhập chịu thuế	261.573.516.767	43.242.048.257
+ Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(215.113.276)	(615.620.491)
+ Thu nhập miễn thuế	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	260.849.864.905	42.626.427.766
+ Thu nhập tính thuế	260.849.864.905	17.993.123.819
+ Thu nhập không bị tính thuế	-	24.633.303.947
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52.169.972.981	24.633.303.947
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	52.169.972.981	24.489.847.603
+ Khoản thuế truy thu	-	143.456.344

10. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(357.350.482)	(357.350.482)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(357.350.482)	(357.350.482)

11. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	114.417.819.613	(15.840.892.714)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108.005.760	108.005.760
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.059	(147)

12. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	114.417.819.613	(15.840.892.714)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	108.005.760	108.005.760
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm		
- Công cụ tài chính có thể chuyển đổi		
- Cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện		
- Quyền chọn bán đã phát hành		
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.059	(147)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có thể chấp 28.420.000.000 đồng tại khoản mục tương đương tiền (xem mục V.1 phần thuyết minh báo cáo tài chính này) để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng. Ngoài ra, Công ty không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty Cổ phần Bamboo Capital là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 và thay đổi lần thứ 18 ngày 30/05/2019.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:	1.080.057.600.000 VND
Vốn góp của Công ty tại ngày 31/12/2019:	1.080.057.600.000 VND

1.1. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị	Giao dịch	Số tiền
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát	Lương, thưởng, phụ cấp khác	1.876.441.556
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Phải thu	2.559.027.778
Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương	Phải thu	140.956.132.747
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Phải thu	18.797.595.701
Công ty Cổ phần Năng Lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	Phải trả Phải thu	1.500.000.000 84.152.475
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	Phải thu Phải thu	182.162.563.061 13.460.525.631
Công ty Cổ Phần Tracodi Land	Phải thu	470.000.000.000

1.2. SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Chỉ tiêu	Số tiền
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phải trả người bán ngắn hạn	2.881.000.000
Công ty CP Năng lượng BCG Bàng Dương	Phải thu ngắn hạn khác	62.344.128
Công ty TNHH B.O.T ĐT830	Phải thu ngắn hạn khác Phải thu dài hạn khác Phải trả ngắn hạn khác	19.203.376 15.000.000.000 1.550.000.000
Công ty CP Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	Phải thu ngắn hạn khác Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.199.867.556 3.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Tracodi Land	Phải thu dài hạn khác	470.000.000.000
Công ty CP Năng lượng Hanwha - BCG Bàng Dương	Phải thu ngắn hạn khác Người mua trả tiền trước ngắn hạn	62.344.128 145.000.000.000
Công ty CP Sao Sáng Sài Gòn	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	87.575.352.999

2. THÔNG TIN VỀ SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

3. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty trình bày báo cáo bộ phận của mình và các công ty con theo loại hình kinh doanh.

Chỉ tiêu	Bán hàng hoá	Cung cấp dịch vụ	Xây lắp	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.059.854.255.928	142.766.093.658	373.258.970.664	1.575.879.320.250
Giá vốn	924.996.379.206	37.180.935.167	334.658.655.100	1.296.835.969.473
Lợi nhuận gộp	134.857.876.722	105.585.158.491	38.600.315.564	279.043.350.777

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Minh Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Hồ Nam

2020

LIÊN HỆ

TP. HỒ CHÍ MINH

Văn phòng đại diện:

Tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng làm việc:

27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 62 680 680

Fax: +84 28 62 99 1188

HÀ NỘI

Thăng Long Tower, 98A Nguyễn Như Kon Tum,
Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

www.bamboocap.com.vn

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TIÊU BIỂU



BOTS30

